

MAI THẢO

BẦY THỎ
NGÀY SINH NHẬT



NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG

Xuất bản 1965

BẦY THỎ NGÀY SINH NHẬT

Mai Thảo

bầy thỏ
ngày sinh nhật

Mai Thảo

bìa: *NXB Nguyễn Đình Vương*
nguồn: *Tieulun*
trình bày: *Muôn Phương*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

bầy thỏ
ngày sinh nhật

MAI THẢO

NGUYỄN ĐÌNH VƯƠNG
xuất bản 1965

MỤC LỤC

1. Cô lái đồ thời kỳ kháng chiến	11
2. Bầy thỏ ngày sinh nhật	43
3. Người đồng chí cũ	67
4. Cái lưới an toàn	99
5. Chuỗi hạt trai	125
6. Trong cơn mê sảng	161
7. Chân dung thành phố	176

8. Bước chân ngoài hành lang	195
9. Chắp một tay	235
10. Truyện tuổi nhỏ	252
11. Những người ở khách sạn	269

CÔ LÁI ĐÒ THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN

Liều nằm thu mình, bất động, trong lòng khoang con đò nhỏ hai đầu đóng kín. Khuôn mặt Liều nghiêng nghiêng, đôi mắt nàng mở lớn, vành tai dương cẳng hướng lên vùng trời đoán thấy những giải mây trắng nõn đang bay theo chiều gió trên đầu.

Ở Liều, là sự hiển hiện rõ ràng một tập trung tận cùng của thần trí tinh táo lắng đọng trong một nghe ngóng cực kỳ

thận trọng. Rồi hai vành môi mím chặt hé mở từ từ cho hơi thở giam nhốt đầy chặt trong lồng ngực được thoát ra. Bây giờ, Liễu mới cựa mình và thở. Chúng nó đến, với những tràng liên thanh tắc tắc bắn chéo, những tiếng vang động long trời lở đất. Chúng nó đến, gầm réo, lồng lộn, rú thét, kín rợp đôi cánh mênh mông như một loài quạ đen khủng khiếp, với ba màu cờ tam tài đau đáu trên thân. Chúng nó đến, vút thoáng đã tới, chớp mắt đã gần, bất thân và kinh dị. Nhưng chúng nó đã trở về căn cứ rồi.

Trong không gian yên tĩnh của buổi chiều miền núi tàn nắng, tiếng động cơ lắng xuống, lắng đi, xa dần rồi mất hút. Mất hút về một hướng phi trường Bạch Mai. Và qua vòng đai trắng, qua những vùng tề, mất hút về một hướng chân trời Hà Nội.

Như một con thú ẩn mình trong hốc tối, bây giờ tai nạn đã đi qua, Liễu khoan khoái ngồi yên. Vuốt lại áo. Vắn lại tóc. Đoạn, cúi lom khom trong lòng khoang chật hẹp, nàng đẩy mạnh tấm phen che cho dạt sang một phía, nhòai người bước ra đầu mũi con đò chòng chành. Trên đầu, những cành thấp lá ngọn vướng vào mái tóc. Không khí mát rượi, thấm đầy hơi nước từ lòng con sông óng ánh soi gương phả lên, bao trùm da thịt Liễu trong một ve vuốt nhột nhạt, Liễu ngửa cổ, nhắm mắt, ngây ngất đón lấy như để yên cho hai cánh tay một người tình đan quấn khít khao nồng nàn từ trước ngực đến sau lưng. Như thế một lát. Trong buồng thả và thư thái hoàn toàn. Rồi Liễu tựa mình vào thành mũi, đưa mắt ngắm nhìn cảnh vật chung quanh.

Ngày đang rút vơi, đang thu hẹp, cho

hoàng hôn xuống. Một hoàng hôn trên sông, một hoàng hôn miền núi, lồng lộng những dáng hình và màu sắc phản chiếu, hắt trả, chen lồng vào và xếp chồng lên nhau thành từng từng chiều hướng ánh sáng và bóng tối thăm thẳm. Bóng núi lẫn chìm trong bóng nước. Màu sông cũng màu trời.

Và buổi chiều thì khác thường và dữ dội đẹp. Điệp điệp trùng trùng chạy dài đến vô tận trong hoang đậm kín đặc, những đỉnh núi ban ngày lò nắng đang đổi màu, đang tím lại. Mặt sông bao la còn lênh láng dáng chiều đỏ thắm, nhưng ngó gần, những con nước lờ mờ say đã gợn gợn khép mắt. Gió liên hồi thổi tới từ vùng nhờ sương của cánh rừng già đuối nhau với một bờ bãi thấp thoáng ghe chài và làng xóm bên kia. Người ta bắt đầu nhen lửa thổi cơm chiều. Máy

bay về rồi. Cuộc sống hồi sinh. Từ chỗ nàng đứng, Liễu nhìn thấy những búp khói xanh đầu tiên vươn lên, sau những lùm cây.

Bỗng Liễu giật mình. Nàng vừa chợt nhớ ra điều gì. Khuôn mặt phơi phới bình yên của Liễu thoát động lảng thành một hoảng hốt trầm trọng. Liễu kêu khẽ: “chết thật”, đoạn chui băng qua lòng con đò về đầu lái đằng kia. Không nhìn thấy Liễu trong khoảnh khắc. Chỉ thấy con đò chòng chành dữ dội bởi sự đổi chỗ vội quỳnh với những vòng nước xao động tỏa rộng quanh mạn. Rồi Liễu nhô lên, và nàng vươn tay cởi nhanh sợi giây buộc cột chèo vào một nhánh cây trên bờ lả xuống thấp nhất, gần khoang lái. Con đò được tự do. Liễu xoay ngược mũi chèo, đẩy mạnh vào bờ đất. Con đò từ trong đáy kín chỗ ẩn nấp um tùm lấp

khuất của nó băng băng trôi ra cái lồng lộng thoáng mát giữa dòng.

Bằng những cử động nhịp nhàng liên tục, nửa thân cúi rạp về phía trước, ngả ưỡn về phía sau, Liễu bặm môi ngừng thở, chèo miết. Nàng chèo. Nàng chèo bằng tất cả sức mạnh truyền xuống hai cánh tay và dâng lên trong đầu óc. Chiều rừng thẫm xuống. Núi tím hẫm. Dáng chiều chìm dần xuống đáy nước đã len đầy bóng tối thẫm thẫm. Mái chèo cất cao bổng. Bọt trắng tung tóe. Mái chèo bổ mạnh xuống, vục sâu vào lòng nước.

Con đò như một mũi tên nhẹ lướt đi vun vút. Mặc dầu gió thổi đầy tràn trong tóc làm phồng lên và đập phần phật tấm áo cánh vải phin trắng nõn, nhưng Liễu chỉ cảm thấy bùng bùng độ nóng lan tràn cùng khắp thân thể. Đôi mắt Liễu

long lanh hướng thẳng về cái trước mặt đang gần lại. Vầng trán nàng lấm tấm mồ hôi. Vành môi lúc hé mở cho nhìn thấy những đầu răng óng ánh, lúc mím chặt lại trong một tập trung sức lực muốn dồn trút nhiều hơn nữa xuống mái chèo.

Đã hết một khúc quanh khuất nẻo của dòng sông. Những hình ảnh di động thoáng thoáng trên mặt bến đá nhìn thấy ở xa xa hiện ra. Bấy giờ từ chỗ ẩn nấp dưới bóng cành lá ngọn trôn theo, con đò chỉ còn nhỏ như một chiếc lá băng băng ngược dòng và Liễu chỉ còn là một cái chấm trắng ly ty in hình lên nền núi đã nghiêng xuống độ thẳm cuối cùng của màu tím than.

Hà Nội 1945. Nhảy dù mũ đỏ nổ súng bắn chết người thanh niên tự vệ thành thứ nhất ở dốc Hàng Bún, và mấy

tháng sau, Liễu đã hết là cô gái bán hàng của chợ Cửa Nam. Như cái đám đông nhàn hạ của ba mươi sáu phố phường thanh lịch, đám đông ấy thoát tuôn tuôn xô dạt như một dòng thác về năm cửa ô kinh hoàng, lửa đạn bùng cháy thành sự thay đổi lớn lao nhất của đời Liễu.

Nàng vừa hai mươi tuổi. Đẹp, vẻ đẹp mặn mà tình tứ, tuy chẳng phấn son, nhưng đời sống lao động hàng ngày không hủy diệt được những nét điệu thanh thoát là sự duyên dáng đặc biệt của người thiếu nữ Hà Nội mơn mớn dậy thì trong toàn thịnh tuổi hoa. Bất hạnh không đợi chờ lâu để đổ ập xuống mái tóc đen mun óng ả chảy dài như một dòng suối của Liễu ngay từ những dấu chân thứ nhất trên những ngã đường đào ngoài Hà Nội.

Đi cùng với mẹ, chỉ mới chạy ra tới

vùng Hà Đông, mẹ nàng đã bỏ mình dưới làn mưa đạn của phi cơ oanh tạc Pháp. Cái hầm trú ẩn lộ thiên bên bờ đường ấy không bảo toàn được cho một đời sống đã về chiều. Bã đạn trút xuống cách Liễu không đầy một gang tay. Nàng thoát chết, để nhỏ những giọt lệ đầu tiên trong cuộc đời khởi sự hứa hẹn rất nhiều điều linh và bóng tối, trên cái tử thi dúm dó của người mẹ xấu số. Một thân một mình, Liễu đi thêm những đoạn đường. Mỗi đoạn đường mở rộng thêm vào lang thang không định. Cuộc sống chỉ còn là một ngọn triều. Tầm mắt chỉ còn là hun hút chân trời, những mịt mù nắng mưa dãi dầu bay nghiêng qua những vùng trời xa lạ. Và Liễu, trong ngọn triều kín trùm toàn diện, chỉ còn là một con phao. Ngày tháng nổi đuôi thành cái trạng thái mê mẩn chập chờn của một cơn mộng dữ dũa mòn hết ý chí, pha loãng hết trí nhớ.

Vật vờ cuốn theo. Buông thả trôi đi.

Những buổi chiều, bàn tay đặt hững hờ trên mái chèo cho con đò nhẹ dập dình theo dòng nước, những đêm trăng sáng, trăng bát ngát đầy trời, đầy sông, đầy thuyền, nằm nhìn lên cái đĩa ngọc lạnh lùng treo cao trên không gian, Liễu ôn lại, cũng không dựng nổi được trong hồi tưởng, trình tự những xô đẩy những chuyển đổi đã đưa nàng tới vùng rừng núi Nho Quan thâm u và khuất nẻo này. Tại sao đời nàng lại đặt nổi trên cái diện tích bồng bênh hẹp nhỏ của một con đò chở người thời chiến? Tại sao nàng trở thành một cô lái đò? Tại sao nàng lại làm bạn với nước chảy, với lau lách và bãi bờ? Không nhớ nữa. Dĩ vãng mờ hơi sương. Kỷ niệm chỉ là những râu chuỗi lung linh phai tàn và người con gái bán hàng chợ Cửa Nam trong Hà Nội nghìn trùng

cách trở ngày nào, người con gái ấy đã bị chiến thời giết chết.

Duy có một điều Liễu nhớ. Nó in hằn trong đầu, nhập lặn vào tiềm thức thành một ám ảnh đeo bám thần trí không rời. Đó là cái chết của mẹ nàng. Bà nằm trong một cái hầm lộ thiên kế liên bờ đường, và đã bị một băng đạn liên thanh từ trên máy bay bắn chết. Cho nên Liễu sợ máy bay như con chim bị tên sợ bất cứ một đường cong nào. Sợ không thể nào tả được. Buổi sáng, mặt trời vừa nhô lên khỏi dãy núi bên kia sông, con đò của Liễu đã nằm gọn trong chỗ ẩn náu kín khuất của nó dưới cái tán um tùm xanh đặc của lá cành lá ngọn từ bờ thật xa ra ngoài mặt nước.

Chọn được cái bóng cây ở khoảng sông khuất nẻo làm chỗ ẩn cho con đò

tránh máy bay, Liễu nhớ đã phải dành trọn một ngày tìm kiếm. Nàng còn cẩn thận ngắt thật nhiều cành lá gai kín mũi dò và trải đầy cả đầu mũi lần cuối lái. Dấu con dò đến như Liễu dấu, nguy trang cho con dò đến như Liễu nguy trang là tới mức tận cùng của một thận trọng thường trực. Như thế suốt ngày. Từ sáng qua trưa tới chiều. Từ mặt trời lên. Bóng cây xanh um tùm của khúc sông khuất nẻo xa đường cái, xa làng xóm chợ búa là một thứ hang hốc an toàn cho Liễu, như một con thú khiếp đảm, chỉ dám xuất hiện khi có lý do chắc vững tin tưởng những chiếc máy bay gieo rắc cái chết khủng khiếp không còn lại vãng bèn mảng vào vùng trời trên đầu.

Hoàng hôn xuống, mặt trời lặn, máy

bay từ Hà Nội bay ra máy bay trở lại về Hà Nội, Liễu mới dám thả dò về bến đá Nho Quan đón khách. Ánh đèn lái lấp lánh mặt nước những đêm tối trời, như những đêm trăng dải ngọc đầy khoang, Liễu chèo suốt từ chập tối cho tới tảng sáng, Nếp sống đảo ngược hoàn toàn. Đêm là ngày, ngày là đêm. Ngày ngủ vùi, đêm thức trọn. Khách xuống dò Liễu, chui vào khoang, cứ việc ngả mình trên cái chiếu hoa mới còn thơm mùi cói, đánh thẳng một giấc đầy mắt, mặc cho Liễu làm bạn với mái chèo khua nước róc rách, suốt đêm như thể không nghỉ không ngừng, không bao giờ mỏi mệt. Chèo bằng tay chán thì bàn chân thay tay, bằng nằm ngửa ra mà chèo, cũng dẻo cũng mau không kém. Đi về trên những bến bờ của dòng sông Đáy và các nhánh sông con của hai tỉnh Ninh Bình và Hà Nam như thế đã gần hai năm thì Liễu

gặp một người khách lạ: tình yêu.

* * *

Bát ngát trên dòng sông ngời ngời, bao la khắp vòm trời ngợp ngợp, đêm đẹp nhất đời Liễu chỉ còn là một biển trắng lung linh vô tận. Bờ bãi, cây cối, những nét núi xa ngu ngơ kéo dài từng vệt mờ ảo trong sáng trắng vàng vạc. Cái bến đá Nho Quan không nhìn thấy nữa ngoài thứ ánh sáng mờ yếu của một vài ánh đèn le lói. Và bây giờ thì, mái chèo gác cao, con đò lững lờ thả buồng trên cái gợn gợn giữa dòng.

Người trẻ tuổi gối đầu lên cái bạc đà, thứ bạc đà dải dầu mưa nắng đầy những dấu tích gió bụi đường trường của người đi công tác trong thời kỳ kháng chiến.

Y nằm ngửa, cởi trần, hai bàn tay đan vào nhau, đặt yên giữa ngực, nhìn không chớp lên cái đĩa ngọc treo xa thẳm trên mông mênh không khí. Liễu nằm bên cạnh, và Liễu cũng nhìn lên nền trời xanh biếc ánh trắng. Gió lùa đẩy theo một nhịp tràn đầy không dứt. Khoang thuyền nhể nhại sáng. Tiếng nước hai mạn róc rách như một lời tình tự thì thầm. Nhưng sự có mặt lớn nhất trên dòng sông vẫn là im lặng. Một thứ im lặng rất không gian êm ái thấm nhập ngọt ngào từng đợt vào thân thể, và trong một khoảnh khắc, Liễu khép mắt lại để tận hưởng sự im lặng riêng tư kỳ thú đó.

Người đàn ông chợt xoay nghiêng, cho nhìn thấy Liễu. Những ngón tay y đùa nghịch hững hờ trên những sợi tóc vương xuống trán nàng, Liễu rùng mình đón nhận sự âu yếm bắt đầu.

– Ban nãy em có nhận ngay thấy anh không?

– Thấy từ xa. Anh đeo ba lô, anh đứng riêng và đứng trên chỗ cao nhất.

Người đàn ông cười nhẹ. Trăng đầy trong mắt Liễu từ từ mở lớn.

– Anh đứng trên chỗ cao nhất, cốt cho em nhìn thấy mà!

Liễu dụi dụi mái tóc nàng vào một bên cánh tay rắn chắc của người đàn ông, nhớ lại lúc nàng buông mái chèo cho con đò cập bến đá.

– Lần sau anh nhảy xuống, nường chân một chút. Nhảy mạnh quá chùng. Suýt nữa đắm đò em.

– Đắm đò thì chúng mình cùng ôm

nhau cùng chết. Cùng ôm nhau mà về kiếp sau.

Liễu đặt vội tay lên miệng người yêu như muốn ngăn lại lời nói gỡ miệng. Gỡ miệng, nhưng nàng sợ mà sung sướng uống lấy, uống lấy từng tiếng. Cùng chết. Cùng đưa nhau về kiếp sau. Vàng đá thủy chung và đắm thắm gắn bó đến thế là cùng.

– Anh!

– Gì em?

– Kiếp sau như thế nào?

Người đàn ông nằm trở lại, cười lên vòm trời:

– Chúng mình còn sống, làm sao anh biết được. Kiếp sau chắc là một thiên

đường đầy đặc những lúa đôi yêu nhau mà thế gian này làm cho xa cách và đau đớn. Một vườn tiên đầy bướm hoa, vĩnh viễn mùa xuân thơm.

Liễu nghĩ khác. Kiếp sau trong hình dung lãng mạn của nàng là im lặng bao la, im lặng mênh mông như cái im lặng nhể nhại ánh trăng của dòng sông đêm, con đò lững lờ thả buông là một hòn đảo thiên đường, nàng nằm bên cạnh tình yêu tuyệt đối, phơi phới ở ngoài mọi bến bờ tục lụy. Kiếp sau chính là một đất trời vô tận trắng dãi. Cả một kiếp sau là của riêng nàng và chàng, không có kẻ thứ ba. Những rừng cây ngút ngàn chạy dài không một tiếng động của lá rụng. Những con sông chở trắng ra biển, biển trắng và sông trắng không gợn một tiếng nước chảy một lời sóng đập, chỉ là những tấm gương long lanh in bóng một hạnh

phúc đời đời.

Kiếp sau là tựa đầu trên vai chàng, nghe nhịp đập bình yên của trái tim chàng, là cái hình ảnh nguyên thủy đó của trái đất và người đàn ông thứ nhất và người đàn bà đầu tiên không bao giờ xa mất nhau. Kiếp sau là tự nhiên, và khóa thân yêu trên một cõi đời yên lặng chỉ có hai mái đầu và mênh mông trắng đẹp. Kiếp sau là hai trong một. Như chàng và Liễu phút này, nằm bên nhau trong một khoang trắng đầy, giữa rời rợi nước chảy.

– Bao giờ anh lại đi?

– Lát nữa. Gần sáng.

Lát nữa. Trăng chưa lặn, chàng đã lên bờ, bóng chàng đã nhỏ, chàng đã đi xa. Liễu biết mà vẫn hỏi, và biết chàng trả lời mà nghe rồi, trái tim vẫn chảy máu, lòng

vẫn dao cắt. Thân phận của người lái đò trong những tháng ngày lửa đạn là thế đó. Con đò là hình ảnh đời nàng. Lênh đênh giữa dòng. Sớm đục bờ này chiều đục bờ kia, nhưng không có một bến đậu nào làm sự che chở bền vững.

– Anh ở xa em có nhớ anh không?

Nhớ, Nhớ, Nhớ, Đêm đêm ngày ngày, sáng sáng chiều chiều. Khoang đò lạnh như lòng. Đêm sông dài như hồn. Chiều rừng nào cũng bốc cao thành những đỉnh nhớ ngút mắt, Liễu nhớ từng ngày người tình về như con nước về mỗi tuần trăng, từng phút người tình đi như lòng sông sớm mai con nước rút đi cho nổi hình cái cạp khô bờ bãi.

Tất cả bắt đầu từ một chuyến đò. Người ta gọi đó là một chuyến đò nên

duyên, một chuyến đò định mệnh. Người đàn ông là mây bay trên trời, và Liễu là một phận bèo trôi dạt, Lửa đạn ở giữa họ làm cho hội ngộ lần đầu và một vài lần trùng phùng hiếm hoi sau đó đều chứa đựng một cái gì bàng hoàng đau đớn, như hạnh phúc chỉ là cái ảnh hình hư ảo của chiêm bao. Tình yêu đi thành thủy triều, làm Liễu nghẹt thở và chết đuối. Tình yêu như nhể nhại và chan hòa trắng rớt điệp điệp suối vàng vào cái vũng đời Liễu đã tối trời còn lạnh buốt mưa bay. Và Liễu, mỗi lần chàng hẹn, chàng về, chàng đứng đó, trên bờ đá cao, thân hình chàng in sâu vào nền trời đã lồng lộng gió chiều, nhạt nhạt dáng chiều, nàng đều đón nhận sự gặp lại ấy như thảng thốt bất ngờ của một điểm phúc mới tự trời cao rớt lạc xuống lòng tay.

Chiến tranh bao trùm và Liễu nhận

lấy cái sự thực tàn bạo của nó. Hà Nội đã xa, mẹ nàng đã chết. Sống biết từng giờ, sống đo từng phút. Những chiếc máy bay ngày ngày ào tới, lửa đạn trút xuống, cái chết mù quáng không lựa chọn để riêng tha cho một cuộc đời nào. Cho nên yêu và nhớ ở Liễu không đo, không kim giữ, thả buông tận cùng thành một trạng thái đón đau, một điên cuồng tuyệt vọng.

Đêm khuya hơn, trời cao hơn, trăng xanh hơn trong yên lặng lớn. Tiếng người đàn ông chọt len sâu vào tóc, Liễu nghe rớt êm vào hồn nàng như tiếng sóng rì rầm quanh mạn:

– Em lạnh không?

Liễu chưa kịp rùng mình, khuôn mặt người đàn ông cúi nghiêng trên khuôn mặt nàng đã làm tối lại tầm mắt bằng một

sầm tối nồng cháy. Rồi con dò nghiêng đi bởi một rời đổi đột ngột của chỗ nằm, và thân thể Liễu bị đè nặng bởi một đè nặng cực kỳ êm ái. Trong một khoảng khắc ngắn ngủi, với sự ghi nhận thắng thốt của lý trí về một phản ứng cưỡng chống yếu đuối nửa vờ, Liễu biết nàng không kim giữ được nữa, Mấy lần trước chàng về, Liễu đã kim giữ được.

Thân thể nàng, da thịt nàng bao lần đã nhận chịu sự ve vuốt đó, một sự ve vuốt trăm nghìn, như không phải chỉ có hơi thở, lời nói, những ngón tay và thân hình đè nặng của người đàn ông ve vuốt, mà còn những cánh tay mê mẩn, những hơi thở nồng nàn của đêm, của trăng của không khí thơm tho ngọc thạch chung quanh, của ánh trăng tắm đắm trên những đầu dây thần kinh phơi phới ve vuốt. Nhưng tới cánh cửa lối lả cuối

cùng của mở ngõ thiếu nữ, cánh cửa đó lần nào Liễu cũng đóng kịp lại được khi tình yêu là một mũi nhọn sắp băng qua.

Đêm nay thì không. Nàng đêm nay yếu hơn nàng từng đêm trăng trước. Lát nữa chàng lên bờ rồi, và mắt hút vào xanh đặc núi rừng. Lẽ tất nhiên chàng sẽ hẹn trở về. Nhưng tuần trăng tháng sau, con đò đến đón người trên bến đá, trông mắt Liễu biết có còn được mừng rỡ ánh lên trước cái bóng hình yêu dấu đứng đợi chờ nàng trên cao?

Sống chết đã không hẹn giờ, tất cả nằm trong cái hiếm quý vô ngần của một đêm trăng sáng. Thôi nhé, đừng cưỡng chống. Và Liễu nhắm nghiền mắt lại, đẩy trăng ra khỏi tròng. Bằng một tiếng kêu ngân đi không cùng trong im lặng hoang đường xanh biếc chung quanh, Liễu phá

vỡ cái bờ cuối cùng của đời nàng, thả mặc cho dòng chảy tình yêu dào dạt băng đi.

* * *

Khi Liễu tỉnh dậy, trăng đã lu và sắp lặn xuống bên kia sông, trên một đầu núi. Con đò ướm át bỗng bênh trong một biển sương mù kín đặc. Người đàn ông hôn một lần cuối cùng lên mái tóc nàng và Liễu biết đó là dấu hiệu của tình yêu từ biệt. Liễu rên khẽ một tiếng nhỏ nũng nịu trong cổ họng, lăn vào sự ấm áp kế liền. Nhưng một cánh tay đã đẩy nhẹ nàng ra. Và một bàn tay đã lắc lắc vai nàng cho Liễu tỉnh ngủ.

– Đêm rằm tháng sau anh lại trở về.
Đưa anh vào bờ.

Liễu không nhớ rõ được nữa. Chỉ thoang thoáng mơ hồ là nàng đã ngã ngồi lên, đã hạ mái chèo xuống nước, tai nàng lại nghe thấy róc rách nổi lên tiếng chèo vặc vào lòng nước chập chờn sương tỏa trắng xóa, rồi cái bến đá ướt át lờ mờ hiện ra trước tầm mắt còn nặng trĩu giấc ngủ, và tiếng đầu mũi đò trong một va đụng lạt sạt.

– Trời sắp sáng rồi. Em chèo thẳng về bóng cây, cột buộc đò và dấu kín nó cẩn thận rồi hãy ngủ tiếp.

Người đàn ông căn dặn Liễu đó. Câu nói lại cuối cùng của y đó, trước khi đeo bạc đà bước nhanh lên bờ.

– Đẩy đò ra cho em.

Một bàn chân đạp mạnh. Con đò chòng chành lùi trở lại con đường trôi dạt của nó từ cái bến đá ra đến giữa dòng. Và Liễu, trong một hơi thở dài mỗi một kỳ thú, đã buông rơi mái chèo, nằm vật xuống. Trận tình trên cái bao la bát ngát giữa dòng trắng đã thổi qua thân thể bốc cháy của Liễu như một trận bão. Liễu đương căng tận cùng cảm giác, đón nhận sự tàn phá thần thánh. Mê đắm một dòng chảy.

Và Liễu như một con phao nổi chìm tan tác. Cuộc đời thiếu nữ vừa chết, khai sinh ở Liễu những cảm giác và một trạng thái kỳ lạ. Miệng nàng hé mở, ánh mắt lim dim, vầng môi hé mở không thôi cười với giấc mơ nồn nà chưa dứt. Trên từng tắc da thịt tuyến toàng, còn như bùng bùng in hằn những ve vuốt chiếm ngự bốc lửa, bỏng rát và ngất ngây say.

Tay chân Liễu như đứt rời khỏi thân thể. Thân thể hững hờ, không thuộc về nàng, không còn của nàng. Đó là cảm giác của một trút thoát lâng lâng, một tan nát lả lả, một choáng váng ngà ngà.

Đêm sắp tàn ở đâu, ngày sắp sáng ở đâu, mặt trời sắp lên ở đâu, có lẽ, có thể, không biết nữa. Nàng nằm lì, bất động trong sự mỗi một kỳ thú, như một cái võng hoa diu dãn nàng xuống đáy cùng của một vũng thơm.

Đầu óc Liễu nặng dần, nhòa dần. Chàng dặn: “Em nhớ đưa đồ về ẩn dưới bóng cây xong hãy ngủ”, Liễu nhớ chàng dặn chứ. Hình ảnh người mẹ bỏ mình dưới tràng đạn liên thanh từ trời cao trút xuống. Tai nạn khủng khiếp. Cái chết thảm thê. Mặt trời sắp lên và máy bay sắp tới. Những chiếc máy bay gầm

réo, rú thét, với màu cờ tam tài đầu đầu trên thân, những chiếc máy bay từ Hà Nội bay ra, rợp đôi cánh lớn menh mông như một loài quạ đen khủng khiếp.

Đừng ngủ. Không được ngủ. Phải đưa con đồ về cho ẩn kín vào cái xanh đặc um tùm của một bóng cây ven bờ. Liễu biết, Liễu nhớ. Chàng đã dặn. Phải làm thế, phải làm thế. Nhưng trận tình dữ dội đã biến Liễu thành một khối bất động kỳ thú muốn kéo dài và không muốn ra khỏi.

Cử chỉ cuối cùng của Liễu là cổ ngóc đầu dậy, khi con đồ đã lênh đênh trôi tới giữa dòng, và cánh tay, bằng một cố gắng trong mỗi rời, chơi vơi vươn tới một đầu mái chèo. Nhưng bàn tay Liễu thì không bao giờ, không bao giờ nắm được mái chèo ấy. Trạng thái mỗi một và tan nát

thần tiên kỳ thú đã lại đẩy Liễu ngã vật xuống. Môi Liễu hé mở. Nàng mỉm cười, và nàng lại thả buông cho cảm giác nàng trôi lâng vào dòng hoan lạc còn đầy trong thân thể. Hai cánh tay ghì lại, tìm kiếm nhau như ôm giữ khít khao một thân thể vô hình yêu dấu, Liễu gục đầu xuống ván dò, mỉm cười và ngủ thiếp đi.

* * *

Mặt nước ở phía dưới rục rĩ mặt trời vừa mọc. Chiếc máy bay đã vượt qua dòng sông thì tên phi công mũi lõ chợt nhìn thấy cái hình dáng thon dài của con dò phơi mình dập dình trên cái vùng gợn sóng lòa giữa dòng. Suốt đường bay, tên lính lái chiếc phi cơ oanh tạc chưa tìm ra một mục tiêu nào. Dưới đất địch, mọi hình thái của sự sống, mọi chuyển động, mọi sự vật đều đã mất dạng, đã ẩn

kín. Thôi thì bằng lòng với cái mục tiêu bắn phá tầm thường là con dò giữa dòng vừa nhìn thấy.

Chiếc máy bay quay đầu. Và như một con diều hâu vừa tìm thấy mồi, máy bay lượn nghiêng một vòng rồi là hạ thấp xuống. Vang động tiếng gầm rú kinh hoàng của đám bồ chóp nhoáng. Đầu phi cơ lòe lửa. Buổi sáng núi rừng yên tĩnh ngừng bật hơi thở trong tràng đạn long trời lở đất. Mặt sông nổi sóng dữ dội như một cơn lốc phũ phàng băng qua. Khi chiếc máy bay cất bổng đôi cánh lớn của nó lên trong vùng chói mặt trời, cũng là lúc con dò trúng đạn lật nghiêng và chìm xuống. Và Liễu thì đã vẫn bắn bật mỉm cười mà rơi chìm xuống cái đáy thăm thẳm rười rượi và tận cùng của tình yêu.

BẦY THỎ NGÀY SINH NHẬT

Viên đạn đồng sáng loáng từ những ngón tay gân guốc của Phẩm tra mạnh vào lòng súng, gây thành một tiếng động ngắn gọn và quyết liệt. Phẩm dập mạnh báng súng, đứng dậy. Chàng nghiêng đầu thổi tắt ngọn đèn dầu hỏa, chỉ còn để cho căn buồng sáng vừa trong vùng ánh sáng mờ yếu của ngọn đèn nhỏ đặt sát thấp trên mặt ghế gần

cửa đi vào buồng trong. Ngọn đèn này thường vẫn để trong buồng ngủ thẳng Châu, con chàng.

Buổi tối, cơm nước xong, Phẩm đã bắt con đi vào giường sớm hơn thường lệ, tuy thẳng nhỏ xíu mặt phụng phịu tỏ vẻ phản đối. Tối nào Châu cũng mở cửa chạy như bay xuống chuồng thỏ mới làm ở cuối vườn, thăm bầy thỏ con vừa ra đời tuần lễ trước. Cháu ngồi chồm hổm. Đôi mắt nó cũng tròn xoe cũng sáng lóng lánh như những đôi mắt thỏ nhìn nó qua tấm phen mắt cáo, khi chung quanh chỉ còn là những bóng cây âm thầm của một đêm rừng xanh biếc trong sương.

Cách đây mười phút, Phẩm đẩy nhẹ cửa vào nhìn con ngủ. Đứa nhỏ nằm nghiêng, hai tay nắm chặt, hơi thở đều hòa. Nó đã ngủ say. Phẩm đứng nhìn con

thật lâu. Chàng cúi xuống vuốt nhẹ mái tóc tơ vàng ánh. Chàng kéo nhẹ cái chăn dạ xám đắp lên mình cho con, đoạn rón rén lùi ra, Châu là đứa con đầu lòng của Nhật và chàng. Năm nay nó đã bốn tuổi. Tuần trước, đúng ngày lễ sinh nhật thứ bốn của Châu thỏ mẹ đẻ một bầy con năm đứa. “Quà sinh nhật của con đó”, Phẩm âu yếm nói. Từ đó, đêm nào Châu cũng chạy xuống thăm bầy thỏ một lần. Bây giờ nó đã ngủ. Và chắc đang mơ thấy bầy thỏ.

Tắt đèn xong, Phẩm kéo một chiếc ghế, vác súng lại gần cửa sổ, mở hé, và ngồi xuống, nhìn ra ngoài. Khẩu súng trường đặt nghiêng trên đùi, đầu súng gối lên thành cửa, chĩa thẳng vào đêm tối trước mặt. Ánh đèn mờ mờ phía sau lưng cho Phẩm nhìn thấy nổi lên những hình bóng bên ngoài. Cuối thung lũng,

một tiếng chó sủa. Lá rào rào rộng ở đầu lối vào cửa rừng. Những tiếng động nhỏ chìm mau trong một yên lặng thật lớn. Và Phẩm nhìn ra, cũng yên lặng theo.

Căn nhà bếp mới dựng đoán thấy ngổn ngang tre nứa và lá gồi ở cánh trái khoảng sân rộng còn một gốc cây lớn chưa đào hết. Tinh sương hôm nay thấy những vết chân thú dữ dẫm nát nền đất mới, Phẩm đã vội vã dùng vỏ xóa kín hết, chỉ sợ Nhật và thằng Châu nhìn thấy khi hai mẹ con thức dậy. Nhưng Phẩm không dấu được. Tiếng vỗ vang lên trong sáng rừng yên tĩnh đã làm Nhật thức giấc. Nàng khoác áo bông mở cửa đi ra.

– Gì thế anh?

Phẩm ngừng tay. Chàng nghĩ không nên dấu, Nhật điều gì. Nàng can đảm và

sự can đảm lớn lao và cảm động nhất của nàng là đã dám từ bỏ tất cả để yêu chàng và lấy chàng.

– Cọp về đây đêm qua em ạ!

Phẩm khoác tay vợ, âu yếm:

– Thôi chúng mình đi vào. Em dậy sớm làm gì thế.

Cặp vợ chồng trẻ tuổi chia sẻ định mệnh từ một cuộc hôn nhân có bởi tình yêu và phải đi tới bằng san phẳng muôn vàn trở lực, đưa nhau lên cái thung lũng hoang vu này lập nghiệp đã được mấy năm. Họ không ở lại được với một thành phố độc ác và nhỏ nhen, nơi gia đình cả hai người đều quyết liệt phản đối mỗi tình điên cuồng và liều lĩnh. Nhật có mang trước ngày hai người quyết định chung sống với nhau đến trọn đời. Nhật

khóc ngất và Phẩm đã ôm chặt lấy người yêu:

– Em can đảm thì không sức mạnh nào chia rẽ được anh và em.

– Nhưng em không thể sống cùng gia đình được nữa.

– Chúng mình sẽ đưa nhau đi thật xa. Chúng mình sẽ xây dựng tất cả, từ đầu. Em dám không?

Nhật lau nước mắt mỉm cười. Phút ấy, người thiếu nữ sống trong nhung lụa từ thuở nhỏ ở nàng đã nhìn thấy cuộc đời qua hình ảnh một con đường dốc ngược đi lên, dấu chân nàng thì yếu đuối, con đường thì cheo leo bên những bờ vực thăm thẳm, nhưng đỉnh núi ấy là nơi sáng lòa nguồn hạnh phúc duy nhất của đời nàng, nàng sẽ tựa vai người yêu mà

đi lên, nàng sẽ dùng tình yêu nồng cháy trong nàng làm sức mạnh đi lên, nàng không sợ hãi và nàng đã ứng thuận cái tương lai mịt mù ấy với Phẩm.

Lũng hoang đón họ vào một cuộc sống mới. Mỗi ngọn cỏ dại mất đi, một nhánh cây mọc lên. Mỗi thước đất hoang được khai phá, lại bùng lên, óng ánh như một ngum nước suối, một nét mặt nữa của cái khuôn mặt hạnh phúc đang tuần tự hiện hình.

Năm ngoái, hoa lợi đầu tiên thu hoạch được từ năm mẫu đất đã vỡ xong Phẩm chở sang bán ở một chợ núi bên kia thung lũng, số tiền vừa đủ cất một gian nhà và chi dùng tằn tiện tới mùa sau. Nhưng rồi cọp dữ đã về. Một con hổ vằn, bao nhiêu năm nay vẫn lẫn quất ở cánh rừng già trước mặt.

Đêm yên tĩnh lạ thường. Phẩm ngồi thật chắc trên mặt ghế, khẩu súng trên tay chĩa vào bóng tối và chàng chờ đợi. Chàng chưa từng đối diện con thú dữ đó lần nào. Nhưng chàng cảm thấy nó ở gần, thật gần. Gần như nhìn thấy. Đôi mắt nó khi đỏ rực như hai hòn lửa khi xanh lè như hai điểm lân tinh. Cái đuôi nó dài lê thê quét đi quét lại trên nền lá rừng. Những cái móng sắc bầu xuống một bờ suối, trườn đẩy cái thân thể đầy những đường vân ghê rợn của nó từ một đáy rừng, từ một hốc đá tiến dần trên con đường nhỏ lượn nghiêng xuống lưng đêm.

Kẻ thù của chàng đang tiến dần lại. Nó đang nín thở, đang thu mình, đang chờ rình đâu đó. Mấy đêm trước, ba sào ngô vừa trổ hoa đã bị nó dẫm nát kỳ hết. Buổi sáng ra thăm vườn, đứng bàng

hoàng trước những thân ngô đổ nghiêng trên mặt đất, Phẩm đã quắc mắt nhìn về phía núi chập chùng xa xa, nghĩ từ phút này, chàng phải đi tìm con thú dữ. Bằng được. Để tiêu diệt nó, như tiêu diệt một kẻ thù. Trang trại mới dựng là tất cả tình yêu, lẽ sống của Phẩm. Những sào ngô bắp mươn mướt mới trổ hoa kia, những hàng cây ăn trái mới trồng này là mồ hôi, là nước mắt đời chàng nhỏ xuống cho người yêu đã đi theo, cho đứa con đầu lòng đã ra đời, cho một cuộc sống bắt đầu cho phép Phẩm được tin là còn tương lai và hạnh phúc.

Và Phẩm ngồi thật chắc trên mặt ghế, đôi mắt mở lớn ngó ra ngoài, khẩu súng lăm lăm trên tay chĩa thẳng vào bóng tối. Và chàng chờ đợi. Chàng chờ đợi kẻ thù. Linh cảm cho Phẩm đoán thấy, thật chắc chắn, chắc chắn một cách lạ thường, cộp

dữ đêm nay sẽ về.

Trên những hàng cây, sao núi từng chùm lỗ đố dệt thành một vùng óng ánh kín khắp thung lũng. Sương đặc dần, xanh biếc trong đêm. Không khí lạnh buốt, và Phẩm giật mình như cảm thấy cộp dữ đã đến, nó đã đứng đó, ngó vào cái khung cửa sáng có bóng chàng in sững như một pho tượng. Một tiếng sột soạt của lá rụng khiến Phẩm cứng người lại. Phản ứng của chàng nhanh như điện chớp. Ngón tay ấn sát vào cò súng, viên đạn đồng như đã muốn xé tan không khí bay đi. Nhưng không, chỉ là tiếng lá rụng. Và đêm lại chìm thật sâu, thật hết vào yên tĩnh. Phẩm mỉm cười, thở ra, đặt cây súng xuống.

Một bóng người in lên khung cửa, làm tối hắt ánh đèn, Nhật vừa từ buồng

trong đi ra. Nàng mặc một bộ đồ ngủ mỏng, màu xanh, mái tóc buông dài che nửa khuôn mặt thanh thoát. Phẩm nhìn vợ, để thấy người yêu vẫn xinh đẹp và vẫn mảnh dẻ như hồi nào nàng bỏ gia đình trốn đi với chàng. Nét mặt Nhật hiện đầy vẻ lo âu và sợ hãi. Nàng nhìn cây súng trên tay Phẩm, nhìn đăm đăm, không chớp. Phẩm mỉm cười cho Nhật yên tâm.

– Đóng cửa đi ngủ đi anh.

– Lát nữa em ạ!

– Ba đêm nay anh đã thức tới sáng. Anh cứ mở cửa, cầm súng ngồi chờ như thế này, em sợ lắm.

– Ngồi xuống đây với anh, em sẽ không sợ nữa.

Nhật ngồi ghé xuống bên chồng, nàng nhìn khẩu súng trên tay chồng, và nàng có linh cảm như một đe dọa ghé gớm đang bốc lên từ cái hình thù quái gở ấy. Bên ngoài, đêm tối vẫn dày đặc. Phẩm kéo sát mái tóc Nhật lại gần. Tay chàng rời khẩu súng rồi lại nắm chặt lấy. Một lát rồi Phẩm nhìn đồng hồ tay, đẩy nhẹ cho Nhật đứng lên.

– Pha cho anh một ly cà phê.

Nhật đứng yên không đi:

– Đi ngủ đi anh. Mặc nó.

Phẩm nghiêm trang nhìn thẳng ra rừng đêm trước mặt, Chàng nói với Nhật mà như nói với kẻ thù chàng đoán thấy chờ mình đâu đó:

– Em biết là anh phải chờ nó về đây mà. Chờ nó và phải giết chết nó. Pha cà phê cho anh rồi đi ngủ trước đi. Anh sẽ chờ nó một tiếng đồng hồ nữa. Đứng một tiếng nữa.

* * *

Ly cà phê đặc và nóng bỏng làm Phẩm tỉnh táo hẳn lại. Chàng nghĩ chàng có thể ngồi như thế này đến tảng sáng, đến khi những bóng cây lơ mờ hiện ra. Đến khi một vùng hồng nhợt nhạt dấy lên như một nghi ngờ bên kia triền núi. Đã đúng nửa đêm. Sự chờ đợi kéo dài từ cái trạng thái hồi hộp và căng thẳng lúc đầu chuyển dần sang một trạng thái khác, dịu dàng, yên tĩnh và thản nhiên hơn.

Và lòng Phẩm bỗng thấy dâng lên, thật ngọt ngào một niềm kiêu hãnh, Niềm kiêu hãnh của kẻ nhận lấy trách nhiệm và dám sống với nó. Niềm kiêu hãnh của kẻ nhìn thẳng vào cuộc đời chất ngất gió bão và dám đương đầu. Quá khứ hiện ra. Tối tăm, thâm sâu. Quá khứ đầy những bất trắc như bóng tối rừng hoang chập chờn trước mặt. Chàng và Nhật đã nắm chặt lấy tay nhau, nương vào nhau, dùng tình yêu làm ánh sáng, đi dần lên từ vùng bóng tối. Đi bằng những bước thật khổ cực, thật đau đớn. Ngày đưa người yêu lên đây, đứng trước lưng hoang ngút ngàn, Phẩm nhớ Châu đã òa khóc, và lòng chàng hoang mang và hồn chàng xao xuyến thì đã muốn chịu thua.

Nhưng cảnh ngộ đã đẩy họ đi tới, lùi về không được nữa. Trở về phương phố như hai đứa con nít tội lỗi cầu xin

sự tha thứ của những người lớn về sự đại dột bắt nguồn thành một cuộc phiêu lưu điên cuồng? Một nghìn lần không thể. Và Nhật đã lau nước mắt. Và Phẩm đã cắn răng ở lại.

Đất rừng rắn như đá tảng. Cỏ hoang phát quang chiều hôm trước sáng hôm sau đã mọc đầy. Thời tiết thất thường. Khí hậu lam chướng. Bốn phía xanh đặc một màu, tầm mắt bị án ngữ trong cái màu xanh lưu đầy rộng lớn nhiều khi muốn làm cho đầu óc phát điên lên. Những ngón tay đẹp và thon như những búp hoa của Nhật chai cứng lại, những lúc âu yếm vợ, cầm lấy bàn tay yêu dấu xấu xa đi vì công việc khổ cực, Phẩm muốn rưng rưng nước mắt.

Nhưng thiên nhiên và tạo vật tuy thù nghịch mà còn ở xa lắm với sự độc ác

của lòng người. Hy vọng nhú dần. Như ánh sao trong cùng thẳm của đêm. Như biển sâu chợt thấy một điểm lân tinh lóng lánh. Một cuộc sống mới lên hình cho nhìn thấy cái vóc dáng hiện tại lớn dần, cho ngó thấy cái viễn tượng tương lai sáng tươi hơn. Mỗi buổi sớm thức dậy, niềm vui chùng như xôn xao hơn là buổi chiều hôm trước, ngó nhìn nhau trong đáy mắt đã thấy vui xuống, thấy lùi đi, thấy nhỏ lại cơn mê hoảng ngày nào.

Tất cả tạo thành niềm hy vọng cuối cùng của đời Phẩm. Hy vọng đó cũng là hy vọng cuối cùng và độc nhất của Nhật, của thằng Châu. Đôi khi Phẩm có cảm tưởng như chàng đang đứng trên một mũi tàu. Con tàu tiến về một chân trời, trong một vũng biển nghi ngút sương mù và ào ào bão tố. Đêm dài vô tận. Nhưng Phẩm thức. Người thuyền

trưởng là chàng đứng đó. Nhìn thẳng về trước mặt. Và chàng sẽ còn đứng đó mãi cho đến khi trời sáng và bão ngớt.

Bỗng Phẩm lắng tai nghe. Một tiếng động nổi lên. Tiếng động của một sự chuyển vận âm thầm, đang trườn đi như một con rắn trong bóng tối. Tiếng động nổi lên ở bên kia hàng rào. Rồi, trong yên lặng, thoáng nghe thấy một tiếng găm gù rất nhẹ. Phẩm kéo vội khẩu súng vào sát người, quắc mắt cố nhìn thấu suốt vào khoảng tối đen hoa mắt.

Cọp dữ đã tới. Nó tới từ bao giờ Phẩm không hay nhưng nó đã tới, và đang ở ngoài hàng rào kia. Phẩm đã được nghe thổ dân vùng này kể chuyện về con cọp vằn trong dãy núi bên kia thung lũng. Con cọp vằn này cực kỳ tinh quái. Năm năm trước đây, một nhà thiện

xạ đã chờ rình nó suốt ba đêm, lừa được nó tới, nhưng chỉ bắn được nó bị thương ở chân và bị nó vô chết khi ông ta từ trên cây nhảy xuống. Thổ dân đặt bẫy rải rác khắp thung lũng, nhưng cọp khôn không mắc bẫy bao giờ.

Phẩm không dám khinh thường kẻ thù. Chàng từ ghế rón rén lùi lại, thối tắt nốt ngọn đèn nhỏ, đoạn lại rón rén trở lại chỗ cũ. Bóng tối sau lưng cho Phẩm nhìn thấy rõ hơn hàng cây um tùm và lò mờ trước mặt. Con thú chừng đã cảm thấy có một mũi súng đang chờ nó. Tiếng trườn lăn sột soạt và tiếng gầm gừ vụt biến mất. Trong một khoảnh khắc kéo dài không biết bao lâu, chỉ còn là sự yên tĩnh hoàn toàn bao phủ lên khắp trang trại.

Như điện giật, Phẩm đưa vọt súng

lên ngang tầm mắt. Chàng vừa nhận thấy, từ một lùm cây, một vệt vàng lướt như một tia chớp bay qua trước mặt. Muộn mất một tích tắc. Con cọp đã biến mất vào phía cuối vườn. Đúng là nó đã lẩn về phía đó. Phía nhốt súc vật, ở má hông căn nhà bếp mới dựng được mấy tuần nay. Những tiếng gà quang quác nói lên cho biết Phẩm đã đoán trúng.

Bầy thỏ con. Hình ảnh bầy thỏ con của Châu vụt hiện lên trong đầu óc Phẩm. Những con thỏ nhỏ, tròn trĩnh, xinh xắn như những cục bông nồn. Đôi mắt của bầy thỏ mới ra đời ấy cũng óng ánh như đôi mắt bốn tuổi của con chàng. Phẩm ngần ngừ mất một phút. Ra ngoài bây giờ là tối thập nguy hiểm. Là đến trước một kẻ thù chàng không đoán được đích xác chờ rình ở bụi cây nào, nhưng nó, nó biết đích xác từng bước đi của chàng.

Không ra, cốp sẽ phá chuồng súc vật, Những con thỏ. Những con thỏ để đứng vào ngày sinh nhật của Châu. Đêm nào thằng bé cũng xuống thăm bầy thỏ mới chịu đi ngủ. Tinh sương trở dậy, nó đã chạy xuống chuồng thỏ. Nó sẽ khóc suốt suốt nếu mất bầy thỏ của ngày sinh nhật.

Và Phẩm chỉ ngần ngừ có một phút. Chàng cầm đèn bấm, xách súng, mở nhẹ cửa, lách ra ngoài. Bóng tối chụp lấy Phẩm làm chàng hoa mắt. Bước từng bước thật nhẹ men theo bờ tường, khẩu súng lăm lăm trong tay, Phẩm lần đi về phía cuối vườn. Chàng đã đi hết khoảng sân rộng và bây giờ thì căn nhà bếp đã lơ mờ hiện ra. Phẩm định hướng rồi đi vòng qua cửa bếp, tiến lại phía hông bếp, nơi đặt những cái chuồng thấp gối lưng vào đầu hồi.

Phẩm đến trước cái chuồng cuối cùng, cúi xuống. Ánh sáng từ cái đèn bấm cầm trong tay trái Phẩm lóe lên. Bầy thỏ con như vẫn thức, những đôi mắt chúng óng ánh trong vùng ánh sáng thu nhỏ. Phẩm mỉm cười yên tâm. Sáng mai, con chàng vẫn gặp bầy thỏ ra đời đứng vào ngày sinh nhật của nó. Phẩm tắt đèn đứng thẳng người lên. Chàng quay người lại cùng một lúc với một tiếng gầm thật lớn, một tiếng gầm thật gần, một tiếng gầm rùng rợn như đánh thức dậy tất cả trang trại bé nhỏ, một tiếng gầm như vang ngân cùng khắp thung lũng, dội vào những vách núi xa. Từ bóng tối con thú dữ cất mình chồm tới. Phẩm chỉ kịp lùi lại một bước, và buông cái đèn bấm xuống, một sức mạnh khủng khiếp đã như cả một tảng đá đổ ập vào người chàng. Ngón tay Phẩm ấn vào cò súng. Tiếng nổ vang động lẫn trong tiếng thú

gầm. Và Phẩm ngã ngựa về phía sau.

Nhật đỡ chồng gối hân đầu lên đùi nàng. Phẩm mím môi có kìm giữ một nỗi đau đón muốn thét vỡ thành tiếng. Nhật ôm ghì lấy chồng, nước nở khóc. Bàn tay nàng ướt đầm máu từ ngực Phẩm chảy sang.

– Em, nó chạy thoát rồi ư?

Phẩm thều thào nói và thấy tất cả đời chàng như treo căng trên một sợi chờ tuyệt vọng.

– Anh bắn chết nó rồi.

Phẩm nhẹ hân người. Chàng có góc đầu nhìn qua cánh tay Nhật. Con cộp dũ sóng sượt một đồng lù lù cách chàng hai thước. Nó không gầm nữa. Nó không bao giờ phá hoại được những thân ngô

mới trở hoa của chàng nữa. Nó không bao giờ phà được cái hơi thở hôi hám vào cái thế giới hạnh phúc bé nhỏ của chàng nữa. Và sáng mai thức dậy, con chàng vẫn còn bầy thỏ con ra đời đúng ngày sinh nhật của nó.

Phẩm mỉm cười một lần cuối cùng với vợ. Chàng muốn nói: “Anh thương em vô cùng. Hãy đưa con trở về thành phố”. Nhưng Phẩm không nói được nữa. Chàng chỉ nghĩ được: Anh yêu em vô cùng, hãy đưa con trở về thành phố.

Trong mơ màng, Phẩm nghe thấy tiếng khóc nước nở của Châu. Chàng nhìn thấy một vì sao núi trên đầu. Rồi thôi.

NGƯỜI ĐỒNG CHÍ CŨ

Mặt nước sâu hút phía dưới không phản chiếu được khuôn mặt người đàn ông đứng trên thành cầu vừa đu mình ngó xuống. Hắn nhìn đắm đắm, vuốt lại những sợi tóc rớt xõa theo đà cúi, đoạn đứng thẳng lên, vô cớ mỉm cười.

Dòng sông nhỏ, mặt nước đã chìm hẳn những gợn nắng cuối cùng. Buổi

chiều xuống và dòng sông trải đều một màu xanh lục. Một tháp chuông in lên nền trời, sau những lùm cây xa xa bên kia bờ, nơi nổi lên màu tường vàng của căn nhà thấp, xây cất trên thêm đá cao, ngó xuống dòng sông chảy qua.

Và trước mặt căn nhà là một cái bến đá, nơi hẩn nhìn thấy cái bóng dáng gầy yếu của một người đàn bà ngồi với một đứa trẻ nhỏ. Người đàn bà đang giặt. Đứa nhỏ đứng sát sau lưng, bám chặt lấy cổ người đàn bà. Thoáng vọng tới trong không gian yên tĩnh của buổi chiều tàn nắng, tiếng rũ đập lạt sạt.

– Nhà tôi và cháu Hậu.

Đôi bạn đi lững thững mấy bước rồi đứng lại ở khoảng giữa cây cầu xi măng. Đầu cầu vừa bỏ lại, con đường lớn chạy

dài dưới bóng cây. Đầu cầu chưa tới, một con dốc thấp, ẩn hiện từng quãng dưới cỏ cao um tùm, con đường nhỏ như một con đường làng men theo dọc sông, qua cái cổng thấp của căn nhà trên thêm đá cao ngó xuống cái bến đá có người đàn bà ngồi giặt với đứa trẻ nhỏ.

Đôi bạn vừa ném lại sau lưng một cuộc đi dạo chấm dứt mau chóng. Thành phố nhỏ quá. Con sông hiền. Mấy cỗ thần công nằm âm thầm dưới vòm tối của những cổng thành cũ. Một thành phố của cỏ mọc, không dấy động, không đợi chờ, thản nhiên và dừng đứng.

– Sáng mai tôi lại phải về ngay trong ấy.

– Vội thế.

– Mọi công việc đều phải giải quyết gấp rút. Anh nghĩ thế nào?

– Tôi?

– Anh. Và anh nghĩ thế nào?

– Anh để cho tôi nghĩ đã.

– Anh nhớ cho. Sáng mai tôi phải về ngay.

– Anh đã nói rồi. Nhưng giá anh ở chơi lại được một vài ngày nữa.

Người đàn ông đưa mắt nhìn xuống cái bến đá thấp ở xa, sát chân nước. Đứa nhỏ buông cổ người đàn bà chạy ngược lên thêm đá, rồi lại chạy xuống đánh đu lấy cổ mẹ nó như cũ, cử chỉ nũng nịu nghịch ngợm làm người cha ở trên cầu âu yếm mỉm cười. Hắn trạc 45, 50 tuổi. Cao

và gầy, cặp mắt sâu, lông mày vẽ thành một nét thẳng, khỏe mạnh. Cái cằm vuông là dấu hiệu ngang tàng duy nhất của khuôn mặt chỉ còn là sự trầm tĩnh thư thái mãi mãi. Cười nhẹ:

– Cháu Hậu còn lạ anh. Phải dăm ngày nữa nó mới quen bác Bản. Cháu rút rất lắm. Như mẹ nó vậy.

Bản yên lặng ngó bạn. Mười năm. Sự thay đổi lớn lao lạ thường. Ngọn lửa khí phách đã tắt. Cái gì thay đổi Trúc? Dòng sông xanh lục dưới kia? Mặt nước như một tấm gương soi, như một cuộc đời chôn vùi muốn chết, dòng chảy êm đềm thả buông ngày ngày tháng tháng lý tưởng trôi đi? Những mùa mưa dầm liên miên không dứt, nước của mùa mưa kéo dài những giọt cường toan gặm nhấm

dũa mòn những cảnh sắc của bản thể vùng vẫy ngày nào?

Mưa nắng và sương mù và những buổi chiều rữ rượi cúi đầu, và những con đường cỏ mọc phủ dần tấm khăn tấm liệm? Không biết. Khó mà đoán được. Mười năm. Khó mà đoán được là còn như cũ, hay đã thay đổi như thế nào. Biên giới Hoa Việt. Sương mù kín khắp và lũ ngàn lướt thướt. Những ngày rừng thăm suốt độc. Rừng choáng váng đen hút, mộ lá chất ngất muôn triệu úa héo rã mục. Suối xanh sao khuôn mặt yếu đau, nghi ngút bốc hơi. Lũng hoang lưu đầy tâm mắt án ngữ nhức nhối. Buổi khai hội ở một địa điểm mật vùng ngoại thành. Hà Nội cháy. Đoàn thể lung lay tan rời. Cuộc lên đường hấp tấp trong đêm tối. Những ngày hải ngoại lang thang. Người về trước kẻ về sau. Lá rụng mùa thu, tro

tàn lũng vương là hình ảnh của một hệ thống tổ chức đồ sập của đám người thất quốc gọi nhau là đồng chí và của cách mạng bạo động bất thành, chiều nay họ đứng với nhau trên thành cầu này, ký ức đầy chặt những kỷ niệm không muốn nhắc lại dẫu còn đầm đăm ngậm ngùi và luyến nhớ. Đảo chính. Cách mạng. Nữa. Mãi Hình hài đất nước thăm tươi trở lại? Chưa biết. Nhưng mười năm nghiêng mặt từ buổi chia tay. Cuộc sống thu mình bất động đã làm già đi hai cái mặt người. Hai cái mặt đồng chí. Hai cái mặt cách mạng.

- Saigon bây giờ như thế nào?
- Chúng tôi chờ anh.
- Chờ tôi? Để làm gì?

Trúc nói và trầm ngâm ngược nhìn lên bầu trời. Giữa họ, giữa hai đồng chí cũ, một đoạn lịch sử sấm sét chưa được chép lại. Nó ẩn ẩn hiện hiện. Từng khúc từng đoạn lỏng chổng, què quặt trong mù sương quá khứ. Lịch sử đó phủ chìm dưới tầng tầng bí ẩn chưa ngoi bóng lên ánh sáng. Hơn một nghi vấn chưa vén rèm. Hơn một hờn oan còn nghẹn ngào những xâu chuỗi bội phản tái tê hồi tưởng. Công này tội nọ chưa định. Người còn sống ngậm miệng, kẻ chết rồi vĩnh viễn nín thinh. Kẻ nào bán đứng anh Đ. cho địch? Kẻ nào đào ngũ về thỏa hiệp với thù? Kẻ nào làm cách mạng giả và kẻ nào làm thật? Lịch sử ấy chưa được chép lại. Tại sao còn nhớ và tại sao không lãng quên đi? Kỷ niệm của một thất bại chỉ là một vết thương đau đớn.

– Sáng nay, anh Hai đưa chân tôi ra tận phi trường.

Phải, anh Hai vẫn thế, anh Hai vẫn đưa chân các đàn em ra tận phi trường, Trúc nghĩ thầm và anh Cả đã chết. Anh Hai khéo léo bao giờ cũng đưa chân đàn em ra tận phi trường. Anh Hai còn sống. Và anh Cả đã chết.

– Căn dặn thế nào cũng đón anh về bằng được.

– Tôi còn làm được gì? Các anh còn cần dùng tôi để làm gì được bây giờ. Tôi là người mà cách mạng chỉ cần đến trong một lúc. Một thứ cách mạng nào đó cần đến tôi trong một lúc nào đó.

– Anh lầm.

– Có thể tôi lầm. Nhưng mười năm nay tôi hằng nghĩ thế. Bây giờ tôi vẫn nghĩ thế. Dẫu sao anh cũng để tôi nghĩ. Từ giờ đến sáng mai. Đến lúc anh về trong ấy. Đến lúc anh về trong ấy gặp lại anh Hai chúng ta.

Giọng Trúc thoáng một chút điều cợt vô tình không giữ được. Lảng sang chuyện khác:

– Con sông của tôi anh thấy đẹp không?

Đẹp. Như một nắm mồi xanh biếc chôn chết chí lớn. Hai người cùng đắm đắm nhìn xuống dòng nước ngủ. Dòng nước ngủ như hình ảnh cuộc đời người đồng chí này, Bản nghĩ thầm. Phải đánh thức cái chí lớn cho tỉnh dậy. Và ra khỏi vùng ngủ thiếp.

– Anh nhớ con sông chúng mình vượt qua đêm đó?

Nhớ. Mười năm rồi. Vó ngựa lộc cộc hắt vào một vách núi. Thấp thoáng những căn nhà sàn ly ty của một bản xa. Nhớ. Vì có những điều người ta quên được nhưng có những điều người ta không bao giờ quên được. Chuyển lãnh tụ vượt biên giới sang Tàu. Con ngựa già. Việc nước nặng và lãnh tụ mỏi. Ngày đi đêm nghỉ. Núi cao dần, rừng lớn dần, quê hương đất nước trôi dần về xa thấp sau lưng. Dòng sông cuối cùng hiện ra, bờ bên kia đã là đất ăn gửi nằm nhờ, đã là Hải Ngoại, thứ Quê Hương Tạm, cái Trạm Nghỉ, vùng Lưu Đày của cách mạng bất đắc chí.

Lãnh tụ xuống ngựa, Con ngựa gõ móng. Lãnh tụ thở dài, cái lưng mỏi tựa

vào thành cầu, cặp mắt nhắm nghiền, dài trán tối sẫm từng tảng mây ưu tư, những sợi tóc bạc, nếp nhăn nổi thêm từng ngày, từng ngày. Trông mà quý mến mà thương xót lạ lùng. Khuôn mặt đó là sự thu nhỏ thắm sâu của chủ nghĩa của lý tưởng ngậm ngùi và thất thế.

– Mời anh lên đường tiếp.

Người anh Cả mở mắt:

– Đây là đâu, chú.

– Thưa anh, trước cửa ngõ Vân Nam.

– Nào, thì chúng ta lại lên đường.

Mười năm. Con sông biên giới xanh lam nằm dài trong trí nhớ. Anh Cả đã chết. Anh Hai còn sống. Anh Cả đã chết nhưng Anh Hai vẫn còn sống. Tại sao lại

như thế. Nhưng đã như thế, đã như thế.

Trúc bảo Bản:

– Thôi chúng ta đi về.

Dưới cái bến đá thấp, tiếng rũ đập lạt sạt không vọng tới nữa. Người đàn bà đã đứng dậy. Đứa nhỏ lẫm chẫm chạy theo mẹ. Hai mẹ con vượt qua con đường nhỏ, mất hút vào sau lùm cây bách điệp trước cửa nhà.

Đôi bạn từ cầu đi lần xuống chân dốc. Họ đi bên lề con đường nhỏ, và căn nhà đã gần lắm, ngay trước tầm mắt, một căn nhà xinh xắn, hành lang rộng trước cửa với những ô kính sáng trong.

– Đường phố ở đây nhỏ quá.

– Đường nào cũng thế, như những con đường làng.

Con đường này làm nhớ những lòng đường Hà Nội. Hàng Bông. Hàng Gai. Phố Huế, Tắc tắc. Đạn lẻ bắn sát mặt phố. Bóng tối chụp bắt và im lặng nín thở. Tàu. Tây. Đảng và Đảng. Sao Vàng. Sao Trắng. Hà Nội của 45, 46, của Ngũ Xá, Quán Thánh, của tước khí giới và của đảng tranh đẫm máu, trong không khí bất trắc kinh hoàng. Mũ lưỡi trai, mũ ca lô. “Côn bạt” và ủng đen.

Hà Nội của thủ tiêu và bắt cóc chớp nhoáng, của những ngã tư rầm rập đuổi bắt, chửi thề í ới, của những ngõ hẻm thu mình yên lặng ngóng đợi tiếng chân rón rén kẻ thù tới gần. Hai tay hai súng, năm tên cán bộ ám sát của Việt Minh chặn đường trước mặt, mà cứ lừng lững tiến lại, vẩy một cái, vẩy một cái nữa, bắn cả hai tay, đạn bay loang loáng, vừa đi vừa bắn, một địch năm, để bảo vệ anh Cả,

bảo vệ lãnh tụ, bảo vệ đoàn thể oai hùng dũng cảm. Nhớ lại còn thống khoái biết là chừng nào!

Nhưng thôi, hãy để cho những kỷ niệm được ngủ, người chết được yên. Mười năm rồi. Đến cái thành phố bé nhỏ này, ở căn nhà khuất vắng này, với cái bến đá dòng sông trước mặt, chiều chiều đi trên những con đường cỏ mọc, niềm đốn đau chua chát cũ lắng xuống, lắng xuống. Mười năm, bao nhiêu chuyện đã xảy ra, tất cả đều nguội lạnh, nhận cho chìm xuống, lấy vợ, người vợ yếu đau hoài, hay khóc, người vợ mỗi mùa lạnh tới cơn ho thúng thảng lại trở về lồng ngực mỗi, rồi đưa con nhỏ ra đời, tuổi ấu thơ quăn quýt bên gối, cách mạng cũ như một mối tình đã lỡ, chôn cho sâu đào cho chặt, đổi thay hình hài và tâm thể, sống cuộc đời tháng tháng ngày

ngày, sáng uống cà phê đi làm, trưa về ăn rồi ngủ, tối về ăn rồi ngủ, khép chặt mọi cánh cửa, thu mình vào một thế giới riêng, thật xa những vùng náo động, làm một kẻ khác mong đừng ai biết tới và tha cho.

Đôi bạn ngồi xuống bậc đá ở đầu thêm ngó sang một vùng xanh mát mắt của cây cỏ um tùm bên kia dòng sông.

Thành phố nhỏ bây giờ đoán thấy tối dần, cây cầu với những cột sắt sơn trắng ướt sương, mặt nước đen đặc dần, những bóng đèn mui dựng kín bùng, cây sào cắm nghiêng, ánh sáng đục yếu của những cửa tiệm tạp hóa nghèo nàn chiếu xuống, dãy tường thành cũ cắt dài thành một vệt thẫm đen, tiếng học trò ê a sau những thửa ruộng chuyên chở linh hồn thôn dã vào tận trung tâm thành phố.

Giữa họ vẫn một đoạn lịch sử chưa được chép lại. Lịch sử đó phủ chìm dưới tầng bí ẩn chưa ngoi bông lên ánh sáng. Hơn một nghi vấn chưa vén rèm. Hơn một hờn oan còn ghen ngào những xâu chuỗi bội phản tái tê hồi tưởng. Công này tội nọ chưa định. Kẻ còn sống ngậm miệng, kẻ chết rồi vĩnh viễn nín thinh.

– Giờ nào máy bay anh cất cánh?

– Sớm mai.

Bản vui mừng nhìn Trúc, đã tưởng tượng đến nét mặt hài lòng của anh Hai khi hân đón được người đồng chí cũ trở về.

– Anh đã nghĩ xong

– Xong. Tôi không về với anh đâu.

– Anh không sống ở đây như thế này suốt đời anh. Nó cùn người đi. Con sông này, những bóng cây và những con đường cỏ mọc này, sự im lặng này như một nắm mồ, rồi sự khuất lánh sẽ chôn chết anh mãi mãi.

– Tự tôi muốn thế. Với các anh, với đoàn thể, với cách mạng, tôi đã chết. Vĩnh biệt đoàn thể và vĩnh biệt cách mạng. Tôi nghĩ chúng ta chẳng còn làm được gì. Bây giờ là của những người trẻ tuổi. Những thứ tim óc đã long sẫm của chúng ta đã đập sai cái nhịp đập của đời sống bây giờ. Ở tôi, tệ hơn, nó không đập nữa. Không đập thì nhận là không đập. Lửa đã tắt rồi thì nhận với mình đi cái trạng thái tro tàn. Anh vừa nói đến một nắm mồ. Cách mạng và đoàn thể cũng có một nắm mồ, một thứ nghĩa địa của cách mạng, một thứ đền đài của đoàn

thể. Hãy để cho tôi làm người canh coi cái nghĩa địa đó, làm ông từ giữ cái đền đài khói hương của đoàn thể đó. Hãy cứ coi tôi như một kẻ cầm súng bảo vệ đời sống lãnh tụ. Anh Cả chết rồi, tôi chỉ còn là một đồ vô dụng. Tính tôi hay nói lảm. Và tôi còn nhớ, nhớ nhiều chuyện cũ quá. Để cho tôi ở cái thành phố cô tịch này, làm cái việc thắp một nén hương, đốt một ngọn nến trên linh đài những hồn oan chưa giải tỏ. Cũng là một công tác cần thiết đấy nhé. Ru cho quá khứ ngủ yên, để các anh khỏi bị những bóng ma hiện hình quấy nhiễu. Sự hiện hữu của tôi chỉ làm khuấy động những đục vẩn không nên khuấy động làm gì. Kẻ biết nhiều quá, nhớ nhiều quá, tự cắt lưỡi để trọn đời không nói được, nó chui vào hăm mộ của một quá khứ nhiều phản phúc và oan khuất, canh coi cho những bí mật khỏi ngại hồng lên ánh sáng, kẻ

đó xin cho được là tôi. Tôi thể nguyên không phát giác một chuyện nào. Đưa tôi trở lại sinh hoạt cũ, lời thể nguyên sẽ không giữ được. Như thế không có lợi gì cho ai hết.

Trúc mỉm cười dịu dàng:

– Anh Cả xưa vẫn chê tôi nghĩ gì nói thế. Anh Cả có sống lại chắc không ngờ bây giờ tôi vẫn nghĩ nhưng đã tự ngăn cấm không nói ra.

Trúc nhẹ nhàng nhắc cánh tay đưa con đặt lên ngực chàng trong giấc ngủ, bước ra khỏi giường. Căn buồng đóng kín mờ mờ bóng tối. Không khí lạnh buốt. Vợ con chàng còn ngủ say trong

tấm bụng buong trum ấm áp hai dòng hơi thở thư thái hiền hòa. Vọng vào từ ngoài đầu thêm, tiếng động hanh nỏ của một cánh lá vừa rụng xuống. Trúc bước đi thật êm, bàn tay đưa về phía trước, tránh đỡ mọi va chạm có thể làm kinh động giấc ngủ của con và vợ. Chàng mở cửa, lần xuống bếp.

Một lát, rọi ánh lửa bùng lên, hắt từng vệt chập chờn vờn múa lên khuôn mặt Trúc khép kín, Chàng rút hai tay vào túi áo, đứng yên nhìn những cục than đỏ rực, trong suốt, lách tách phát ra từng tiếng nổ khô gọn. Ấm nước sôi réo, phụt khói, Trúc thông thả múc cà phê cho vào phin, thông thả đập nắp phin lại, nghiêng đầu theo dõi những giọt nước nâu xẫm thả giọt xuống đáy thủy tinh hơi bốc mờ dần.

Những buổi sáng Trúc phải vào thành nội đi làm, Loan thường thức giấc trước và tranh lấy cái việc nhóm lửa pha ly cà phê thứ nhất trong ngày cho chồng. Nhưng sáng nay Trúc được nghỉ và đêm qua chàng đã dặn Loan đừng dậy sớm. Hình ảnh người vợ yêu dấu ôm đứa con gái đầu lòng ngủ kỹ trong vùng không khí đầm ấm của tấm màn buông rủ trong buổi sáng buốt lạnh làm cho đôi mắt trầm lặng của Trúc chợt ánh lên một thoáng cảm động.

Rồi Trúc nhắc phin xuống, cầm lấy ly cà phê, trở lên nhà trên, và mở cửa trước đi ra.

Con đường nhỏ trước mặt không một bóng người. Dòng sông và cái bến đá khuất lấp tầm mắt không nhìn thấy, nhưng Trúc đoán thấy, thật rõ – như

chính mắt nhìn – màu nước xanh lục vờn nhẹ bờ đá mòn nhẵn, những hạt sương long lanh đậu trên những đầu cỏ, và bên kia những bụi cây um tùm thành phố đang lười biếng thức dậy, những con đò bắt đầu mở mui và những chiếc xích lô thứ nhất vừa trườn lên khỏi một thành cầu lăn nhẹ sang những con đường cỏ mọc bên kia.

Bên kia là lối ra phi trường, nơi một người đồng chí cũ vừa đến, nơi một chiếc máy bay đang sửa soạn cất cánh bay qua vòm trời thành phố. Chàng đã lựa chọn. Chàng đã trở lại. Vĩnh biệt đoàn thể. Vĩnh biệt đồng chí. Tôi chỉ là một con người của một thứ cách mạng nào đó dùng tôi trong một lúc nào đó. Xin cho tôi được làm ông từ già nua giữ gìn khu vực đền đài khói hương của một thời kỳ cách mạng đã dĩ vãng. Xin cho tôi được

im lặng. Im lặng với người chết đã nín thính. Với một đoạn lịch sử của những xấu chuỗi bội phản còn tái tê hồi tưởng, của những bí ẩn ghen ngào chưa ngoi bông lên ánh sáng. Tôi tự bịt tai và tôi tự cắt lưỡi. Hãy yên tâm. Kẻ biết nhiều quá đã chết rồi và đã mịt mùng dấu tích. Như thế là hơn. Cho tất cả.

Tiếng mở cửa ở phía sau lưng rồi một cánh tay trẻ thơ mềm mại ôm chặt lấy cổ Trúc. Hơi thở của đứa nhỏ ấp áp bên tai chàng. Trúc đẩy ly cà phê sang một bên, ôm con vào lòng. Khuôn mặt đứa nhỏ còn phảng phất giấc ngủ nhưng đôi mắt nó trong sáng, đen láy. Nó nằm cuộn tròn trong lòng Trúc.

– Mẹ đâu con?

– Mẹ ngủ. Con vào đánh thức mẹ dậy nghe bố?

– Đừng. Để mẹ ngủ con ạ. Sáng nay bố không phải đi làm.

Đứa nhỏ nằm vùi đầu vào cổ Trúc. Hai cha con cùng yên lặng nhìn ra khoảng xanh mát mắt bên kia bờ sông. Một người đàn bà vừa xuống bến và tiếng rữ đập rào rào nổi dậy. Buổi sáng ửng dần những tia nắng bén tới. Đứa nhỏ đang nằm im bỗng vùng dậy. Bố nó sáng nay nghỉ đi làm, ở nhà với nó. Nó vừa nghĩ ra một chuyện gì và đút vội tay vào túi áo.

Trúc uống cạn ly cà phê, mỉm cười nhìn con gái, vừa bằng những ngón tay trắng hồng nhỏ xíu chìa ra trước mặt chàng một vật tròn sáng loáng. Đó là một đồng bạc. Một đồng bạc một đồng mang hình ảnh còn sót lại của một chế độ vừa rơi chìm vào vũng lầy lịch sử. Đồng bạc

có hai mặt. Một mặt là hình Ngô Đình Diệm. Mặt kia là cụm lúa vàng. Trúc đã biết con gái muốn gì. Trò chơi của hai bố con chàng, những ngày Trúc không phải vào làm trong Thành Nội, là quay tít đồng tiền hai mặt đó trên nền đá hoa. Và chọn. Ai thua bị một cái vuốt mũi.

- Bố chơi với con nghe bố.
- Ủ, chơi. Con chọn gì nào?
- Con mặt ngô, bố mặt lúa.

Trúc bật cười:

- Đồng ý. Con ngô, bố lúa.

Chàng đặt đồng tiền thẳng cạnh trên nền đá hoa, co ngón tay trở búng mạnh vào mặt bông lúa. Đôi mắt trầm lặng của người cha và đôi mắt lóng lánh của đứa

nhỏ cùng chăm chú theo dõi đồng tiền quay tít. Vòng quay chậm lại. Đồng tiền lảo đảo, ngã ngửa. Đứa nhỏ vỗ tay reo lớn:

- Ngô. Bố thua.
- Lúa. Lần này con thua bố nhé.

Đồng tiền quay nhiều lần nữa, đồng tiền quay nhiều lần nữa. Tiếng đứa nhỏ reo lên, reo lên không ngớt:

- Bố lại thua rồi. Bố lại thua con rồi nhé!

Trúc lại bị hàng chục cái vuốt mũi. Chàng vừa búng đồng tiền vừa cười. Thốt nhiên, Trúc ngừng tay, nghe ngóng, và nghiêng đầu nhìn lên. Vòm trời xanh ngắt, một tiếng động cơ vừa nổi dậy. Một chấm đen lỵ ty hiện ra ở bên kia những

bụi cây um tùm. Chiếc phi cơ lớn dần cùng tiếng động. Một thoáng, nó đã bay vụt qua con sông, bay qua mái nhà vượt qua thành phố, vượt qua đầu Trúc và mất hút, Trúc quay lại với con cùng với yên lặng trở lại.

– Máy bay hả bố?

– Máy bay đó, con ạ.

– Máy bay chở bác Bản vào Sài Gòn đó hả bố?

– Máy bay chở bác Bản vào Sài Gòn đó con ạ!

– Bố không đi với bác Bản ư?

– Không, bố không đi với bác Bản.

Trúc ôm con vào lòng, giọng chàng thoát mơ màng.

– Bố không đi với bác Bản. Bố ở lại với mẹ với con.

Đứa nhỏ đẩy cánh tay ôm của Trúc, định tuột xuống. Nó đã quên chiếc máy bay và bác Bản của cha nó:

– Chơi nữa bố.

Trúc lắc đầu, níu con lại bắt nó nằm gọn trong lòng chàng như cũ:

– Để lần khác. Bố thua hoài à.

Đứa nhỏ ngắm nghía đồng tiền hai mặt bằng một cặp mắt thích thú vô tả vì lần này nó lại được.

– Sao bố không làm được mặt lúa hả bố?

– Làm sao được, con? Bố chỉ làm được khi bố định ăn gian con mà thôi.

– Bố không biết ăn gian sao?

– Đúng thế, Bố không biết ăn gian.

Trúc cầm lấy đồng tiền ở tay con, lật đi lật lại, nhìn chăm chú.

Cuối cùng chàng bỏ đồng tiền vào túi áo đứa nhỏ. Và nhìn ra dòng sông dưới thấp chỉ đoán thấy trước mặt, nhìn ra những bụi cây um tùm và buổi sáng yên tĩnh, và thành phố đang lười biếng thức dậy. Chàng nói, ánh mắt chìm đắm tận cùng vào một niềm mơ màng buồn rầu:

– Đúng thế con ạ. Bố không biết ăn gian. Ăn gian mới được con. Nhưng mãi mãi không bao giờ bố biết ăn gian. Và vì thế bố đã chọn ở lại đây với mẹ với con.

CÁI LƯỚI AN TOÀN

Tôi ngồi tựa lưng vào thành tường, trong bóng tối, hai tay duỗi dài trên nắp hai chiếc va-li đặt song song.

Chiếc thứ nhất nhẹ thích là của tôi. Nó chỉ là một vật tùy thân dàn cảnh, nhằm đánh nhòa mọi ngờ vực nguy hiểm của người tỉnh lẻ. Tôi đến lặng lẽ âm thầm. Tôi muốn bỏ đi cũng âm thầm

lặng lẽ, như một chiếc bóng, sau khi đã thi hành xong kế hoạch.

Còn chiếc va-li thứ hai? Của Linh đó. Nó lớn và nó nặng, nó đầy ắp quần áo, son phấn và những đồ dùng cần thiết cho một người đàn bà đẹp lộng lẫy là nàng. Tôi đã thực hiện xong chín phần mười kế hoạch. Chiếc va-li nàng đem đến khách sạn, bây giờ nó nằm sát cạnh người tôi, dưới bàn tay tôi là một bằng chứng.

Tôi thở dài nhẹ nhõm, châm lửa hút một điếu thuốc. Và yên tâm ngồi chờ. Chiếc kim dạ quang chỉ đúng 10 giờ. Còn đúng một tiếng nữa. Linh sẽ đến đây. Nàng sẽ đứng trước mặt tôi, có lẽ nàng sẽ khóc, nhưng nàng sẽ đi theo tôi, đi theo tôi vào một cuộc đời mới.

Trong tiếng sóng âm ỳ vọng tới từ bãi xa, mưa nhẹ bắt chợt dấy lên. Tôi hướng mặt ra phía mưa tạt lất phất, điều thuốc nổ xèo xèo trên môi. Bỗng dưng tôi nhếch mép cười vui thú. Mười sáu năm rồi đấy nhỉ? Phải 16 năm. Không sai một ngày. Mười sáu năm âm thầm mài miệt. Mười sáu năm nung đốt tâm can, ám ảnh thần trí như một ung nhọt mừng mủ buốt rức, bây giờ cái nhọt đã vỡ, tôi đã cướp lại được nàng, cơn mộng dữ dần đã dứt.

Con người tôi như bị xâm chiếm bởi một đối khác hoàn toàn, những cảm giác mới mẻ òa đến như thủy triều phủ kín lên mở cảm giác và ám ảnh cũ. Mười sáu năm. Con số mười sáu nhảy múa trong đầu tôi thành một vũ điệu ma quỷ. Tôi đã chờ tình như một con chó sói nằm phục kích dưới hang. Tôi đã đuổi theo như

một con hồ ly kéo lết cái đuôi lê thê trên đường có lân tinh, trong một thứ đêm dài mười sáu năm chất chứa hờn giận và oán thù địa ngục.

Bây giờ, tôi đã đâm bổ xuống miếng mồi như một con diều hâu xuống một đàn gà. Mười sáu năm. Tôi muốn cười thật lớn, cười vang động cùng khắp cõi đời, cười cho dàn dụa nước mắt, cho hả hê tâm sự, cho thống khoái tâm hồn, cười cho bù, cho đầy cho thỏa mười sáu năm âm thầm chịu đựng. Nhưng tôi kiềm giữ được. Một tiếng đồng hồ nữa rồi mày sẽ cười, tôi tự nhủ thầm. Cười, vì cái tỉnh lẻ yên tĩnh với tiếng sóng rì rào và những dãy phố điêu tàn này sáng sớm mai sẽ náo động lên. Náo động vì chuyện tôi và nàng. Náo động vì nàng đã bỏ chồng con đi theo người tình mười sáu năm về trước của nàng. Tôi thù ghét cái tỉnh lẻ

bình thản và đạo đức này.

Như thù ghét tất cả những nơi nàng sống. Như thù ghét cuộc đời, thù ghét ánh sáng, thù ghét hạnh phúc vậy. Cho cái tỉnh lẻ nàng kinh ngạc và náo động lên từ sớm mai. Mặc. Tôi đã đi xa. Chúng tôi đã đi xa.

Ngày mai bão biển có trù lên xóa kín cái thị trấn xa lạ này, thì cũng mặc nó tàn hủy và chấm dứt cái định mệnh của nó. Tôi không biết. Tôi không cần. Tôi chẳng quan tâm, hoàn toàn dửng dưng. Bởi vì tôi đã đưa nàng đi thật xa nơi chúng tôi sẽ đào sâu chôn chặt mười sáu năm đau đớn. Và cùng nhau bắt đầu lại tất cả, từ đầu.

Điều thuốc cháy trên môi tôi như một điểm lửa thoi thóp dẫn đi lần lần

vào hồi tưởng sâu thẳm. Thời gian trôi chậm và đều trong mưa. Tiếng sóng xa rì rào. Ở cái chân tường khuất tối cuối dãy bến xe này tôi ngồi chờ nàng, và tôi nhớ lại.

* * *

Cuộc tình của chúng tôi là một chuyện tình kỳ lạ của lòng người. Và của những chuyện tình. Tôi gặp Linh lần thứ nhất, bảy giờ nàng mới 17 tuổi. Tôi ngỡ ngẩn trước sự bàng hoàng khốc liệt, bởi vì thoát thấy Linh từ cửa trường đi ra, một tiếng sét như đã đánh xuống đỉnh đầu. Người ta nói đúng đấy, cái tiếng sét ái tình này có thực vì nó đã đích thực đánh xuống đầu tôi từ mười sáu năm trước đây, dấu vết trọn đời còn bóng rát.

Linh đội nón, kiểu đội nghiêng vành rất nữ sinh. Linh mặc áo vàng như màu nắng rười rượi chiều hè năm đó. Tà áo nàng lỏng lẻo gió thổi và nụ cười của nàng là nụ cười của một bà hoàng kiêu hãnh từ ngai vàng cười xuống thần dân. Tôi đứng sững như mê, như chết trước nụ cười kỳ ảo. Vốn là một kẻ liều lĩnh và ngỗ ngược mà phút ấy tôi đứng chôn chân như một đứa con nít choáng váng trước sự chinh phục bất thần. Về nhà trọ, những đêm thao thức nhen lên, đốt lửa nhớ nhung dẫn vào cuộc si mê vĩ đại.

Tôi thức trắng đêm ngồi viết thư, viết xong lại xé, viết rồi lại đốt, chỉ e tấm lòng phơi hết trên giấy trắng không được tiếp nhận, chỉ sợ tình yêu gõ nhầm cửa nên dấu chân sẽ mãi mãi lạc đường về. Hóa cho nên có những lá thư đã đóng kín phong bì, dán chặt con tem mà cũng

không được gửi đi, và kẻ mới yêu lần đầu chỉ sợ mình lắm, mình tỏ tình không phải cách, không đúng lúc, không nhằm nơi, nên ngày qua ngày, đêm qua đêm h lẫn vẫn như kẻ lưu đầy loay hoay trong lưỡng lự tần ngần và đắn đo trăm mối.

Xét ra, không riêng gì tôi, gã con trai nào thứ nhất bước vào cái thế giới tình yêu cũng như vậy hết. Nó sợ sự kinh động, sợ mình chỉ là một cánh lá rụng cũng làm cho con chim trên cánh bay mất nên cái đích đã thu tròn trong điểm hồng tâm, mà ngón tay cứng nhắc vẫn không dám ấn cò cho viên đạn đồng bắn tới.

Thành ra tôi cứ dửng dăng trong cái tâm trạng lưỡng lự phân vân ấy đến cái độ Linh phải sốt ruột. Ấy là sau này nàng thường giễu cợt tôi và bảo cho tôi biết

thế. Và sau cùng, nàng nghiêng nhẹ cái thân hình ngà ngọc, và bước cái bước đầu tiên. Tình yêu trong tôi chỉ chờ có thế. Như tiếng hát đầy chất trong cổ họng người đào hát chỉ chờ đóng lên tiếng phách dạo đầu. Nó bèn phóng đi như giông, như bão, như lửa. Và thế là chỉ hai tháng sau đã có hàng chục lần hò hẹn, hàng trăm lá thư trao đổi, hàng nghìn dòng chữ tỏ tình.

Bấy giờ Linh cũng ở với gia đình nàng dưới vòm trời rất ít tiếng động và rất nhiều yên tĩnh của một tỉnh lẻ như cái thị trấn này. Thay vì tiếng sóng vọng tới, tôi đêm nay từ bãi biển xa, tiếng đổ thao thao của con sông Hồng Hà ở đầu bãi, ngoài con đê, giữa mùa nước lớn, là âm thanh nường đầy cuộc tình đầu của tôi và Linh mười sáu năm về trước. Trọn đời, cái tỉnh lẻ ấy chiếm đóng một chỗ

đứng nhiều ánh sáng và hơi nóng nhất trong tâm hồn và trí nhớ tôi, với những hình ảnh riêng biệt không gì thay thế được.

Tôi dựng tất cả những hình ảnh ấy, với Linh, thành một thiên đường cho tuổi trẻ của mình. Một thiên đường của mơ mộng và lãng mạn. Của chiêm bao nồn nà và tưởng tượng đắm đuối. Căn nhà nàng khép kín thêm thiếp dưới trưa hè. Trên đầu là vòm trời ngọc thạch, là những phiến lá bàng màu son óng ánh. Con phố nhỏ ấy đêm đêm tôi đứng đợi chờ nàng đẹp như một con phố của trời, với những thước không khí trong vắt, với những ánh hào quang vô hình nở hoa từ những dấu chân tôi. Bãi cỏ mượt dưới chân để nơi Linh đến, cái bóng nhỏ xa xa lớn rõ dần dần. Bãi cỏ mượt dưới chân

để khi Linh về, hương thơm của tóc, của thịt còn nồng nàn ở lại.

Vụ nghỉ hè đánh dấu lần chia tay thứ nhất. Đêm từ biệt Linh cũng một đêm lất phất mưa như đêm nay. Chúng tôi cùng ôm nhau thật chặt, thật lâu, ngoài bãi tối, khi tiếng còi hú của con tàu xuôi dòng đã vọng tới từ đầu nguồn. Linh khóc và bảo tôi:

– Ba tháng lâu quá anh ơi! Em sợ cuộc đời đổi thay và lòng chúng mình cũng đổi thay mất.

Linh nói như trong tiểu thuyết. Và tôi, tôi cũng trả lời như trong tiểu thuyết vậy:

– Anh với em thể với nhau là sẽ yêu nhau trọn đời và thuộc về nhau mãi mãi.

Nghe lâm ly không? Nhưng hồi đó, tôi trong sạch, thơ ngây, và tôi lãng mạn lắm nên ngôn ngữ ấy đẹp và cảm động vô cùng. Đêm chia tiễn náo nùng này, lần thứ nhất Linh nói đến hôn nhân. Không hẳn là thế, nhưng nàng bảo thầy mẹ nàng đang tính chuyện gả chồng cho nàng. Con gái tỉnh lẻ mười bảy tuổi là người con gái lớn rồi, đã đến lúc phải lấy chồng. Tôi, tôi cũng nghĩ đến chuyện lấy nàng lắm chứ. Nhưng tôi nghĩ cái việc ấy chẳng vội vã gì. Thời gian sẽ còn dài, chúng tôi còn trẻ. Tôi bơi lội vẫy vùng trên mặt đại dương bát ngát của tình yêu, chưa hề nghĩ đến hôn nhân như hình ảnh một cuộc phiêu lưu thần tiên ghé bến. Mặt khác tôi hằng tin tưởng nếu tấm lòng mình vững bền chung thủy, thì cái khuôn mặt kiều diễm của tình yêu, thì Linh của tôi, và cuộc đời hoa gấm vây bọc chúng tôi cũng vậy, cũng chung thủy

mãi mãi bền chặt đời đời. Hơi đâu mà lo chuyện vật đổi sao rời. Bận tâm làm gì chuyện hoa tàn trăng lặn. Tôi nghĩ thế và thả lỏng tận hưởng đến giọt mật cuối cùng của mối tình đầu đầy cánh, không bận một thoáng lo không cần một thoáng nghĩ.

Năm kế đó tôi gặp Linh. Mối tình vẫn nồng, nhưng cái tỉnh lẻ thiên đường, cái thế giới cỏ non, cái vũ trụ nắng vàng đã mất. Linh theo gia đình về Hà Nội. Căn biệt thự thâm nghiêm của gia đình nàng một góc vườn Bách Thảo tường thì kín cổng thì cao, chúng tôi bắt đầu mang cái tâm sự thao thức của nàng công chúa trong chín tầng cung lạnh và chàng thư sinh ở ngoài bức trường thành, khoắc khoải nhớ thương nhau qua những tờ thơ chuyển giao khó như những dòng lá thắm. Rồi đời sống phường phố chụp bắt

lấy tay tôi ở những núu kéo mới khác của nó. Hình ảnh Linh từ từ chìm xuống đáy một thứ ly tâm hồn đã có những lượng hình ảnh khác đổ vào.

Tình yêu lên màu khói, ngả màu sương, lặng lẽ che mặt lụi vào kỷ niệm. Hình như cả hai chúng tôi đều bắt đầu đổi khác. Tôi lớn khôn hơn, đàn điểm hơn, trụy lạc hơn. Bụi bặm cuộc đời hỗn tạp phủ dần lên đầu lên cổ lên tim lên hồn, ngày lại ngày làm vẩn đục hơn tấm gương ngời ngời của mối tình thứ nhất trong veo như một lòng suối núi. Tôi vẫn yêu Linh. Nhưng cái lối yêu dường như đã trở mặt. Nó không tạo vật, nó không thần thánh, nó chẳng hoang đường và giản đơn như trước. Như dữ dội hơn, tính toán hơn. Như đã lớn vồn những đo lường của cho đi và nhận được. Như một âm mưu chiếm đoạt, bởi đã mạnh

nha trong hồn cái nỗi lo đánh mất, bây giờ muốn cướp lại vậy.

Lạ thay là cái mối tình thứ nhất. Chỉ là một thứ mây trắng mà bám chặt vào trí nhớ như rễ cây trong đất, máu huyết trong người. Không ra có, chẳng ra không. Tưởng còn như tưởng mất. Chỉ là hương thơm mà hóa thành nọc độc. Người ta không chết vì nó bao giờ, nhưng người ta đảo điên, sầu thảm với nó đến cùng. Và khi mất nó rồi thì tôi đau, và tôi thể nguyên với mình phải chiếm lại. Từ đó, tôi đuổi theo cái bóng hình lãng đãng của Linh, cho đến một ngày cái bóng hình lãng đãng ấy mất hút vào lửa đạn.

* * *

Tới lúc ló ra, thì nó đã ở xa lắm. Ở bên kia dòng sông, con đò của thơ Nguyễn Bính, ở bên kia hai sắc hoa ti gôn của TTKH, trong bài thơ “mười hai tháng sáu” rên than lướt thướt của Vũ Hoàng Chương. Vượt vòng đai trắng, rũ bỏ lời thề nguyên năm nào trên bãi tối trong đêm mưa bay, Linh vào thành. Nàng lấy chồng. Nàng có con với nó rồi. Và nó là ai? Nó lại là thằng bạn chí thiết của tôi mới đều chứ. Tin tức từ nơi thành mịt mù bên kia giới tuyến lọt ra cho tôi hay là Linh bị cưỡng hôn. Thằng chồng nàng làm Phòng Nhì cho Tây. Bố mẹ Linh phải gả con gái cho nó để mua lấy an ninh trong một vùng Hà Nội đổ nát bấy giờ còn bao trùm kín khắp dưới bầu không khí bất bố và khủng bố rừng rợn.

Đêm được tin Linh đã lấy chồng trong Hà Nội, tôi uống rượu say đến

ngất ngư thần trí, tôi đã ra bãi, chỉ xuống dòng sông tối đen như mực mà thề độc rằng thế nào “Ta cũng phải cướp lại nàng”. Hai tháng sau tôi lên vào Hà Nội. Chuyển đi liêu lĩnh như một hành động tự sát. Chẳng hiểu sao tôi không bị bắn chết ở giữa đường. Có lẽ tại cái số tôi nó thế. Trời còn cho tôi được sống, hẳn thế. Để cướp lại nàng.

Linh không tránh mặt tôi. Thì ra nàng còn yêu tôi thật. Và cũng đau cũng hận lắm. Như tôi đau tôi hận vậy. Buổi gặp lại ở nhà người bạn cũ, tôi nhớ là một buổi chiều Hà Nội mưa phùn. Linh khóc như mưa như gió. Bấy giờ, sau bốn năm, nàng vẫn đẹp như bây giờ, sau mười sáu năm, nàng vẫn là người thiếu nữ mười bảy nón nghiêng nữ sinh, áo vàng màu nắng, từ cái ngai vàng nhan sắc cười xuống nụ cười huyền hoặc.

Thế là sự nối tiếp lại giữa hai chúng tôi đã khai sinh ở Linh một người đàn bà mới; người đàn bà ngoại tình. Và tôi, tôi cũng bắt đầu đóng với nàng một vở kịch. Vở kịch người tình phụ bạc. Linh khóc:

– Em có tội với anh lắm. Bây giờ anh muốn gì em cũng nghe theo.

Tôi muốn gì? Thật tình tôi cũng không biết. Tâm hồn tôi đã bắn, đã đục lủng rồi. Nó đã mọc lông mọc lá. Xưa hiền từ như nai như hươu. Giờ ác độc như chồn như sói. Chũ yêu trong tôi chỉ còn là đồng nghĩa với dày vò, hành hạ và trả thù. Trả thù nó. Hành hạ nàng. Sau khi đã dành được lời đoàn kết chắc chắn của Linh là nàng sẽ bỏ nhà trốn đi với tôi khi nào tôi muốn, tôi liền đóng vai trò bỉ ổi của kẻ thứ ba đứng ngoài, phóng tay phá tan hạnh phúc và sự bình yên của

gia đình, gây sóng gió và thảm kịch vào đời sống kẻ khác.

Như thế đến nay đã mười năm ròng rã. Linh theo chồng con đi đâu tôi tìm theo tới đó. Như con chó sói đuổi theo con mồi, thả ra lại đuổi. Như con mèo vờn con chuột, Như con hồ ly kéo lết cái đuôi trên lối cỏ lân tinh hút cạn sinh lực người đàn bà đáng thương cho đến mê đến chết. Nhiều lúc ngẫm nghĩ về cái hành động của mình, tôi khinh tôi vô cùng. Mặc, tôi đã hết tự trọng từ lâu rồi. Nó đã cướp mất của tôi cái báu vật quý giá nhất đời, giờ tôi trả thù như thế đó. Nó chỉ giữ được cái thể xác nàng. Còn tôi, tôi chiếm đoạt linh hồn nàng.

Cho đến một buổi, Linh không còn chịu nổi cái lối sống tội lỗi đầy hối hận của người đàn bà ngoại tình nữa. Đêm

gặp nhau ở ngoài bãi tối, nàng khóc suốt suốt. Nàng nói hoặc là tôi buông tha cho nàng, hoặc tôi đem nàng đi trốn. Tôi muốn sao nàng nghe vậy: Nhưng tôi phải lựa chọn cho nàng một lối sống. Nếu không nàng sẽ héo hon mà chết.

* * *

Chiếc kim dạ quang óng ánh nhích dần, nhích dần. Gần mười một giờ rồi. Tôi ngồi thẳng dậy. Cơn mưa nhẹ đã tạnh. Bóng tối dày thêm. Một bóng người hiện ra, như vừa dềnh lên từ phía đầu bến đen đặc. Linh đã tới. Tôi vui mừng đứng vụt dậy. Và lạnh người đi. Cái bóng cao lớn không phải là nàng. Một tiếng đàn ông gọi đúng tên tôi:

– Ông Thành!

– Tôi đây.

Tôi đã nhận ra ai. Hẳn là người bồi phòng ở cái khách sạn tôi vừa rời bỏ. Chính tôi đã thuê tiền hắn để liên lạc giữa tôi và Linh, Chính Linh đã trao cho hắn cái va-li ở khách sạn.

– Bà Linh sai tôi đưa ông lá thư này. Tôi bật lửa, soi lướt trên lá thư ngắn.

Anh yêu dấu,

Em không thể trốn đi theo anh được. Không thể. Tha tội cho em, Suốt mười sáu năm, em chỉ chờ đợi phút này.

Phút anh đưa em đi vào cuộc sống của anh. Nếu anh đợi em tức là anh đã yêu em thực tình, yêu em như cũ. Em chỉ muốn biết có thể. Nhưng tình yêu khác, mà đời sống khác, người ta bảo thế

có đúng không anh? Em mê đắm suốt mười sáu năm trời trong cơn mê đắm của chúng ta. Nhưng sau mười sáu năm trời em cũng đã quen thuộc với cái đời sống tỉnh lẻ yên ổn này. Em sợ mưa gió và em sợ bóng tối. Em sợ rồi khi chúng mình vĩnh viễn sống bên nhau, tình yêu sẽ không còn nữa, và em cũng không trở về được nữa. Em muốn tôn thờ đời đời mối tình thứ nhất của anh của em, của hai chúng mình. Em nghĩ em nên ở lại. Em xin anh tha tội.

LINH

Gió tạt ngọn lửa liếm vào một góc giấy. Lá thư cháy bùng lên soi rõ khuôn mặt tôi. Tôi cúi đầu xuống ngẫm nghĩ, Phút này tôi lại muốn cười thật lớn, cười cho thấu suốt dĩ vãng, cho vang động cõi đời, cho nát tan định mệnh. Nhưng tôi

không cười được nữa. Tôi lặng lẽ trao chiếc va-li cho gã bồi phòng. Tôi cúi xuống xách chiếc va-li nhẹ thếch của tôi lên. Cái vật tùy thân làm cảnh đánh nhòa sự ngờ vực nguy hiểm của tỉnh lẻ như chiếc va-li đựng đồ hóa trang cho một tấn bi hài kịch không thành nữa. Tấn kịch đã chấm dứt. Tôi thẳng cánh liệng nó vào bóng tối.

Một lát sau, tôi đã ngồi trên cái xe vận tải âm âm nổ máy. Người tài xế già hỏi sang:

– Con người nữa đâu?

Tôi bung mặt, tôi nhắm mắt lại và tôi nói:

– Người đó không đến. Tôi là một gã đánh đu dây ở cái rạp xiếc đó. Tôi đánh đu trên dây đã mười sáu năm. Cái đu lủng

lơ trên đỉnh rạp, tôi lộn đầu ngó xuống. Nhưng phút cuối cùng nàng không leo thang lên đu vì nàng chợt nhìn thấy cái khoảng trống rùng rợn: khoảng trống đó không có cái lưới an toàn cho nàng. Nàng muốn đánh đu, muốn tham dự vào cái trò đùa nguy hiểm. Nhưng nàng cần một cái lưới an toàn.

Giọng người tài xế già văng vẳng bên tai tôi:

– Ông khách nói gì tôi không hiểu.

Tôi giật mình, mở mắt.

– Không, tôi không nói gì. Thôi chúng ta lên đường.

Chiếc xe rú máy phóng ra khỏi vùng an toàn của đời Linh là cái tỉnh lẻ đang khuất lùi trong bóng tối, Tiếng sóng rì rào đuổi theo tôi một quãng đường rồi là

sự nín thính của đêm khuya. Mười sáu năm đã chết.

CHUỐI HẠT TRAI

Kim đồng hồ trên tháp chuông nhà thờ Đức Bà chỉ đúng bảy giờ khi chiếc xe Floride mui trần của Tuấn phóng lướt qua. Chiếc xe được điều khiển bởi một tay bánh có hạng, trườn vút trên mặt nhựa, vẽ thành một lượn vòng ngoạn mục, lao thẳng xuống đường Tự Do. Tuấn buông chân ga, thả mình về phía sau. Tình yêu đời, yêu người trong lòng chàng phơi phới. Khí hậu mát mẻ buổi tối của một Sài Gòn bốn năm

mới gắp lại chảy từng đợt ngọt ngào vào cổ họng muốn ca hát, khung cảnh phố xá thân thuộc vây lấy Tuấn trong một nổi rung động đầm ấm rất bình yên.

Đậu xe lại trước thêm khách sạn Continental, Tuấn với tay, mở ngăn để đồ trên tấm bảng điều khiển, lấy ra một hộp gấm hình chữ nhật xinh xắn, đút hộp gấm vào túi áo, đoạn nhanh nhẹn mở cửa bước xuống.

Hộp gấm đựng một chuỗi hạt trai đắt tiền, Tuấn đã mất hai giờ lựa chọn trong một tiệm kim hoàn nổi tiếng ở Đông Kinh trước khi lên máy bay. Lát nữa chàng sẽ đeo chuỗi hạt trai đó lên cái cổ tròn trắng muốt của Hương, đôi mắt Hương sẽ long lanh ánh lửa hạnh phúc, và Tuấn sẽ cúi xuống hôn nhẹ vào làn da thơm mát, hai tay chàng đặt nhẹ lên vai Hương, dịu dàng kéo nàng lại gần, thật

gần. Chắc là Hương sẽ thốn thức một chút. Thốn thức một chút thôi cho xao xuyến niềm vui bất ngờ. Chắc là Hương sẽ khóc, nhưng khóe mắt buồn mà trong lá thư gửi về từ Đông Kinh chàng đã nói “đẹp như một mùa thu Hà Nội” chỉ rõ xuống một giọt lệ, một giọt lệ mà thôi, cho khuôn mặt như bông hoa vừa nở có một hạt sương long lanh càng thêm rực rỡ.

Hàng trăm khuôn mặt đàn bà kiều diễm đã hiển hiện như hàng trăm vì sao, óng ánh hào quang mới lạ trên vòm trời mênh mông là cuộc đời nay đây mai đó của Tuấn. Nhưng một buổi chiều, đứng mơ màng ngắm nhìn ngọn Phú Sỹ ngời ngời tuyết phủ như một mái đầu thiên nhiên nghìn đời bạc trắng, Tuấn biết lòng chàng vẫn chỉ là nơi ngự trị mãi mãi của một ngôi sao đầu tiên và bé nhỏ đó, ngôi

sao sáng dịu dàng ở một vòm trời quê hương hiền hậu. Và Tuấn đã lên đường trở về.

– Lần này anh sẽ không đi đâu nữa. Anh sẽ ở lại, ở lại hẳn với em. Tha tội cho anh đã xa em suốt bấy lâu. Anh sẽ chuộc lại tội lỗi bằng cách ở lại bên em mãi mãi.

Chàng sẽ nói với Hương như thế, Hương có tin? Tin chứ. Chàng thành thực thì Hương phải tin. Từ bốn năm nay, ở xa, Hương còn tin và còn đợi chờ chàng. Bây giờ chàng về, Hương không tin sao được. Không một người đàn bà nào ở thế gian này cưỡng chống được sự chinh phục nồng nàn và mãnh liệt của chàng. Hương cũng vậy. “Và bây giờ thì chính mình vui lòng là nạn nhân của sự chinh phục ấy”. Ý nghĩ này làm Tuấn mỉm cười ngộ nghĩnh.

Hè đường nườm nượp người đi kẻ lại và Tuấn chợt nhớ chàng đã trở lại Sài Gòn đúng vào một buổi chiều cuối năm. Còn nửa giờ nữa. Chàng đã gọi điện thoại cho Hương là chàng sẽ đến hồi bảy rưỡi. Hương đi vắng làm chàng hơi ngạc nhiên và thất vọng. Hương ít khi đi đâu, nàng hằng sống yên vui trong căn nhà nhỏ nhắn của nàng ở một ngõ yên tĩnh cuối đường Võ Tánh như một thế giới êm ả khép kín, trong đó Hương di động thoải mái bằng những gót chân son hồng trên nền đá hoa, như một nhánh liễu gầy nghiêng mình trong một khoảng rợp, cuộc sống thường nhật là hình ảnh một hàng mi dài buông rủ xuống một trong mắt đắm đắm phảng phất những xâu chuỗi tháng ngày đợi chờ lặng lẽ. Hương sống như thế, từ ngày nàng đáp lại tình chàng, đến nỗi lâu dần chàng có cảm tưởng như Hương không bao giờ ra khỏi

cửa. Chiều nay chàng về nước, Hương đi vắng. Chắc nàng đi phố sắm Tết. Tuần dặn chị hai báo cho Hương khi nàng về là chàng sẽ tới. Đoạn, đặt ống nói và sách va-li ra khỏi phi trường.

Chiều cuối năm ở Sài Gòn, ồn ào trong nông nức, vòm trời trên đầu lấp lánh sao, xui Tuần nhớ lại những đêm Đông Kinh rét mướt, tuyết phủ trắng xóa trên những ống máng, với những đoàn người kéo cao cổ áo đi co ro dưới những mái hiên, và ly rượu mạnh chàng uống ở một đầu quầy với người đàn bà Phù Tang chàng gặp trên chuyến tàu từ Yokohama về Đông Kinh.

Không bao giờ Tuần đặt chân trở lại Đông Kinh nữa. Những bến tàu ướt sương và những phi trường bát ngát sẽ không bao giờ còn thấy ta. Vĩnh biệt những chuyến bay đêm ngày trên không

gian trái đất, Vĩnh biệt những đại dương xanh và những chân trời xa. Tôi đã chán ngấy cuộc đời hòn đá lăn đi, thôi không muốn nữa làm người lữ hành của những hè đường và những ngã tư thế giới. Chia tay nhé với những mối tình chốc lát, cuộc đời gió bão, chuếnh choáng, những trận cười òa vỡ từ những cơn say của Đổi Rời và Bất Ngờ. Tôi trở về với mối tình tưởng lãng quên mà vẫn thấp thoáng nhớ thương, với kỷ niệm, với ban đầu, với người đàn bà vẫn chung thủy đợi chờ, với cái thế giới bé nhỏ yên tĩnh như một buổi trưa thôn dã, trong vùng di động dịu dàng của gót chân son hồng trên nền đá hoa. Và lần này thì quyết định. Quyết định và không bao giờ ân hận.

Bây giờ chắc Hương đã về tới nhà, Chị Hai vừa thuật lại. Và Hương đang nóng lòng đợi tiếng gõ cửa của chàng.

Tuần quay lại, lách đi thật nhanh giữa dòng người thác lũ, về chỗ đậu xe.

Chiếc Floride mui trần vút đi như mũi tên đỏ chói, hướng về phía con đường Võ Tánh.

* * *

Khuôn mặt người đàn ông đang chăm chú ngó xuống một trang sách mở rộng, khuôn mặt đó lộ lộ dưới ánh đèn, Hương không thể nhầm được, đó là một khuôn mặt nàng hằng tưởng nhớ bao nhiêu đêm dài không ngủ, bao nhiêu buổi chiều băng khuâng, khuôn mặt từng là vầng thái dương chiếu soi rực rỡ vào cõi đời nàng, khuôn mặt đó nàng vừa chột nhìn thấy kia, trong phòng khách sau khung kính, khuôn mặt như một hiển

hiện bàng hoàng, và Hương lạnh toát người đứng sững lại. Một sự thôi thúc mãnh liệt thỉnh linh nổi dậy, đẩy Hương thẳng thốt tiến lên một bước. Nàng sẽ đập cửa thật gấp. Cửa mở hé, nàng đã xô toang ra chạy vào, khuôn mặt yêu dấu trong kia sẽ ngửng lên, cái miệng ngạo nghễ đó từng hôn nàng đến bỏng cháy cảm giác sẽ mỉm cười, và bờ vai khỏe mạnh kia sẽ là nơi nàng ngã vào và thốn thức khóc vì sung sướng.

Không được. Rồi sẽ thế. Rồi sẽ thế mãi mãi. Sự phản ứng như một một tiếng nói nghiêm nghị vang lên trong đầu. Không được. Rồi lại những đêm không ngủ, những buổi chiều đợi chờ. Rồi lại là những cánh thư gửi đi không nhận được trả lời, những giọt lệ rỏ thấm trên gối, một đôi mắt trong đêm ngó nhìn thao thức một ngọn đèn, một vành tai nường

theo một tiếng lá rụng trên mái, những râu chuối ngày tháng lãng đãng trôi qua một cửa đời cô đơn, và sự tàn phai trong tâm hồn và sự lạnh lùng đầy buồn tủi như một hơi gió nửa khuya thổi lùa trên cái thăm thẳm của một hành lang hoang vắng.

Một tiếng nói cất lên từ sau lưng Hương khi nàng bước lùi lại chỗ cũ, và qua khung kính, căn chặt môi, ngó nhìn đăm đăm người đang xem sách bên trong:

– Chị Hương, vào đi chứ.

Hương quay lại, gượng cười:

– Đưa chị về đến nhà là được rồi. Cám ơn cậu. Thôi cậu về đi.

– Đứa nhỏ, chừng mười lăm tuổi, vẻ mặt hiền lành, trao gói đồ đang xách

trên tay cho Hương.

– Anh Quát dặn em đợi anh ấy ở đây mà.

– Máy giờ anh ấy đến nhỉ?

– Tám giờ.

– Lát nữa anh Quát đến chị sẽ nói cho. Không sợ anh ấy mắng đâu. Cậu cứ về đi.

Nhìn theo đứa nhỏ đã lên xe đi rồi, Hương mới xách gói đồ từ từ tiến lại trước cửa. Nàng ngập ngừng một giây rồi quả quyết dơ tay lên gõ.

Người chị hai vừa mở cửa vừa nói:

– Thưa cô có ông...

Hương giơ tay cản lại, thì thầm:

– Tôi biết rồi. Ông đến từ mấy giờ?

– Ông gọi điện thoại hồi chiều. Ông ngồi chờ cô về.

– Chị cảm cho tôi gói đồ này vào nhà trong, và để mặc tôi với ông nghe không?

Hương cúi đầu thở dài. Nàng nhắm mắt như muốn trấn tĩnh lại, đoạn nàng bước vào. Nàng nghe thấy tiếng cười ngạo nghễ nhưng vô cùng đầm ấm và quen thuộc ấy, nàng nhìn thấy cái bóng dáng lạnh lẹn và khỏe mạnh ấy tiến lại, và tiếng nói vui mừng bao trùm lấy nàng:

– Anh đã về với em đây, Hương!

Hương đứng yên, để cho Tuấn hôn lên miệng. Nhưng khi Tuấn cúi xuống, vòng tay chàng ghì chặt như một đai thép, chàng nong nàng hôn vào cổ nàng, nàng biết chậm một giây nữa, một giây nữa mà thôi, thân thể nàng chỉ còn là

một khối lửa rạo rực mê mẩn, nàng sẽ thua, nàng sẽ không cưỡng chống được nữa, và sẽ lại như thế, sẽ như những lần trước, nàng sẽ mất tự chủ, nàng sẽ quên hết, Một bàn tay đặt lên ngực chàng, đẩy nhẹ chàng ra, làm Tuấn ngạc nhiên:

– Anh làm em ngạt thở bây giờ, Anh ngồi xuống đây đã. Anh mới về đấy ư? Sao anh không viết thư cho em biết để em ra phi trường đón?

Tuấn ngồi xuống, kéo theo Hương và vòng tay ôm chặt lấy lưng nàng:

– Anh vừa về. Gọi điện thoại cho em từ phi trường, chị hai có nói lại không? Em đi đâu thế?

Hương ngập ngừng:

– Em lên phố sắm Tết.

Nàng nắm lấy tay Tuấn, mừng rỡ:

– Anh về em mừng lắm. Trông anh vẫn thế, chẳng thay đổi chút nào hết.

– Em thì vẫn xinh đẹp lạ thường. Bao giờ em cũng xinh đẹp lạ thường.

Hương chớp mắt:

– Em già rồi. Em già rồi anh biết không?

– Đàn bà Việt Nam nói vậy. Em trẻ hơn hết những người con gái mười bảy tuổi trên thế giới.

Hương ngồi xích ra khi Tuấn cúi xuống hôn vào vai nàng.

– Dừng anh, để em nói chuyện.

Tuấn cười lớn và tiếng cười của chàng đầy ngập căn phòng như vừa thổi

òa lên sự sống, một sự sống ngạo nghệ và rực rỡ:

– Nói đi, anh vừa nghe em anh vừa hôn em.

Hương ngồi lại, nàng nghiêm trang nhìn thẳng vào mặt Tuấn:

– Thư em viết cho anh tháng trước, anh nhận được không?

– Không. Chắc thư đến anh đã đổi địa chỉ. Nay Hương, anh bảo cho em biết nhé, từ giờ em không bao giờ phải gửi thư cho anh nữa.

– Không bao giờ phải gửi thư?

– Vì anh sẽ không bao giờ bỏ em, anh sẽ không giờ đi xa nữa. Có một lúc nào người đàn ông trọn đời không ở yên được một chỗ nào bao giờ, chợt nhớ ra

có một người đàn bà thật chung thủy vẫn đợi chờ mình, hẳn bỗng hồi tâm, và không còn thản nhiên được trước sự đợi chờ cảm động ấy. Một buổi chiều đứng ngắm nhìn đỉnh tuyết Phú Sĩ, anh chợt nhớ đến em, và anh muốn trở về. Với em. Lần này thì mãi mãi. Em bằng lòng chứ?

Hương ngó Tuấn thật nhanh. Nàng thấy buốt nhói trong tim khi nghĩ rằng điều Tuấn vừa nói với nàng là thành thật. Tại sao bây giờ anh mới nói với em những lời nói đó? Tại sao? Nàng cúi đầu xuống, buồn bã:

– Vâng, em bằng lòng lắm, Bằng lòng được nghe anh nói với em như thế.

Tuấn vui vẻ đứng lên:

– Bằng lòng thì cười lên chứ sao mặt

em thảm sầu như đưa đám thế kia.

Chàng nhìn cái áo Hương mặc trên người. Lần đầu tiên chàng mới để ý thấy là trái với những hàng áo tươi trẻ rực rỡ Hương thường mặc, lần này áo nàng là một hàng vải thường, màu nâu, rất đơn giản.

– Đi thay áo đi. Chúng mình vào Chợ Lớn ăn cơm rồi anh đưa em đi khiêu vũ. Mấy năm anh xa Sài Gòn, bây giờ tiệm Nhảy nào sang nhất? Xét sau. Bây giờ đi ăn đã. Ngồi trên máy bay gần nửa ngày trời anh chưa ăn uống gì. Đói không tả được. Đứng dậy đi, ô hay, em ngồi ỳ ra đó ư?

– Em không đi ăn với anh được.

Tuấn sững người:

– Em nói gì thế!

– Em không đi được với anh. Không bao giờ em đi đâm được với anh nữa.

Tuần cười ròn rã. Chàng cúi xuống hôn nhẹ vào trán Hương, âu yếm:

– Chưa hết giận anh ư? Thôi bao nhiêu chuyện về trước bỏ đi, anh chịu lỗi hết. Được chưa?

Hương kéo tay Tuần cho ngồi xuống cạnh nàng. Khuôn mặt nàng trang nghiêm lạ thường:

– Anh không có lỗi gì hết. Chính em có lỗi với anh. Trong mười lăm phút nữa sẽ có một người đàn ông đến đây đón em. Em sẽ đi với người ấy.

Tuần xoay người, nhú mào nhìn Hương không chớp mắt. Sự kinh ngạc ở chàng đã lên tới cực điểm. Chàng bắt đầu nhận thấy Hương không nói đùa.

Một chuyện ghê gớm đã xảy ra.

– Em đã hứa hôn với một người. Tháng sau em sẽ lấy người đó. Từ một tuần nay, ngày nào anh ấy cũng đến đây. Lát nữa anh ấy sẽ lại đến đây. Bây giờ anh biết tại sao em mới là người phải xin lỗi anh?

– Anh không hiểu.

– Anh ngồi bình tĩnh. Em xin nói để anh hiểu. Lá thư cuối cùng em viết cho anh, rất tiếc anh không nhận được. Nhận được chắc anh không trở lại nơi này làm gì. Em đã kể hết với anh trong lá thư ấy.

– Người đàn ông đó là ai?

Tuần mỉm cười. Chàng chỉ cần biết tình địch của chàng là ai. Không, chàng chưa mất Hương được. Không chịu mất dễ dàng như thế. Người tình địch nào

rồi cũng bị chàng đánh bại. Tuần cực kỳ sành sỏi về tâm lý đàn bà. Sự quyết định vững vàng nhất ở người đàn bà vẫn dễ dàng xao xuyến lung lay khi thấy rằng sự so sánh quá chênh lệch. Niềm tự tin tràn đầy lòng chàng. Tuần đưa mắt nhìn ra phía cửa như đã sẵn sàng trước một cuộc so tài với người lạ mặt. Chàng sẽ thắng, chắc chắn. Chàng đã từng thắng như vậy ở Paris, ở Manille, thắng những người đàn ông hào hoa phong nhã nhất để chiếm đoạt dễ dàng người đẹp trước cái nhìn căm hờn của họ. Và lần này, chàng cũng sẽ đánh bại người đàn ông lạ mặt để cướp lại Hương.

Hương lắc đầu nhìn Tuần, như đã đoán thấu ý nghĩ trong đầu Tuần:

– Người đàn ông đó thua anh đủ mọi phương diện. Lù đù, tầm thường chứ không thể đẹp trai, quyến rũ và ngang

tàng như anh. Anh ấy không xứng đáng là địch thủ của anh. Anh là loại người lỗi lạc xuất chúng, anh ấy chỉ như trăm nghìn người khác. Cuộc đời anh lớn rộng, giàu có, kỳ lạ bao nhiêu, cuộc đời anh ấy bình dị, mờ nhạt bấy nhiêu.

Hương úp hai tay vào mặt, tránh cái nhìn nồng nàn mà dữ dội của Tuần. Giọng nàng trầm xuống, trong tự thú đau đớn:

– Anh kiêu hãnh đi. Kiêu hãnh đi anh, vì em cũng không yêu anh ấy lấy được phần mười em đã yêu anh. Nhưng em đã quyết định. Em đã hứa hôn và em sẽ là vợ người ta.

– Hương!

– Dạ.

– Tại sao em làm thế? Em vẫn biết

là em yêu anh, anh yêu em mà. Em điên rồi.

Hương buông tay, nhìn thẳng vào khoảng không trước mặt. Đôi mắt đẹp dịu dàng của nàng mờ đi, xa vắng, rung rung.

– Em không điên. Em đã nghĩ kỹ. Em yêu anh, nhưng em không hợp với anh, chúng mình không thể ăn đời ở kiếp với nhau được. Những thời gian anh ở xa em, những đêm nằm một mình, những buổi đưa tiễn anh đi rồi lủi thủi trở về trên con đường ra khỏi phi trường, em đau đớn em muốn tự tử, em chỉ muốn lấy van anh cho em theo anh, dự vào cuộc sống ngang tàng gió bão của anh, nhưng em không dám, em nhỏ bé quá, em chỉ là một người đàn bà yếu đuối, em chỉ là một vương bận cho anh. Không, anh đừng ngăn em lại để cho em nói hết

một lần. Thế cho nên em đã nghĩ, em đã nghĩ không thể kéo dài mãi cái tình trạng đợi chờ đau đớn, những phút giây khắc khoải không cùng. Em không oán hận anh đâu. Một người như anh mà đã yêu em như thế đã là một chuyện phi thường và em sẽ còn suốt đời cảm động. Nhưng em nghĩ, em nghĩ, em không thể chỉ yêu để mà yêu như thế mãi mãi, em không thể trẻ mãi, để mơ mộng, để yêu, để đợi chờ. Năm nay em hai mươi sáu tuổi rồi, em nghĩ em không còn trẻ nữa. Người đàn bà không như người đàn ông, người bà chỉ có một khoảng tháng năm nhất định để định đoạt vận mệnh và tương lai cho trọn một cuộc đời sau này của mình. Em đã sợ, sợ đến run rẩy, đến đau đớn, những khi anh xa, ở xa đến nỗi mỗi lần anh trở về, em tưởng như chiêm bao, như một chuyện không thể có, ở ngoài mọi ước mong và tưởng tượng. Rồi em nghĩ

là còn đời sống của em, em không thể sống mãi như thế, sống bằng đợi chờ, bằng thương nhớ, bằng những giọt lệ thấm, bằng những tiếng thở dài, bằng những cánh thư không nhận được trả lời, bằng những lần tiễn đưa thê thảm. Rồi em nghĩ đã đến lúc em phải dứt anh ra, nếu không em sẽ héo hon dần dần mà chết. Em có tình yêu, nhưng em không có hạnh phúc. Em thèm khát hạnh phúc. Thứ hạnh phúc tầm thường, khổn nạn, thảm thương cũng được. Miễn là hạnh phúc. Một hạnh phúc tối thiểu. Em rã rời, em choáng váng, em mệt mỏi quá rồi trong trận lốc điên cuồng kỳ diệu là tình yêu anh. Em cần một sự nương tựa chắc chắn. Em mệt, em muốn nghỉ, em không muốn yêu nữa. Yêu như em yêu thì đớn đau sâu thẳm vô ngần. Yêu như em yêu thì như chết, như bệnh, như tự hủy. Rồi em nghĩ em cũng chỉ là một người đàn

bà tầm thường, cần được săn sóc, được che chở. Nhưng anh không về, hoặc anh về, rồi anh lại đi. Anh đã đem lại cho em những giờ phút sung sướng nhất đời, nhưng anh chưa hề đem lại cho em sự bình yên. Rồi em nghĩ phải cố gắng quên anh đi, lìa khỏi vùng chi phối ghê gớm của anh, như thế là hơn, cho anh, cho em. Từ những ý nghĩ đó, một chiều chủ nhật em đã nhận lời gặp lại Quát?

– Quát?

– Vâng, tên anh ấy là Quát. Anh ấy theo đuổi em đã từ lâu, nhưng yêu anh em không bao giờ để ý đến anh ấy. Anh ấy muốn lấy em đã lâu nhưng không bao giờ em nhận lời. Hiền lành lắm, anh ạ! Làm công chức, chẳng giao du gì. Loại đàn ông không có cá tính, không có hào quang, khó làm cho đàn bà chú ý và yêu thương.

– Em đã phản bội anh. Phản bội đúng vào lúc anh thực tâm muốn đoạn tuyệt với lối sống cũ, muốn trở về với em. Thôi, em đừng nói nữa.

Hương đau đớn nhìn theo Tuấn vừa giận dữ đứng lên. Chàng lại gần cửa sổ, nhìn ra đường. Nàng nhìn mái tóc chàng đen óng, trên một bờ gáy cứng cáp, nàng nhìn bàn tay chàng buông thõng theo chiều người, bàn tay khéo léo, mềm mại, nơi nàng đã nhận được những ve vuốt êm ái và mê đắm đến tận cùng cảm giác, bàn tay mỗi khi đặt lên vai nàng, lên tóc nàng, nàng lại thấy sung sướng, như bé nhỏ hơn lại. Và Hương muốn khóc, khóc nức nở. Nhưng rồi ngày mai, anh sẽ lại bỏ đi, sẽ lại là sự đợi chờ, những lần đưa tiễn, những cánh thư không nhận được trả lời. Tôi đã lựa chọn rồi. Lựa chọn đau đớn. Nhưng tôi đã lựa chọn. Em không

thể sống cuộc đời của anh được. Tình yêu của em, tha lỗi cho em. Em chỉ là một người đàn bà.

Hương đứng lên theo, từ từ tiến lại. Nàng đặt nhẹ đầu lên lưng Tuấn. Khuôn mặt Hương bây giờ nằm nghiêng dưới ánh đèn, buồn rầu và ngậm ngùi đẹp.

– Rồi anh sẽ quên em. Em biết. Rồi chẳng bao lâu em sẽ bị xóa bỏ hoàn toàn trong trí nhớ anh. Em sẽ chỉ còn là một kỷ niệm mơ hồ của anh.

Tuấn nín thinh không nói gì. Chàng cũng không quay trở lại. Ngoài đường, những người qua lại vội vã với những gói đồ cống kỉnh trên tay. Một cái Tết Nguyên Đán ở Việt Nam sắp tới. Thốt nhiên Tuấn cảm thấy buổi chiều quê hương này rét mướt và buồn bã vô cùng, rét mướt như buổi chiều nào chàng đứng

trầm ngâm dưới mưa tuyết Đông Kinh mà nhìn lên ngọn Phú Sĩ.

Bên ngoài, một bước chân người vừa dừng lại trước thềm cửa. Tiếng gõ cửa và một tiếng gọi vui vẻ: “Hương!” Hương và Tuấn đưa mắt nhìn nhau. Hương gật đầu nói nhỏ: “Vâng, anh ấy đã đến”. Nàng nói và nàng vội vã nắm lấy tay Tuấn, ngăn lại, khi chàng định ra mở cửa:

– Em không muốn cho anh ấy gặp anh. Anh ấy sẽ là người chồng tương lai của em, nhưng anh không nên để ý và biết mặt anh ấy làm gì. Em không muốn cho bất cứ người đàn ông nào, dù là anh ấy, nhìn thấy anh ra khỏi nhà này.

Hương mở cửa, bước ra ngoài và đóng lại. Năm phút sau nàng mở cửa trở vào. Nét mặt Tuấn bây giờ đã trầm tĩnh lại. Chàng hỏi dè dàng:

– Anh ta đâu?

– Em bảo anh ấy về rồi, sáng mai hãy lại. Thôi bây giờ anh ngồi xuống đây với em. Em muốn anh ở lại. Lúc nào anh muốn về cũng được.

Tuấn nhìn Hương thật lâu, cái nhìn của chàng sâu thẳm, nồng nàn, như thu trọn vẹn hình ảnh Hương vào trí nhớ. Chàng lắc đầu, hơi mỉm cười. Nỗi buồn đã chìm hẳn và Hương không thấy nữa. Hai người âu yếm ngó nhau.

– Anh không ở lại đâu. Anh về đây.

– Em mời anh ở lại mà. Anh không chịu ở lại với em một lát sao?

– Không, anh về. Anh chỉ muốn hỏi em một điều, rất quan trọng: Em có cho anh ấy biết về chuyện chúng mình không?

– Có.

– Tại sao?

– Vì em muốn thế. Em yêu anh và em dám nói với bất cứ ai là em đã yêu anh suốt bấy lâu và tình yêu ấy suốt đời em còn nhớ. Không ai có quyền cấm em điều đó. Không ai có thể làm em sợ đến nỗi phải nói dối là không ăn ở với anh không yêu anh và không đau đớn vì anh.

– Anh chỉ cần biết có thế.

Tuần cúi xuống hôn nhẹ lên miệng Hương, và rời ra khi thấy Hương nong nàn hôn trả lại chàng. Ra tới cửa, chàng cúi đầu ngẫm nghĩ và quay lại. Lấy cái hộp gắm trong túi ra, Tuần đặt nó vào tay Hương:

– Anh mừng cho đám cưới của em đó.

Hương cảm động, mở nắp hộp, lấy ra chuối hạt trai giơ lên trước ánh đèn. Mắt nàng rưng rưng:

– Đẹp quá. Em không bao giờ xứng đáng với những đồ tặng của anh, không bao giờ.

Nàng nũng nịu đứng xoay người lại, và lúi sất vào Tuần:

– Đeo lên cổ cho em.

Trong khi bàn tay Tuần đặt lên cổ nàng cùng với chuối hạt trai óng ánh, Hương nhắm nghiền mắt lại cho dòng lệ khỏi trào ra.

– Bây giờ anh tháo chuối hạt ra cho em. Tháo đi. Tháo ra cho Hương.

Nàng đón lấy chuối hạt, đặt trả lại ngay ngắn vào hộp gắm, đóng nắp hộp

lại, bỏ vào túi áo của Tuấn.

– Em nhận rồi. Thế là em nhận đồ mừng của anh rồi. Nhưng ngày cưới cũng có thể là ngày buồn nhất của đời em, anh biết không? Nếu em còn nhìn thấy chuối hạt này, đêm nay em sẽ khóc.

Hương ôm mặt, nàng vùng nói lớn như tức giận:

– Anh đi ra đi, Em van anh. Anh đi ngay ra đi.

Tiếng một cánh cửa mở ra và đóng lại. Tuấn đã ngoài đường. Và ở trong căn phòng bây giờ hoang vắng thê lương như một nấm mồ, Hương vẫn đứng gục đầu và bưng lấy mặt trong dáng điệu cũ. Bóng nàng in lên tường, bất động.

* * *

Đêm cuối năm đó, có một người đàn ông phục sức rất lịch sự, mặt bừng bừng sắc rượu, xách một chiếc va-li đầy đặc những nhãn hiệu của các phi trường quốc tế, đến ngủ ở một buồng khách sạn sang trọng trong thành phố. Chàng ném va-li vào một góc buồng, để nguyên quần áo, nằm vật xuống giường. Một lát, rồi chàng nhòm dậy, gọi bồi. Mười phút sau, một ả gái điếm bước vào. Một lát sau, ả gái điếm đã lỏa thể và nằm xuống bên cạnh. Người đàn ông lấy ở túi áo ra một cái hộp gấm, mở lòng tay ả gái điếm, đặt cái hộp gấm vào đó. Trong bóng tối, tiếng chàng mơ hồ ngậm ngùi:

– Mở ra đi. Hộp gấm có đựng một chuối hạt trai, một chuối hạt trai anh đã mất hai giờ đồng hồ lựa chọn ở Đông Kinh trước khi ra phi trường về đây. Anh

không biết dùng nó để làm gì nữa. Cho em đó. Sáu giờ sáng mai, nhớ đánh thức anh dậy. Một chuyến máy bay sẽ cất cánh từ một phi trường mù sương. Anh sẽ lên chuyến máy bay đó. Đi thật xa, không bao giờ trở lại. Nhớ đánh thức đúng sáu giờ, nghe em. Không còn gì ràng buộc anh với nơi này nữa. Nhớ đánh thức anh. Và bây giờ để yên cho anh ngủ.

TRONG CƠN MÊ SÁNG

Thân ngồi thu mình và nghĩ rằng phút này nàng không khác gì một con chó đói đi hoang ngoài đường. Đêm khuya lắm rồi. Đèn đuốc trong cái ngõ hẻm kín khuất đã tắt hết. Tối đặc. Tối đến hoa mắt. Mùi nước tiểu nồng nặc bốc lên từ góc hiên Thân ngồi, tựa đầu lên một bờ tường.

Bỗng mưa đổ rào rào. Thân ngồi im một lát, để mặc cho mưa hắt vào mặt

mũi, vào tóc, thấm qua áo quần, vào người. Thân biết nước mắt nàng đang ứa ra, nàng ngồi đó, thu mình như một con chó đói lang thang, trong khi chúng nó đang nằm với nhau trong căn buồng ngủ ấm cúng bên kia, ở căn nhà trước mặt.

Cuộc đời bắt đầu từ một tội lỗi không thể tha thứ. Cũng từ đó, cuộc đời với Thân là một ám ảnh của trừng phạt đeo đuổi, hành hạ không ngừng. Tất cả xảy ra từ một buổi chiều mùa đông rét mướt năm năm trước. Một đứa trẻ nhỏ. Một người cha già. Và Thân khi đó mới mười tám tuổi. Ba bố con tản cư đến một thôn xóm khuất nẻo vùng Hà Đông. Mẹ Thân có mang, sảy thai, băng huyết rồi chết một tháng trước ngày Hà Nội nổ súng. Thân còn nhớ mãi đến khuôn mặt đã phảng phất bóng dáng tử thần của

mẹ, lần cuối cùng mẹ gọi Thân đến đầu giường. Mẹ sắp chết rồi. Và Thân biết mẹ sắp chết.

– Con ngồi xuống đây mẹ dặn. Tiếng mẹ thều thào, khàn khàn. Thân ngây dại ngồi xuống.

– Mẹ sắp về với ông bà. Con ở lại trông nom em cho mẹ. Nó ngỗ ngược khó dạy lắm, nhưng con thương em, trông nom nó cho mẹ nhắm mắt yên tâm.

Đầu mẹ lả đi. Mắt mẹ trừng trừng. Mẹ không dặn dò gì nữa và mẹ đã chết.

Đứa em giai của Thân là thằng Bảo. Nó ngỗ ngược và rắn đầu thật, đúng như mẹ nói trước khi mẹ chết. Mẹ còn chẳng dạy được nó nữa là Thân. Tản cư, không học hành gì, nó lêu lổng suốt ngày. Sáng bảnh mắt nó đã biến mất. Chạy ra đường

tàu hỏa, vào chợ, xuống bến, nó vui chơi quên cả bữa ăn, lang thang sáng chiều hết bờ này đến bụi nọ.

Đầu làng có một cái giếng sâu hút. Một cái giếng đá, thò đầu nhìn xuống thấy hơi nước lạnh toát bốc lên từ cái thăm thăm phía dưới. Ngã xuống đó thì chết đứt đuôi. Thằng Bảo lại hay chạy đến chơi bên bờ giếng. Thân ngăn cấm nó thế nào cũng chẳng được. Cha Thân già, chán đời, uống rượu lần nào cũng cho kỳ đến say thiếp đi mới thôi. Thật có cha cũng như không.

Hai chị em mồ côi sống lủi thủi trong những tháng ngày lửa đạn điêu linh như thế. Và những buồn tủi thân phận trong Thân cũng mỗi ngày một lớn dần.

Một buổi, có một người đàn ông lạ mặt qua làng.

Hắn gặp cha Thân ở ngoài quán rượu đầu chợ, hắn đãi ông già một bữa nhậu túy lúy. Thế là ông già rủ ngay hắn về nhà cho ngủ đậu một đêm. Tên hắn là Phi. Phi làm nghề buôn lậu. Y đi vào các vùng làng xóm tề giáp giới Hà Đông và Hà Nội như đi chợ. Mà toàn đi về đêm. Mua hàng lậu chở qua giới tuyến ra vùng kháng chiến đem về bán ở những chợ giời vùng Ninh Bình Phát Diệm. Đêm đó, dưới ánh sáng lù mù của ngọn đèn dầu hỏa, Thân thấy người đàn ông rút ở trong mình ra một tập giấy bạc Đông Dương dày cộm. Hắn nói đó là tiền hắn sẽ trả cho bạn hàng buôn lậu. Sau đó, hắn biểu cha Thân một cái đồng hồ đeo tay. Mắt cha Thân sáng lên. Phi yêu cầu cha Thân, mỗi lần hắn từ dưới bể lên, cho hắn được ngủ đỗ lại. Làng này yên tĩnh, gia đình Thân hiền lành. Không ai để ý. Căn nhà là chỗ dấu cất hàng lậu chở từ

vùng tề ra không thể tốt hơn. Làm gì mà cha Thân chẳng bằng lòng cơ chứ. Phi đi lại nhiều lần như thế, rồi bỗng một đêm chợt thức dậy, Thân thấy Phi vén mùng lên vào nằm xuống bên cạnh nàng. Sự chống cự yếu đuối. Thân hình đẩy đà của Phi đè nặng lên người nàng, hai cánh tay nàng bị giữ chặt, miệng nàng bị chiếm đoạt bởi một cái hôn bỏng cháy.

Thân rung động đến tận cùng cảm giác và Thân nằm yên. Lần đó Phi ở lại thêm một ngày. Đêm sau, hai người lại ngủ với nhau. Phi nói: “Anh yêu em, chúng mình sẽ lấy nhau” và Thân tưởng thật. Nàng cần được yêu. Nàng cần có một người đàn ông ôm lấy nàng cho đỡ lạnh lùng. Cần quá đi. Ngày tản cư dài lê thê. Đêm tản cư thao thức lạ thường. Và Thân nhắm mắt ném đời vào trận tình liễu lĩnh.

Một đêm, Thân khóc bảo người yêu:

– Em có mang rồi.

– Không sợ, anh sẽ đưa em vào Hà Nội, em sẽ sinh con trong ấy. Anh kiếm đủ tiền rồi. Anh đã định vào Hà Nội từ lâu. Chiều mai chúng mình vào Tề.

Thân khóc:

– Phải đưa thầy em và thằng Bảo theo chứ?

Phi nói không được. Đi đông thế nào cũng bị Tây bắn chết. Chỉ là ý Phi không muốn đèo bồng thêm một ông già, một đứa nhỏ. Làm ăn chưa biết thế nào. Nuôi thêm hai miệng ăn, phiền lắm. Thân lo sợ. Thân đang có mang. Thân chỉ lo Phi bỏ đi thì nàng chết mất. Hóa nên Thân không gian nài Phi cho cha và em đi theo nữa.

Chiều hôm sau, chờ lúc cha ngủ say, Thân theo Phi trốn đi, lên đường vào Hà Nội. Nàng vừa đi vừa khóc.

Ra khỏi làng được năm cây số, Thân hối hận vùng chạy trở lại. Nàng muốn về gặp cha, gặp em. Tội, tội thật hết, rồi sau đó nàng sẽ theo Phi.

Những tiếng kêu thất thanh nổi lên ở đầu làng, khi Thân vừa chạy trở về. Một đám người bầu kín chung quanh thành giếng đá. Thân tiến lại. Nàng muốn ngắt đi. Người ta vừa vớt xác thằng Bảo khỏi lòng giếng. Nó chết rồi. Bụng nó chương phình, mái tóc nó ướt đầm. Nó ngã xuống giếng đúng lúc Thân trốn đi với người tình.

Quá khứ từ đó chỉ còn là một ám ảnh nặng trĩu những hình phạt vật vã, không ngừng, như một cơn mộng dữ

không bao giờ ra thoát, Cha Thân đau đớn, chửi mắng nàng một trận tàn nhẫn rồi tạ thế ít lâu sau đó. Thân vào được Hà Nội. Nàng đẻ con. Đứa con trai làm nhớ đến thằng Bảo khi nó mới sinh ra. Nàng không trông coi nổi em, trốn đi với trai, để nó ngã xuống giếng chết đuối, và tội lỗi phá phách tâm hồn nàng. Nhiều đêm Thân mơ thấy mẹ. Nghe thấy tiếng nói khàn khàn, hấp hối của mẹ lúc lâm chung:

– Con thay mẹ trông nom thằng Bảo.

Mẹ nàng hiện về trong giấc ngủ, mái tóc người chết buông dài lê thê tới gót, nhìn Thân bằng cái nhìn oán trách. Và Thân hét lên tỉnh dậy, để thấy người nàng lạnh toát như một tảng băng. Nàng bám víu vào cái cọc cuối cùng của đời nàng: Phi. Nàng không còn ai ngoài chồng và một quá khứ tội lỗi theo đuổi ám ảnh

đêm ngày như ma quỷ. Đứa con nàng vừa chết. Nó sốt rét thương hàn một trận mê man bất tỉnh. Nàng cuống cuống đi tìm chồng. Nhưng chồng nàng đã đi với con nhỏ đó. Khi nàng trở về, con nàng đã chết.

* * *

Và bây giờ, cái thằng chồng khốn nạn đang nằm với con nhỏ kia trong căn nhà trước mặt. Chúng nó đang nằm với nhau, đang ôm nhau, hôn nhau, đang yêu nhau. Thân nghiêng rãng cho niềm tủi nhục khỏi bật thành tiếng khóc. Ở đây nàng ngồi trong bóng tối, lén lút, chờ rình như một con chó hoang. Mưa rào rào. Người Thân ướt sũng và lạnh cứng Trước mặt, trong kia, chúng nó đang ngủ với nhau. Màn buông ăm cúng, chăn gối thơm tho,

vòng tay lơ lửng quấn quít. Chúng nó đang ngoại tình với nhau. Chịu không được nữa, không được nữa.

Thân nín thở, ngồi thẳng dậy. Đôi mắt nàng mở to, như nhìn thấu suốt cái thăm thẳm quanh hiu đến ghê rợn của cuộc đời nàng. Chẳng còn gì cho cái cuộc đời khốn nạn. Gia đình, tình yêu, hạnh phúc. Thật chẳng còn gì. Một cuộc đời hất hủi như một mụ ăn mày, như một con chó hoang thu mình trong đêm tối. Con ghen òa lên. Mắt Thân đỏ lửa. Tay chân nàng run lấy bầy, Chúng nó đang nằm với nhau ư. Em tao chết vì mày, bố tao chết cũng vì mày, con tao cũng chết vì mày. Tao nhịn nhục để giữ, để cầu khẩn, để van xin một sự che chở, một nơi nương tựa. Nhưng mà chúng nó đang nằm với nhau trong kia.

Từ chỗ ngồi, Thân chạy vụt sang. Nàng đã theo dõi chúng nó bao nhiêu đêm, nhưng đêm nào nàng cũng sợ và cũng lặng lẽ bỏ về. Nó vũ phu lắm mà. Mỗi lần nàng gây chuyện, nó đánh nàng thâm tím mặt mày.

Không sợ nữa. Đẳng nào cũng một lần. Tôi còn gì mà tôi sợ. Tôi đã mất hết. Tôi chẳng còn gì.

Thân đập cửa thành linh. Cửa mở. Phi đã đứng đó, trước mặt nàng. Thân nghẹn ngào:

– Anh nên về ngay. Anh không nên phụ bạc em như thế. Em chỉ còn anh.

– Ai cho phép cô đến đây. Hồn oan nghiệp chướng ở trong cô. Em cô chết đuối, con tôi chết bệnh, tôi ở gần cô mãi rồi tôi cũng chết. Bước ngay.

Tiếng đứa con gái cười rúc rích, trong bóng tối sau lưng, giễu cợt Thân, tiếng cười như một lưỡi dao nhọn đâm thẳng vào trái tim ê chề đau đớn của nàng. Lưỡi dao, Lưỡi dao. Trong một ý nghĩ khốc liệt điên cuồng vụt lóe trong đầu, Thân bỗng nhớ ra con dao nhọn nàng vẫn mang theo trong người.

Một ánh sáng lóe lên trong bóng tối, Tiếng thẳng chồng khốn nạn kêu lên thất thanh.

Nhưng nó không tránh được. Nó béo hủ, cái bụng phề phệ như lợn và nó không tránh được. Trong tiếng mưa rào rào, trong bóng tối, trong những tiếng kêu thét thất đảm của thằng chồng, của đứa con gái và Thân cũng tưởng như nghe thấy cả tiếng kêu thét thất đảm của chính nàng nữa, tất cả sức mạnh ghê gớm của tuyệt vọng dồn căng lên cánh tay, và

Thân đắm hỗn loạn, đắm điên cuồng vào
cái thân hình ảo đảo.

Thân đắm cho tới khi không đắm
được nữa. Và cơn mê sáng cuối cùng của
đời nàng bắt đầu.

CHÂN DUNG THÀNH PHỐ

Đứa con gái và gã trẻ tuổi bên cạnh nhau, trên một bờ tường thấp.

Dưới họ là con đường lượn vòng dẫn vào thành phố, một thành phố nghe thấy râm ran vọng lại muôn ngàn tiếng động tan lẫn vào nhau, bốc lên không rõ rệt.

Vùng ngoại ô có nhiều bãi hoang um tùm chung quanh. Một cây cầu gỗ bắc qua một con lạch nhỏ nước róc rách

chảy. Gió đêm đến, tràn đầy, từ những khoảng trống của con đường cái quan và đồng ruộng sau lưng. Trời đầy sao. Và họ nói chuyện. Thiếu nữ mặc áo cánh ngắn, màu vải trắng toát hiện lên nền cây cỏ không ánh sáng, khuôn mặt nàng ngửa soi vào tấm gương xa thẳm của nền trời, mái tóc bỏ xõa, một cặp chân du đưa vui thích trong không khí. Gã trẻ tuổi ngồi yên không động, nghiêng nghiêng, và nhìn nàng. Nhưng thiếu nữ thì không nhìn bạn. Nàng nhìn về phía vùng ánh sáng hư ảo của thành phố sau cái đen đặc án ngữ của những mái nhà trùng điệp.

Bỗng nàng hát khế. Một câu. Hai câu. Rồi ngừng. Và mỉm cười với mùa xuân của nàng.

Mười lăm phút trước đó, nàng đã từ túp lều xiêu vẹo và kín bưng bên cạnh đồng rác lổn ở tận cùng xóm lá đi ra,

vượt qua cây cầu, và con lạch nhỏ, dáng đi nhanh nhẹn trên con đường bóng tối nhưng thuộc lòng từng bước chân, và dừng lại dưới chân bờ tường thấp. Thoắt một cái, nàng đã cất bóng mình lên, ngồi chễm chệ trên thành tường.

Năm phút sau gã trẻ tuổi tới.

Bây giờ họ ngồi bên nhau, trên bờ tường thấp ở ngoài thành phố, đêm đầy sao trên đầu, và họ nói chuyện.

* * *

Thành phố tràn đầy sự sống và người. Ban ngày mặt trời chói chang, những hàng cây đứng sững chịu tội trên những hè phố, mặt nhựa nóng bỏng, óng ánh những chấn song sắt đen nặng ở những cửa vào các ngân hàng cắm vào thấy

chảy rất bàn tay. Ban ngày, xe ngựa lăn mệt nhọc, mặt sông nghi ngút bốc hơi, tàu buông neo trên bến, nhể nhại mồ hôi lưng vai đám phu khuân vác in những cái bóng dài trong nắng.

Buổi chiều những chiếc phi cơ xuất hiện trên nền trời xanh trong, mọi người ngẩng đầu lên nhìn rồi cúi xuống với ly nước ngọt đặt trước mặt trong những cửa tiệm bày bàn ghế la liệt hè đường. Nắng nhạt, gió hây hây làm rung động những chùm lá trên những đỉnh cây cao.

Những cửa hàng tối lại tầm mắt rồi đèn sáng sao sa nhất loạt từng chùm. Đêm. Biển quảng cáo nhất nháy bỏ chạy trên cao vút những tòa nhà chọc trời.

Ở trong khu vườn một tòa biệt thự có thêm cao và hành lang vây quanh, cửa nhà chứa xe thoát mở rộng, bánh xe lăn

lao xạo trên sỏi trắng. Chiếc xe trườn cái khối xanh tím của nó ra khỏi cánh cổng từ từ đóng lại. Người đàn ông trong xe mặc y phục tím than, đeo cà-vạt trắng, khuy áo vàng thò ra trên hai cánh tay đặt song song trên bánh lái, người đàn bà trang điểm cực kỳ lộng lẫy, sửa lại mái tóc, và họ không nói chuyện với nhau một lời nào trong khi chiếc xe lao vút vào trung tâm thành phố.

Từ trên bờ tường thấp, tầm mắt có thể ném đi thật xa, tới được vệt ánh sáng chạy dài từng chùm thấp thoáng sau hàng cây đánh dấu con đường lớn chạy vòng theo ranh giới thành phố ngăn cách với khu vực ngoại ô và xóm nhà lá. Vẫn là hai thế giới cách biệt. Từ thuở nhỏ, đứa con gái những buổi từ trong thành phố trở về vùng ngoại ô của nó, nhìn lên vòm trời, vẫn nghĩ là chỉ ở đây nó mới nhìn

thấy những vì sao, những bóng mây và giải ngân hà lấp lánh. Nó lớn lên, hồn nhiên, không nghĩ ngợi gì, như cỏ cây và những khu vườn, như vì tường thấy không hiểu tại sao đứng một mình ở đó, như cây cầu và con lạch nhỏ, và lối đi men theo những bờ tre cũ. Gió thổi đầy trong thân thể, da thịt khơi khơi, mái tóc buông thả, bàn chân đu đưa trong không khí, đêm sạch và mát chung quanh.

Đôi khi nó nghiêng tai lắng nghe thành phố dội lại cái hơi thở găm gù và có cái cảm tưởng tương tự như mỗi lần đi ngang qua cửa một nhà máy, nhìn vào thấy những đầu máy đen chũi, nặng nề quay hết tốc lực.

Ngoại ô ngoảnh mặt với thành phố lớn bằng một ngăn cách gọn và sáng. Đứa con gái lớn lên, tâm hồn phơi phới, lòng có nụ cười không nghĩ ngợi gì.

Bây giờ thì từ trên vì tường thấy nó bỗng ngẩng đầu lên, ném cái nhìn về vệt ánh sáng chạy dài từng chùm thấp thoáng sau hàng cây đánh dấu con đường lớn chạy vòng theo ranh giới ngăn cách khu ngoại ô với thành phố, và kêu khê:

– Có xe.

Đứa con trai nhìn theo, rồi nhìn nó và cười:

– Thế mà cũng kêu lên. Thiếu gì xe chạy ngoài ấy. Mới chập tối mà. Giờ này các rạp hát còn chưa mở cửa.

– Nhưng mà xe đậu lại kia.

– Sao mày biết là xe đậu lại.

– Ánh đèn sáng lóe lên, rồi tắt đi. Thế là xe đậu lại.

– Ừ. Xe đậu lại thật.

– Xe đậu lại ở đây làm gì nhỉ?

– Chẳng hiểu được. Xe chạy rồi xe đậu lại, bao giờ chẳng thế. Mày có thích đi xe hơi không?

– Thích. Nhưng tao chưa được đi xe hơi bao giờ. Xe phóng thật nhanh chắc cũng như ngồi trên bờ tường này, gió thổi đầy tóc, mát ghê lắm nhỉ?

Chúng nói sang chuyện khác và đã quên đi cái xe hơi tắt máy vừa đậu ở ngoài đầu đường xa.

Bỗng đứa con trai lắng tai nghe. Và lần này thì nó nhận ra trước người bạn gái của nó:

– Có tiếng chân.

– Tiếng chân ở đâu?

– Ở ngoài con đường lớn đang đi vào đường nhỏ.

– Ủ, tiếng chân thật.

Thấp thoáng trong bóng tối mờ mờ, men theo cái lượn vòng chìm lẫn của con đường nhỏ theo bờ tre cũ, hai bóng người từ bóng tối hiện ra và tiến gần lại. Đó là hai cái bóng người đang vừa đi vừa lớn tiếng chửi nhau. Bây giờ thì cặp trai gái ngoại ô ngồi với nhau trên vì tường thấp đã nhận ra đó là một người đàn ông và một người đàn bà sang trọng. Những vì sao trên đầu như chợt sáng hơn cho chúng nhìn thấy được rõ hơn. Người đàn ông mặc y phục tím than, đeo cà-vạt trắng. Người đàn bà mái tóc cuốn cao vút trên đỉnh đầu, cái áo kim tuyến của nàng óng ánh. Và nàng rất thơm hương.

Tới ngang vì tường thấp, người đàn

ông mặc y phục tím than và người đàn bà mái tóc cuốn cao cùng đứng lại. Một thân cây lớn đứng giữa hình như không cho họ nhìn thấy cặp trai gái ngồi trên vì tường thấp, hình như thế, vì họ vẫn lớn tiếng chửi nhau.

– Đồ khốn nạn. Đồ voi dày.

– Hừ, tao khốn nạn thì mày cũng khốn nạn. Mày hơn gì tao. Tao với mày cùng khốn nạn như nhau.

– À, con này giỏi. Không cầm họng, tao bóp cổ chết bây giờ. Đồ dĩ dại.

Một tiếng cười gằn nổi lên:

– Dĩ dại từ lâu rồi. Bây giờ mày mới biết sao?

– Tưởng tao mù hả? Tao im nhưng tao theo dõi. Và tao biết hết.

Từ trên bờ tường thấp, đứa con gái và đứa con trai nhìn thấy người đàn ông người đàn bà đứng đối diện nhau như hai con thú dữ. Tưởng như còn nhìn thấy cặp mắt tóe lửa, cái nhìn giết người của họ. Tưởng như nghe thấy được cả thú hơi thở giận dữ dồn dập, dứt quãng của họ.

Rồi thoát một cái, người đàn bà quay gót trở lại. Tà áo kim tuyến của nàng lướt thành một vệt óng ánh. Nhưng người đàn ông đã Nhảy một bước và nắm được lại. Y hét lớn:

– Đứng im.

Tiếng người đàn bà lạnh lùng:

– Buông tay ra kéo rách áo kim tuyến của tao. Ba nghìn cái áo đấy. Tiền của tao bỏ ra mua đấy. Buông.

Một phút im lặng. Đứa con gái trên bờ tường thấp nắm lấy tay bạn nó, thì thầm vào sát tai:

– Vợ chồng mày ả.

– Ủ, chắc là vợ chồng.

Chúng chỉ có thể đoán được có thể rồi lại nắm tay nhau ra hiệu hãy im lặng nghe, vì bên kia thân cây lớn, trên con đường nhỏ, cặp vợ chồng lại chửi nhau.

– Mày hèn lắm. Tao không thể yêu được cái thứ chồng hèn như mày. Tao yêu người khác. Yêu rồi. Giết tao tao cũng ngoại tình.

Khi người ta đã tức giận đến cực điểm, ý tưởng hỗn loạn, diễn tả không tìm ra chữ nữa, vì người đàn ông chỉ biết nhắc đi, nhắc lại:

– Đồ khốn nạn. Đồ voi dày.

– Đúng. Tao như thế. Và tao và mày chung một loại người. Lát nữa về nhà nhìn vào gương mà xem. Nhưng mày đưa tao đến tận vùng ngoại ô này làm gì? Mày muốn làm dữ, sao không làm dữ ở nhà. Đưa tao đến tận đây, bộ muốn làm gì tao?

– Tao muốn giữ thể diện cho mày với con ăn người làm.

– Gì nữa?

– Tao không muốn cho con tao biết mẹ chúng nó là đồ dĩ dại.

Câu nói tàn ác nhất mà một người vợ có thể nói với một người chồng ném ra như một mũi dao nhọn hoắt:

– Con mày? Chắc là con mày không?

Hai đứa trẻ ngồi trên bờ tường thấp xuýt kêu lên một tiếng ngạc nhiên sợ hãi khi thấy người đàn ông dơ cao tay lên, rồi vụt đánh xuống như mưa vào mặt, vào ngực, vào vai, vào tóc người đàn bà che mặt, ngã xuống, nhưng không thém kêu một tiếng nào. Nàng nằm sấp trên mặt đất, phủ kín dưới cái vệt óng ánh của chiếc áo kim tuyến. Còn người đàn ông thì ngừng tay, chống cái cánh tay ấy vào sườn, khuỳnh khuỳnh mà nhìn người đàn bà nằm phủ phục như một con vật dưới đất. Trong một phút, vùng ngoại ô nín thinh như sa mạc, như một nghĩa địa và hai đứa trẻ ngồi trên bờ tường thấp thì nắm chặt lấy tay nhau, đưa mắt nhìn nhau, không dám ho, không dám thở mạnh.

Cuối cùng, người đàn bà từ từ bò dậy và đứng lên. Nàng vuốt lại mái tóc, phủi

quần áo và ngắc đầu, lạnh lùng hỏi:

– Đánh nữa hay thôi?

Người đàn ông, mà giọng nói cũng cố làm ra vẻ ác độc lạnh lùng:

– Lần này tao đánh. Lần sau tao giết.

– Tao đã bảo mày là thằng đàn ông hèn. Tao không sợ chết và mày không dám giết.

Lần này thì người chồng không tóm lấy tà áo kim tuyến của vợ y nữa. Hắn đứng yên nhìn theo vợ đi trở ra. Hắn thở dài, rút túi lấy thuốc lá, châm lửa hút, rồi cúi đầu đi theo sau.

Trên bờ tường thấp, đứa con gái và đứa con trai không nhìn thấy gì nữa ngoài bóng tối, không nghe thấy gì nữa ngoài tiếng chân xa dần rồi mất hẳn. Khi

chúng buông tay nhau ra và ngồi thẳng lại, ngoài con đường lớn, một vệt đèn xe cũng vừa sáng lên, một tiếng động cơ cũng vừa vọng lại. Rồi vệt đen chuyển động, lướt vút theo đường ánh sáng thấp thoáng của con đường lớn.

Từ trên vì tường thấp, đứa con gái nhảy xuống. Từ trên vì tường thấp đứa con trai cũng nhảy xuống theo. Chúng bước bên nhau mấy bước rồi đứng lại, ngó chỗ người đàn bà mặc áo kim tuyến vừa ngã xuống:

– Cái gì trắng trắng kia mày.

Đứa con gái cúi nhặt, reo khê:

– Một cái khăn tay.

Chất lụa mềm mại vò nát trong lòng tay gây cho nó một cảm giác thích thú. Nó đưa cái khăn tay lên mũi ngửi:

– Thơm quá. Và chìa cái khăn trước mũi bạn nó.

– Ủ, thơm thật.

– Vất đi nhé.

Đứa con trai gật đầu:

– Ủ, vất đi.

Đứa con gái ném cái khăn xuống chỗ người đàn bà ngã, rồi nó dắt tay bạn nó và cùng đi trở về khu xóm lá. Chiếc áo cánh trắng của nó nổi bật lên nền cỏ cây um tùm.

Trời đầy sao trên vòm trời ngoại ô.

Hai đứa trẻ vừa đi vừa vui cười nói chuyện với nhau. Chúng đã nói sang chuyện khác, như không có chuyện gì vừa xảy ra.

BƯỚC CHÂN NGOÀI HÀNH LANG

Từ vòi hoa sen trên đầu, nước ào ào xối xuống như thác. Chuẩn nhắm nghiền mắt, nín thở, chà sát thật mạnh. Bọt xà phòng nổi đầy trên thân thể, rồi nước lùa trôi đi. Hàng triệu lỗ chân lông đồng loạt mở ngỏ gây cho Chuẩn một cảm giác phơi phơi kỳ thú. Chàng bước ra khỏi vùng nước tuôn, và cứ để nguyên đầu tóc, tay chân lướt thướt, Chuẩn quần nhanh ngang mình

chiếc sa-rông sặc sỡ, mở cửa bước ra ngoài.

Đêm Sài Gòn đã xuống.

Những ngọn cây cao vút hiện hình trên khung cửa mở ra sân thượng đánh chìm đời sống xuống những tầng lầu dưới thấp, nơi những tiếng xe cộ ồn ào và những đợt ánh sáng nhấp nháy hắt vọng lên.

Tầm mắt Chuẩn vượt đi thật xa trên những ngọn cây. Trên một nền trời đen đặc như mực tàu, những vì sao lấp lánh. Một hàng chữ nê-ông rừng rực đỏ chói chạy dài suốt một tòa buyn đình khác.

Cảnh tượng ban đêm của Sài Gòn phóng tầm mắt từ một tầng cao chứa đựng một vẻ huyền bí luân lưu, trong muôn triệu tiếng động thì thầm. Cái

cảm tưởng này Chuẩn đã bắt gặp một lần, một buổi săn đêm biên giới, khi vượt hết một ngọn đồi, chiếc xe díp của người quận trưởng bạn chàng ném chàng đứng đối diện đột ngột với cánh rừng lớn, mà những tiếng lao xao của lá rụng, của suối thác róc rách đầu đó như tạo thành một thứ yên lặng riêng chan hòa âm thanh.

Gió phả vào vai vào ngực Chuẩn, trườn sâu vào những chân tóc sũng nước. Người Chuẩn nhẹ nhõm, thần trí minh mẫn sáng suốt như có một giải lụa bạch căng thẳng trong đầu. Vị ngọt ngào chảy trong cổ họng Chuẩn. Chàng hít một hơi dài, ngửa cổ, thốt cảm thấy yêu đời, yêu mình lạ lùng, yêu cái ban đêm Sài Gòn đang trập trùng dâng lên qua từng đợt âm thanh và ánh sáng dưới thấp.

Cái cảm giác khó chịu buổi sáng ở Chuẩn đã mất.

Chuẩn vừa dọn đến ở căn buồng đầu dãy trên tầng lầu ba của tòa buyn-đinh mới xây cất từ tám giờ sáng. Cũng là ở tạm. Căn buồng cũng chưa hoàn toàn thuộc quyền sở hữu của Chuẩn. Mấy năm nay Chuẩn vẫn ở chung với gia đình người anh cả ở một biệt thự vùng Tân Sơn Nhất. Căn biệt thự có bãi cỏ xanh mướt, có bóng cây rủ xuống thành cửa sổ, có hoa leo ở các vì tường, mái hiên rộng, thêm cao, có rất nhiều màu xanh nằm thiêm thiếp trong rất nhiều yên tĩnh. Một nơi chốn thích hợp vô cùng cho cái thói quen ăn ở lặng lẽ của Chuẩn. Chỉ tức một điều, là xa khuất quá, những ngày mưa gió đi lại thật bất tiện. Lý do này đã đặt Chuẩn trước một đổi thay chỗ ở cần thiết.

Và thế là Chuẩn đã trở thành một công dân bất đắc dĩ của buyn-đinh.

Sự thực là kiếm được một căn phòng buyn-đinh bây giờ cũng khó khăn lắm nếu Chuẩn không may mắn gặp được một người bạn cũ: Hưng. Anh chàng là một người bạn từ ngày hai người còn ở trọ trên một căn gác ổ chuột giữa phố Hàng Gai ngoài Hà Nội. Hai người gặp lại nhau một đêm ở phòng trà. Thấy Chuẩn phân vân đang tìm kiếm một chỗ ở trong trung tâm thành phố, Hưng liền mời Chuẩn về ở cùng. Từ ngày vào Nam, Hưng xách va-li đến ở hết buyn-đinh này đến buyn-đinh khác. Hưng giữ chân chào hàng cho một số tiệm bào chế ở Sài Gòn. Khi nào một được phẩm mới được sáng chế, Hưng lại nhận mẫu hàng đi giới thiệu với các tiệm thuốc và các phòng mạch ở các tỉnh xa. Một tháng, trung bình, Hưng vắng mặt ở Sài Gòn đến ba tuần lễ vì những chuyến đi ra ngoài Trung hay xuống Lục tỉnh.

Hưng nói:

– Gọi là ở chung, nhưng như thế cũng gần như anh ở một mình. Anh hoàn toàn tự do, kể cả tự do bắt các em đem về cho biết thế nào là giường đệm buyn-đinh.

Chuẩn vui mừng nhận lời. Nhưng kỳ thực là thâm tâm chàng còn ngần ngại miễn cưỡng.

Xưa nay Chuẩn vẫn ghét tất cả những cái gì thuộc về buyn-đinh, của buyn-đinh. Ác cảm đã lâu ngày, như một thành kiến bền vững. Cái lối sống buyn-đinh, cả không khí buyn-đinh, mỗi khi có việc phải đến gặp một vài người bạn ở những công trình kiến trúc đồ độ và cao ngất ấy – là một lần làm Chuẩn khó chịu.

Người chà và gác cửa lạnh lùng và

câm nín như một pho tượng đá đen. Cái thang máy chuyển động rè rè vào con đường hành lang chạy dài thăm thẳm.

Những căn buồng có sổ, giống nhau như đúc khuôn, phải vừa đi vừa ngược mặt tìm kiếm. Khó chịu lạ. Những góc thước thợ và những đường thẳng khô khan, ánh đèn đêm chiếu xuống những vì tường trần trụi. Lối sinh hoạt đồng loạt và tính chất đặc biệt của buyn-đinh tằm đắm trong thứ ánh sáng xanh xao vàng vọt của bệnh viện, tất cả đều đối chọi, mâu thuẫn kịch liệt với cái quan niệm ăn ở của Chuẩn. Chỗ ở nào cũng phải có hoa cỏ làm bạn với người, có những khoảng lộ thiên cho nhìn thấy vòm trời. Chuẩn nghĩ như thế. Nếu không, căn buồng chỉ là một nhà tù. Và nơi cư ngụ chỉ là một nơi chốn giam cầm.

Nhưng rồi, mới từ buổi sáng đến giờ,

buyn-đình đã hé mở cho tầm mắt Chuẩn nhìn thấy những màu sắc của một xã hội nhiều tầng đầy ngạc nhiên.

Trước khi trao chìa khóa để lại căn buồng cho Chuẩn sử dụng, Hưng đã kể chuyện cho Chuẩn biết sơ qua về nghề nghiệp, tâm tính và thân thế những người hàng xóm mới. Cốt ý là để Chuẩn phòng ngừa những trường hợp vô tình đáng tiếc xảy ra. Và cái tiểu sử toát yếu của những nhân vật cùng chung một hành lang ấy đã làm Chuẩn cất lên những chuỗi cười vui thú.

Thì ra buyn-đình không chỉ là một tòa nhà. Buyn-đình còn là một xã hội trong một xã hội, một thế giới lênh đênh biệt lập ngó xuống thành phố trùng trùng điệp điệp dưới chân. Nó có những nhân vật của nó. Những giai thoại của nó. Cái cung cách sống, cái luân lý của

nó. Như Tấn già chẳng hạn, một khuôn mặt buyn-đình điển hình. Tổng ngồng năm mươi tuổi đầu rồi mà chẳng vợ con gì, tâm tính bông bênh như con nít, động một tý là hờn giận là gây lộn ầm ỹ. Đối diện buồng Tấn là buồng Định, cũng già, cũng năm mươi tuổi đầu rồi và cũng tổng ngồng chẳng vợ con gia đình gì. Một đêm ba mươi Tết, hai con chuột già của buyn-đình này cùng đón xuân. Mỗi người một cách. Định già đốt hương, mặc quần áo, ngồi trước bàn thờ gõ mõ tụng kinh niệm Phật. Buồng trước cửa, Tấn già cời trần trùng trục đứng dán tranh gà lợn lên mặt cửa, đoạn đốt pháo mừng giao thừa. Pháo nổ đình tai nhức óc trong hành lang kín mít. Xác pháo bắn vào mặt Định già đang nghiêng răng đọc nốt lời kinh bỏ giờ. Rồi Định già không nhin được nữa, hoa chân múa tay:

– Tiên sư cụ! Cụ đốt pháo bắn vào mặt tôi thế. Bộ cụ không để cho người ta niệm Phật sao chứ?

Tấn già tím mặt. Hắn phưỡn cái bụng trắng phau, châu mỏ chửi lại:

– Tiên sư cụ chớ cụ chửi tiên sư ai. Người ta đốt pháo mừng xuân, cụ cũng gậy, bộ cụ muốn dở chứng chết hay sao. Dĩ điểm dễ dễ ra không biết xấu hổ còn giả đồ tụng tụng niệm niệm. Tu cái gì, tu hú ấy à!

Đêm giao thừa năm đó, dân buyn-đinh được một mẻ cười lẫn cười lộn thống khoái. Hai anh già chưa trót đã cứ cụ cụ tôi tôi, tiên sư cụ tiên sư tôi mà chửi nhau một trận kịch liệt cho đến tảng sáng ngày mừng một Tết. Từ đó họ không nhìn mặt nhau nữa. Rồi Tấn để tâm thù. Tối nào hắn cũng mở hé cửa ngồi

trong phòng nhìn ra. Có “em bé” nào mò lên kiểm Định là Tấn chạy vội ra ngăn lại nói Định đi vắng và dặn Tấn nói dùm là đừng bao giờ đến kiểm nữa. Để trả thù lại, Tấn dán tranh ảnh gì trước cửa, Định cũng chờ đến nửa đêm ra bóc mất. Cứ như thế, cái tình trạng thù địch lẫn cảm ấy kéo dài năm này qua năm khác.

Chuẩn lững thững trở về buồng. Nhớ lại chuyện hai ông già con nít, Chuẩn còn buồn cười. Hai căn buồng của họ đều đóng kín, chưa người nào về. Chỉ có ánh sáng lọt ra từ hai buồng số 7 và số 2. Buồng số 7 là của Thắm, một người vũ nữ Định quen biết từ ngày các vũ trường còn mở cửa. Bây giờ Thắm đã lấy chồng, có con, sống một cuộc sống hoàn lương âm thầm. Anh chồng làm cảnh sát, lương tháng mấy nghìn. Thắm phải thân nấu lấy, cái con người xúc nước hoa thượng

hạng, đi làm đầu ở tiệm mỗi ngày một lần, may áo toàn bằng lụa năm trăm đồng một thước ở nàng xưa kia không còn nữa. Ngôi sao lộng lẫy một thời của vũ trường đã chết, thay thế bằng người đàn bà thu hình trong bốn bức tường kín của căn phòng buyn-đinh. Chuẩn đứng lại một giây. Cho khe cửa hé mở, Thăm ngôi bệ trên nền đá hoa, mãi miết là đồng tử lót cho đứa con nằm quờ quạng bên cạnh. Chàng lắc đầu mỉm cười, bước tiếp và đi thẳng về phòng mình. Bữa cơm buyn-đinh đặt trên cái khay kẽm, thằng nhỏ, con người đầu bếp, từng dưới đã bùng lên từ lúc Chuẩn đang tắm. Chàng ăn vội vàng, đoạn nhấc khay ra để ngoài hành lang và trở vào ngồi trước cái bàn viết ngổn ngang những chai thuốc to, nhỏ đủ kiểu của Hưng.

Từ cửa sổ ngó xuống những bóng xe

li ti như những con cua, con rùa bò lổn nhổn trên mặt đường, Thành phố sáng sau những lùm cây đen. Tiếng rì rào bất tận vọng lên. Đèn pha quét dài từng đợt loang loáng. Trời thật cao và thật rộng đối diện với tầm mắt Chuẩn. Chưa bao giờ Chuẩn nhìn thấy nhiều sao thành phố và thành phố thăm thẳm hun hút như đêm nay.

Chàng lấy ở va-li ra tấm hình có đóng khung của Hương đặt lên mặt bàn dưới vùng ánh sáng thu nhỏ của ngọn đèn có chụp. Hương là vợ chưa cưới của Chuẩn. Hai người đã đính ước với nhau từ năm ngoái. Cuộc hôn nhân không có gì cản trở, hai gia đình đều ưng thuận, Hương chỉ còn chờ Chuẩn thuê được nhà riêng và đám cưới sẽ được cử hành liền và nàng sẽ về chung sống với chàng. Chuẩn ngồi im ngắm hình ảnh người yêu tưởng như

bắt gặp trên khuôn mặt tươi cười ấy một cái nhìn trách móc.

Chàng đã cho Hương biết là chàng đến ở buyn-đỉnh này, Hương nín thinh, chắc là nàng không bằng lòng, ở buyn-đỉnh tức là ném vào một lối sống độc thân ở gần cửa ngõ của buồng thả phóng đảng. Nhưng bây giờ Chuẩn nghĩ chàng sẽ ở lại đây, trong căn buồng của Hưng một thời gian lâu dài, Chàng muốn sống cái đời sống buyn-đỉnh, nó ngộ nghĩnh, tức cười và có những nét đẹp riêng, như một khám phá kỳ thú. Căn buồng cao, tĩnh không một tiếng muỗi vo ve cửa sổ mở thoáng, gió lùa vào mát rượi. Căn buồng xinh xắn cũng không phải là một nhà tù như chàng tưởng. Trời sao thật gần tầm mắt, và Chuẩn ngồi đây như ngồi trong một đài khí tượng.

Buyn-đỉnh mở vào những cảnh tượng thật lạ mắt, những khía cạnh thật đột ngột từ cái vị trí lênh đênh cao vút của nó.

Đốt lửa châm thuốc hút, rồi Chuẩn xoay người ngồi đối diện với cửa sổ. Tâm hồn chàng phơi phơi trong cảm giác va chạm đột ngột đầy kỳ thú với một cảnh trí và một nếp sống mới, chàng như trẻ lại, như thấy mình là anh chàng mười mấy năm về trước, thuở đó Chuẩn trọ học, cũng được người chủ nhà dành cho một cái buồng tương tự như thế này. Thấp hơn và cố nhiên là không mát bằng. Đêm nay lìa khỏi cái không khí gia đình của người anh Chuẩn đón chờ một cảm giác lẻ loi đè nặng để ngạc nhiên nhận thấy sự thực trái ngược hẳn, chàng thấy nhẹ nhõm và thư thái dễ chịu hơn bao giờ.

Một tiếng cười nhỏ, khúc khích, nhưng rất trong và rất rõ làm Chuẩn giật mình quay lại. Người con gái đứng lấp ló ngoài khe cửa, Chuẩn chỉ nhìn thấy màu xanh của bộ đồ ngủ cô ta mặc trên người và một cặp mắt lấp lánh ánh lửa tinh nghịch. Chuẩn chưa hết ngạc nhiên, cánh cửa đã mở ra, người con gái yếu điệu bước vào. Cô tiến lại trước cuốn lịch tài tử treo trên tường, nghiêng đầu nhìn, và nói với Chuẩn, nhưng không quay lại:

– Ông Hưng đâu ông?

– Anh Hưng đi vắng.

– Ừ nhỉ. Tôi quên đấy. Đầu tháng nào ông Hưng cũng đi vắng đến gần cuối tháng mới về.

Chuẩn bật cười:

– Sao cô biết rõ thế?

Người con gái quay lại nhìn Chuẩn chăm chú, đoạn đến ngồi xuống thành giường, trong một cử chỉ thân mật rất tự nhiên. Hình như cô ta không hề biết đến sự ngạc nhiên của Chuẩn, hay biết mà làm như không biết gì.

– Tôi là Hằng.

– Hằng? Sao nữa ạ?

Người con gái bật cười ngất. Nhịp cười buông thả tận cùng không kìm giữ, trong khi Chuẩn yên lặng ngắm nhìn cái cổ trắng ngần của người con gái lộ ra dưới khuôn mặt ngửa lên. Đẹp, thanh thoát, nhưng hơi lạ lùng, đúng là loại đàn bà buyn–đinh, Chuẩn nghĩ thầm trong bụng.

Người con gái thôi cười, nhưng nét mặt còn nguyên vẻ tươi tỉnh vui thú.

– Tôi ở buồng số 7. Ban nãy tôi thấy ông đi qua. Ông mới đến đây sao?

– Vâng, mới từ sáng. Cô ở đây chắc đã lâu lắm.

– Tại sao ông biết?

– Vì tôi thấy cô biết rõ bạn tôi. Chỉ ở lâu mới biết rõ như thế.

– Mới ba năm thôi. Ở tầng lầu C này, trừ chị Thẩm ở với chồng con, tất cả những người khác đều độc thân. Như ông Hưng bạn ông chẳng hạn. Tôi cũng độc thân như họ. Tôi ở một mình. Tôi vào buồng ông tự do như thế này chắc ông bức mình lắm. Nhưng lát nữa, ngày mai, bất cứ lúc nào đó, ông cứ tự do vào buồng tôi ngồi chơi và tôi không ngạc nhiên đâu.

– Tất cả những người ở buyn-đinh

này đều ra vào buồng cô tự do như thế sao?

Người con gái nhún vai không trả lời. Cô ta nhìn Chuẩn từ đầu đến chân, cái nhìn chậm chậm lướt đi trên từng phần thân thể của Chuẩn, ngừng lại một giây trên bộ ngực nở nang của chàng, như đo lường giá trị một đồ vật. Cái nhìn sỗ sàng làm Chuẩn ngượng đỏ mặt và cảm thấy khó chịu.

– Ông không đi đâu sao?

– Không. Tôi ở nhà.

– Lạ nhỉ!

– Buổi tối người ta ở nhà là thường chứ. Có gì là lạ?

– Tất cả những người đàn ông ở tầng lầu này không tối nào ở nhà. Hoặc họ chỉ

ở nhà khi trong buồng họ có một người đàn bà. Ông không như họ sao?

Chuẩn lắc đầu mỉm cười:

– Không.

Chàng nhìn đồng hồ, tuy không có việc gì và lúc đó chỉ mới chín giờ tối. Người con gái lắc lắc đầu cười, mái tóc nàng từ sau gáy hất về đằng trước, đóng khung lấy khuôn mặt, làm cho đậm thắm hơn. Chuẩn ngẩng nhìn không kìm giữ được câu khen ngợi thành thực:

– Cô có một mái tóc thật đẹp.

Người con gái đưa tay lên luồn vào tóc nàng, những ngón tay dài thon và mềm mại vuốt nhẹ từng sợi một của mái tóc óng ả dưới ánh sáng. Đôi mắt nàng chột mờ đi trong một thoáng mơ màng mà Chuẩn không hiểu được. Giọng nàng

xa xôi mơ hồ. Rồi nàng cười khúc khích. Tiếng nói lẫn một vẻ băng khuâng bất chợt:

– Tôi định cắt đi đấy, Đã có một đêm tôi định cắt đi đấy. Cắt trọc như người đi tù, ông biết không? Nhưng rồi tôi thương nó. Thương nó hơn thương đời tôi. Thành ra nó vẫn còn như thế này.

Chuẩn nín thinh, không muốn kéo dài câu chuyện. Chàng lại nhìn đồng hồ một lần nữa. Người con gái như hiểu Chuẩn muốn đuổi khéo. Nàng đứng dậy, tiến ra phía cửa. Chuẩn đi theo ra. Hai người đứng cạnh nhau bên thềm cửa. Bên ngoài hành lang vắng tanh. Hơi thở của người con gái là một hơi thở ấm và thơm phả vào mặt Chuẩn. Người con gái lại trở lại với tiếng cười khúc khích trêu chọc. Nàng chỉ tay về phía căn buồng hé mở có một vệt sáng hắt vào.

– Lúc nào đó, lúc nào cũng được, mời ông sang chơi. Ông không sợ chứ?

Chuẩn cười xòa:

– Mai tôi sẽ sang thăm cô. Không, tôi không sợ.

Người con gái mỉm cười ra dáng bằng lòng. Nàng không xoay người mà cứ thế đi lùi từng bước thong thả về phòng nàng.

Khi Chuẩn đóng cửa lại thì chàng nhìn thấy Hương. Hương đứng ở đầu hành lang đằng kia phía cầu thang đi lên. Chuẩn hơi giật mình trước sự xuất hiện im lặng của người yêu. Chàng chạy vội đến đón. Hương lộ vẻ không vui. Nàng tiến vào, nhìn ngắm căn phòng bằng cặp mắt lạnh lùng nghiêm khắc.

– Con nào thế anh?

– Ai? Em định nói ai vậy?

– Còn ai nữa. Con điếm vừa ở phòng anh đi ra ấy.

Chuẩn bật cười trước nét mặt giận dữ của Hương. Nhưng chàng nghiêm ngay mặt lại.

– Cô Hằng đó. Em biết người ta thế nào mà gọi người ta là con điếm?

– Hừ! Con gái ở buyn-đinh không là điếm thì là cái gì chứ? Em không muốn anh ở đây đâu. Anh ở đây rồi hư thân mất nết đi. Em đã bảo trước anh rồi mà. Em không có bằng lòng cho anh ở đây. Anh cứ nhất định lên bằng được. Anh dan díu với con nào thế.

– Hương, không được nói bậy.

Câu nói của Chuẩn như đổ thêm

dầu vào lửa. Hương khóc lóc kêu la ầm ỹ. Hương vẫn có cái tính nết ấy, cái tính nết khó chịu của người thiếu nữ con nhà được nuông chiều từ thuở nhỏ. Nàng muốn mỗi lời nói, mỗi ý muốn của nàng là một mệnh lệnh. Hai người thường vẫn cãi nhau luôn luôn. Chuẩn nghĩ chàng yêu Hương thành thật nên lần nào chàng cũng cố gắng nhịn nhục, hoặc cười xòa làm lành, hoặc hỏi sang chuyện khác. Nhưng thái độ vô lý đến cực điểm của Hương lần này là giọt nước tràn bờ và chàng không chịu được nữa. Mười lăm phút sau Hương bỏ đi. Nàng nói sẽ chẳng bao giờ đặt chân lên căn buồng này nữa. Nếu Chuẩn không dọn đi chỗ khác, hai người coi nhau như đoạn tuyệt hẳn.

Hương đi rồi, Chuẩn khép cửa tắt đèn, ngồi thừ người trong bóng tối. Chàng bực mình không tả được. Đêm

thứ nhất ở buyn–đinh đã xảy ra chuyện. Hương đến, Hương ghen tuông ầm ỹ và niềm vui trong lòng chàng đã mất. Giận Hương, Chuẩn giận lây đến người con gái ở bên buồng số 7. Vô cớ cô ta đột nhập vào buồng chàng làm gì chứ?

“Con đi nào thế”. Câu hỏi khinh bỉ của Hương thốt nhiên kích thích óc tò mò của Chuẩn. Chàng đã bênh vực cho Hằng nhưng sự thực chàng cũng không thể đoán nổi Hằng là ai, thuộc loại đàn bà nào? Đôi mắt khi tươi sáng rực rỡ khi buồn thảm mơ màng của nàng ẩn chứa rất nhiều sóng gió của một tấn thảm kịch nào đó, hẳn thế. “Nếu ông sang chơi buồng tôi, tôi sẽ không ngạc nhiên đâu”. Lời nói hàm chứa ý nghĩa một mời chào khiêu khích như đẩy Chuẩn đứng dậy.

Chàng mặc quần áo, mở cửa đi ra.

Ánh đèn đã tắt và cánh cửa ở buồng Hằng đã đóng kín làm cho Chuẩn tần ngần không biết nên gõ cửa đòi vào hay quay về. Bỗng Chuẩn giật mình, ng-
hiêng đầu lắng tai nghe. Trong im lặng của đêm khuya một tiếng khóc nhỏ, tấm
tức, nghẹn ngào, chỉ vừa đủ nghe thấy,
nhưng não nùng và sâu thẳm vô cùng lọt
đến tai Chuẩn từ bên kia cánh cửa đóng
kín. Lòng đầy lạ lùng và ngờ vực, Chuẩn
đưa tay gõ mạnh vào thành cửa. Tiếng
khóc nín bặt tức thì. Một lát yên lặng.
Rồi Chuẩn nghe thấy tiếng chân lạt sạt
trên nền đá hoa, tiếng khóa lách cách và
cánh cửa mở ra.

Hằng đứng quay lại ánh sáng. Khu-
ôn mặt nàng lơ mờ như hình ảnh Chuẩn
đã nhìn thấy ban nãy ở cửa phòng chàng.
Không đợi Hằng mời, chàng đẩy nhẹ
cánh cửa bước vào. Hằng đứng yên ở

chỗ cũ để mặc cho Chuẩn nhìn ngắm
căn buồng.

Đó là một cái thế giới thân mật nho
nhỏ như hàng nghìn cái thế giới thân
mật nhỏ của người đàn bà. Bàn
phần thấp kê chéo một góc. Riem cửa
xanh như những cánh bướm mỏng lá
lay trong gió đêm. Những chiếc áo dài
buông rủ im lìm trong cái tủ đứng lồng
kính, khắp ba phía. Phảng phất trong
không khí mùi phấn sáp và mùi nước
hoa. Con mắt Chuẩn lướt nhanh trên
những đồ vật xếp đặt ngay ngắn và dừng
lại ở một bộ quần áo. Đó là một bộ binh
phục hải quân, trắng toát, rất phẳng nếp,
treo lủng lẳng trước tấm gương bàn phần
như hình dáng một người đứng thành
tượng từ trong gương đó nhìn ra.

Chuẩn quay lại Hằng. Vẻ nhí nhảnh
tự nhiên ban nãy ở nàng – khi Hằng đột

nhập vào phòng chàng – bây giờ đã mất. Nàng mím môi, như kìm giữ một tâm trạng xúc động muốn che dấu. Nhưng đúng là nàng vừa khóc, bởi đôi mắt vẫn còn ngấn lệ. Một giọt lệ đọng trên gò má nhợt nhạt, long lanh như một hạt ngọc dưới ánh đèn.

– Tôi ngồi được không?

Chuẩn hỏi, và không đợi trả lời, chàng ngồi xuống một góc giường.

Trong khi châm thuốc hút, chàng hỏi:

– Tại sao cô khóc?

– Khi nào người ta buồn thì người ta khóc. Tôi buồn nên tôi cũng khóc.

Chuẩn cười:

– Thế mà tôi cứ nghĩ cô không biết khóc bao giờ. Cô tươi cười như một con chim, rồi cô về buồng, đóng cửa lại và cô khóc một mình trong bóng tối.

Hằng không nói tiếp vào câu nói của Chuẩn mà hỏi:

– Cô ấy giận ông và bỏ đi rồi sao?

– À, Hương ấy ư? Chuẩn nhún vai. Phải Hương giận và Hương bỏ đi rồi. Nhưng không sao. Cô nghe thấy chúng tôi cãi nhau đấy ư?

– Vâng, tôi nghe trộm. Tôi đứng ngoài cửa và tôi đã nghe thấy hết. Tại tôi đó. Tôi xin lỗi ông nhé.

Nét mặt Hằng xăm xuống:

– Nhưng cô ấy không nên gọi tôi là một con điếm. Ban ngày tôi cười tôi hát.

Ban đêm tôi về buồng, đóng cửa lại và tôi khóc. Ở tầng lầu C này người ta gọi tôi là con – Hằng diên. Tôi diên thật. Nhưng tôi không phải là một con diêm.

– Tôi xin lỗi cô về lời nói hàm hồ ấy của Hương. Chúng mình cùng có lỗi với nhau một chút. Hòa nhé!

Hằng có vẻ hài lòng. Nàng nhìn Chuẩn bản khoăn:

– Cô ấy có trở lại với ông nữa không?

Chuẩn giơ hai tay lên:

– Không biết. Nhưng chuyện đó không quan trọng. Tôi định ở đây một thời gian và không ai có quyền bắt buộc tôi phải làm khác dù người ấy là vợ chưa cưới. Nhưng cô đừng lo cho tôi. Chắc Hương phải trở lại. Ngoại trừ trường hợp Hương không còn yêu tôi.

Hằng nhìn ra cửa sổ, ánh mắt mơ màng. Lời nói của nàng nhẹ như hơi thở.

– Thật thế ư? Khi người ta yêu, người ta trở lại với nhau ư? Vậy mà người đó nói vẫn yêu tôi và không trở lại đây.

Chuẩn giơ tay trở vào bộ binh phục, như có ý hỏi. Hằng gật đầu:

– Anh ấy bỏ đi, không bao giờ trở lại nữa. Người ta bảo anh ấy đã chết. Tôi không tin. Tôi không thể tin như thế. Tuần nào tôi cũng tự tay giặt lại bộ quần áo kia, tự tay là ủi lấy, và treo ở đó, chỗ anh ấy thường đứng chải đầu những buổi tối chúng tôi sửa soạn đi chơi với nhau.

Chuẩn ngồi im cho hình ảnh người vắng mặt nhòa đi cùng những lời nói. Một lát như thế rồi chàng hỏi:

– Sao cô không dọn đi?

– Đi đâu? Tôi đi đâu bây giờ?

– Trở về với gia đình cô. Cô phải có gia đình chứ?

– Tôi chạy theo tiếng gọi của tình yêu. Tôi bỏ nhà đi lên ở với anh ấy. Và tôi không thể trở về gia đình được nữa.

Đêm đã khuya lắm. Có tiếng xe đậu lại ở mặt đường phía dưới. Rồi là tiếng giày đi lên cầu thang và vang vang dội lại từ đầu buyn–đình. Chuẩn đoán bọn Tấn già, Định già đã trở về. Chàng và Hằng cùng lắng tai nghe tiếng cửa mở ra và đóng lại. Rồi hành lang lại rơi chìm vào yên lặng như cũ.

Chuẩn trở lại chuyện của Hằng. Chàng bỗng thấy có cảm tình với nàng, cảm tình gửi đến cho một khuôn mặt còn trẻ trung xinh đẹp nhưng đã dám

sống một cuộc đời đáng sống giữa cái xã hội của những Tấn già, Định già mà tuổi tác đã làm cho khác tính đi, những người đó, ngày tháng chỉ còn là một thứ nước cường toan gặm nhấm phần đời tàn tạ và cằn cỗi còn lại.

– Cô nên quên chuyện cũ. Khi người ta còn trẻ và đẹp, người ta chưa có quyền tự hủy hoại trong những bất hạnh cũ.

Hằng chớp chớp hàng mi, trong sự bối rối của nàng, Chuẩn đọc thấy sự xúc động bất chợt.

– Tôi cũng muốn như thế chứ. Muốn hết lòng. Nhưng không có ai đem lại nguồn vui cho tôi để tôi có thể quên khuấy được nỗi đau buồn của mình. Ở đây, người ta cho tôi là một con điên rồi. Ai cũng sợ con điên bám lấy. Người ta xa lánh tôi. Trừ ông ra, mấy năm nay

không một người đàn ông nào ở tầng lầu này đặt chân vào căn buồng này, ông có biết như thế không? Ngày mai, khi họ kể chuyện tôi cho ông nghe, ông cũng không bao giờ đặt chân vào căn buồng này nữa, tôi biết. Biết chắc chắn như thế. Rồi ông cũng sợ con điên. Và cũng sẽ không cho tôi đặt chân vào buồng ông nữa.

– Cô thành thực nghĩ như thế ư?

– Phải, tôi thành thật như thế. Tôi là thứ đàn bà đem bất hạnh đến cho tất cả mọi người.

Thốt nhiên, Hằng phá lên cười:

– Như ông cũng thế đấy thôi. Tôi vừa bước chân vào buồng ông, cô bạn ông đã tới gây chuyện với ông và dọa không bao giờ trở lại.

Chuẩn đứng lên. Chàng tiến lại trước tấm gương bàn phấn. Hằng nhìn theo, chăm chú, Nàng giật mình trái tim đập mạnh toàn thân rờn rợn trong một cảm giác khó tả khi bàn tay Chuẩn đẩy bộ binh phục dạt ra một bên, để lộ khuôn mặt chàng trong tấm gương. Chuẩn vuốt lại tóc, buông tay cho bộ binh phục rơi trở lại vị trí cũ, và quay lại nhìn Hằng, chàng mỉm cười.

– Tôi sẽ sang đây thăm cô luôn, cô bằng lòng không?

Tiếng Hằng thật nhỏ, chỉ vừa đủ cho Chuẩn nghe thấy, nhưng vang lên trong căn phòng như một tiếng reo vui?

– Thật ông sẽ sang chơi tôi luôn luôn hay sao?

– Thật chứ.

– Ông không sợ những người ở hành lang này cười ông là ông giao thiệp với một con điên sao.

– Tôi không sợ. Cô cũng không sợ mà. Cô đã dám sống cuộc đời của cô. Dám đau khổ, dám khóc khi cô buồn, dám sống cô đơn trong suốt mấy năm trời trong căn buồng này, thì tại sao tôi lại sợ? Thôi tôi về, để cô ngủ.

Chuẩn đi ra phía cửa:

– Cô sẽ ngủ ngay bây giờ, cô sẽ không khóc nữa.

– Thưa anh vâng, em sẽ ngủ và em sẽ không khóc nữa.

Chuẩn đã mở cửa bước ra, còn quay lại.

– Cô Hằng?

– Dạ.

– Tên tôi là Chuẩn. Tôi bằng lòng thấy cô gọi bằng anh như cô vừa gọi. Cô đẹp lắm, và cô không điên đâu. Người ta điên mới bảo là cô điên.

Tiếng chân Chuẩn xa dần. Rồi một tiếng cánh cửa đóng lại. Hằng đứng bàng hoàng, chân như chôn chặt xuống đất. Chuẩn đã đi khỏi mà như chàng còn hiện hữu. Căn buồng im lặng mà như còn vang ngân tiếng cười và tiếng nói đầm ấm của chàng.

Không, đêm nay, tôi sẽ không khóc nữa. Tôi không tuyệt vọng, và tôi không điên. Cuộc đời tôi vẫn còn, chưa hết. Tuổi trẻ tôi vẫn ở đây, trên khuôn mặt trong da thịt, trong mạch máu, trong tim tôi. Căn phòng buyn–đinh này suốt mấy năm, đã hàng nghìn đêm giam cầm tôi

trong bốn vì tường giá lạnh của nó như một nắm mồ, một nhà tù. Bây giờ tiếng nói dẫu chân và hơi thở của một người đã phả vào đó ánh sáng, niềm hy vọng và tôi muốn sống lại trong ánh sáng đó và niềm hy vọng đó.

Hằng bước từ từ lại trước bàn phấn, chân nàng dừng lại đúng chỗ Chuẩn vừa đứng. Và bàn tay nàng cũng làm đúng cái cử chỉ Chuẩn vừa làm. Nó đẩy bộ binh phục dặt nghiêng sang một phía cho Hằng được thấy toàn vẹn khuôn mặt nàng trong bóng gương. Hằng ngấm nhìn nàng thật lâu, như ngấm nhìn một khuôn mặt xa lạ lần đầu nhìn thấy. Một khuôn mặt xa lạ. Khuôn mặt của Chuẩn. Một khuôn mặt xa lạ, khuôn mặt của chính nàng vừa trút bỏ cái khăn liệm đau buồn, để nở lên như một đóa hoa khi sương mù vừa tan.

Rồi Hằng nhắc bộ quần áo của người đã khuất xuống, gấp lại thành một gói, mở va-li cất vào và khóa lại. Tắm gương, hiện ra sáng láng, trong suốt. Cô phải ngủ đi. Cô không được khóc nữa. Vâng, em đi ngủ đây và em không khóc nữa đâu anh. Sáng mai, khi em trở dậy, ánh sáng sẽ chảy đầy qua khung cửa sổ mở rộng vào căn buồng này, anh sẽ sang thăm em, và em sẽ sống.

Hằng tắt đèn nằm xuống. Nàng nhìn ra vòm trời đầy sao, và giấc ngủ đến mau chóng. Đêm buyn-đinh yên tĩnh. Những ngọn cây như kiểng chân, nghiêng đầu nhìn vào giấc ngủ của Hằng.

CHẮP MỘT TAY

Ấy giờ tôi còn ở đường Ký Con gần khu Cầu Ông Lãnh. Căn nhà tôi ở là một cái ngõ hẻm. Trong đấy cùng cái ngõ bần thủ mọc lên như một cây nấm đại tiểu tụy, hèn mọn, ở ngoài vùng tráng lệ của thành phố, có một túp lều. Túp lều ấy chỉ vừa đủ chỗ cho một cái ghế bố sẫm chân nằm chổng trơ.

Trong túp lều có một người đàn bà tàn tật: chị Năm Chùng. Và chị Năm Chùng có một đứa con giai tên là thằng

Tám Cục Đất.

Chị Năm Chùng trước kia làm phu ở một xưởng máy bên vùng Khánh Hội. Một buổi, chị Năm đứng lơ ngơ thế nào để cho máy tiện cán đứt lia một cánh tay. Từ đó, thất nghiệp, rơi ngã xuống đến tận cuối đáy của khốn cùng, chị Năm Chùng chỉ còn là một thứ người–vật, nửa sống nửa chết trong cái ngõ hẻm hăng đèm chỉ có lũ chó mèo hoang lai vãng.

Ngày tôi dọn đến ở Ký Con, chị Năm Chùng dắt thằng con nhỏ đen nhèm, trán dô như bưởi, mắt thao láo, sang nhà tôi ngỏ ý xin cho chị quét dọn nhà của mỗi buổi sáng sau khi tôi thức dậy. Nhớ buổi sáng hôm đó, nhìn thằng nhỏ dĩnh ngộ cái đỉnh ngộ dữ dằn và ngộ ngược của bấy trẻ lấy hè đường, cống rãnh và những gốc cây làm thế giới tuổi nhỏ, tôi xoa đầu Tám Cục Đất và hỏi nó:

– Mày thích gì, Tám?

Nó lùi bật về đằng sau, đứng dặng hai chân chắc nịch, hai bàn tay nắm chặt thành hai trái phật thủ khuynh khuynh, đáp như dao chém đá:

– Đánh nhau.

Chị Năm Chùng cau mặt nhìn con, cười hiền hòa:

– Cháu nó hư lắm ạ! Đánh nhau tối ngày.

Tôi mỉm cười nhìn Tám, nghĩ đến cái luật yếu mạnh tàn nhẫn của lẽ đường, và cho rằng Tám Cục Đất đánh nhau chỉ là để biểu tỏ sự có mặt của nó và dành một chỗ đứng dưới mặt trời. Tôi vẫn yêu những đứa nhỏ ngộ ngược. Uốn nắn chúng cho khéo, để trở thành những người lớn khá lắm đấy nhé!

Thế là từ đó, chị Năm Chùng sáng sáng cầm chổi, một mảnh bao bố, theo sau là Tám Cục Đất lễ mễ bưng một thùng nước, hai mẹ con lúi húi lau chùi nền đá hoa căn buồng ngủ của tôi cho đến khi nhẵn như gương.

Tôi rất có cảm tình với Tám Cục Đất. Nó giúp mẹ nó như một người lớn vậy. Đôi khi lại còn ra cái điều dạy mẹ, khiến chị Năm Chùng lại cau mặt nhìn tôi cười và nói « cháu nó hư lắm! » Nhưng tôi biết Tám Cục Đất thương mẹ nó lạ thường. Nó thương cái lối thương đặc biệt của nó. Trợn mắt lên. Lầm lăm lỳ lỳ chẳng thừa chẳng gửi. Nhưng mà thương.

Từ ngày gặp nạn, chị Năm đau yếu luôn, chị ho húng hắng, đầu tóc lúc nào cũng trùm kín dưới một tấm khăn bông lớn. Mấy tháng đầu, sáng nào cũng đủ mặt hai mẹ con. Rồi mấy tháng sau, tôi

mở cửa không thấy chị Năm bước vào nữa, mà chỉ còn một mình Tám Cục Đất sang làm thay cho mẹ.

Càng ngày, biết nó rõ hơn, tôi càng thấy phát hiện ở Tám Cục Đất một đức tính quý và hiếm như vàng trong cái xã hội nghèo khổ đầu đường xó chợ. Đó là sự thật thà. Tiền tôi để trên mặt bàn viết, trong túi quần vắt trên thành ghế, những lúc mở cửa cho Tám vào rồi bỏ nhà đó sang ngã tư bên kia đường ăn sáng, trở về tiền để đâu vẫn còn nguyên đó, không mất một đồng nào.

Tám đã không ăn cắp, tôi còn nhờ Tám mà không đến nỗi bị mất cắp một mẻ lớn nữa, Chả là một đêm đi chơi uống rượu say về quên khóa cửa, tôi ngã vật xuống giường ngủ thiếp đi, nửa đêm bỗng giật mình thức dậy vì một tiếng

kêu võ tai, tiếng kêu của Tám Cục Đất ở ngoài đường:

– Ăn cắp! Ông ơi! Nó ăn cắp của ông.

Bóng đèn từ chân giường tôi chạy vụt ra, hốt hoảng ném trả lại cái quần. Trong túi quần, có hai chục ngàn đồng buổi chiều tôi vừa lấy ở nhà phát hành Thống Nhất về. May quá, Tám vừa đi qua cửa đúng lúc nó nhìn thấy thằng trộm lén vào. Trộm chạy rồi, Tám còn rượt theo như một mũi tên, vừa đuổi vừa la đến tận đầu phố. Sáng hôm sau, tôi gọi Tám sang cảm ơn nó và thưởng cho nó năm trăm. Nó nhận nhưng không tiêu một đồng mà đưa hết về cho mẹ. Cử chỉ đó của trẻ con tưởng người lớn nào cũng phải ngạc nhiên và mến phục.

Tám Cục Đất chỉ có một cái tội; nó hiếu chiến vô tả. Tôi không trông thấy

nó gây sự với một đứa nhỏ nào bao giờ, nhưng lạ thay, Tám đến đâu là có võ đài lộ thiên dựng ngay tại đó. Đứa nào trêu, nó đánh liền không on đơ gì. Máu nóng, máu anh hùng tứ chiếng chảy thao thao và chảy thật đầy trong cái thân thể chuột nhắt và đen cháy của Tám Cục Đất.

Tôi chính mắt thấy nó sấp trận nhiều lần. Nhanh như cắt vậy. Và đã lao vào kẻ thù là lao vào bằng những đòn chí tử. Cho nên lần nào nó cũng đánh thắng.

Kẻ thù nguy hiểm và ghê gớm nhất của Tám là bọn ba anh em thằng Tàu lai ở cuối phố. Ba anh em này, đứa nhỏ nhất thấp hơn Tám một đầu, đứa lớn nhất lại cao hơn Tám cũng đúng một đầu. Cuộc tỷ thi chùng đã diễn ra nhiều lần lắm. Đánh với từng đứa một, Tám thắng dễ dàng không khó nhọc. Nó chỉ cần bình tĩnh vung một quả đấm thôi sơn tay phải

của nó là kẻ thù đã lăn cù ra. Nhưng phải xem Tám Cục Đất đơn thương độc mã đấu với cả ba như một chàng Triệu Tử Long tí hon, mới thật sướng mắt. Mới thấy sự gan dạ liều lĩnh của nó, so với những đứa nhỏ cùng tuổi, ghê gớm đến thế nào. Có phải dân tay chơi gọi đó là thứ đòn ất giáp, thứ đòn hội chợ phải không? Sáp trận, khi phải đương đầu với ba anh em kẻ thù hợp lại thành một thể tam giác gườm gườm, tôi nhận thấy, lần nào cũng vậy, Tám gan da xông pha vút ngang vào giữa. Nó tả xung hữu đột, tay này thoi, chân kia đá, quay tròn như cơn lốc, quyền cước phát ra liên chi hồ điệp, và chỉ một loáng mắt ba anh em kẻ thù kia đã sững sờ thất kinh và kéo nhau chạy tan tác về nhiều ngã phố.

Một buổi sáng, chờ cho Tám Cục Đất lau nhà xong tôi giữ nó lại:

– Cháu đánh nhau như thế không sợ mẹ buồn?

– Chúng nó trêu tức cháu. Chúng nó gọi mẹ cháu là con mẹ què.

– Nhịn đi có được không?

Tám Cục Đất mở lớn tôi mắt tháo lảo nhìn tôi, hình như cái đầu óc trẻ thơ của nó từ phút ra đời không hề hiểu chữ « nhịn » là cái lý cố gì. Nó đứng lên, lẳng lẳng xách thùng ra đi, không thềm nói chuyện với tôi nữa.

Bỗng một hôm, tôi xem ciné về đến xế cửa, lúc đó đêm đã khuya lắm, hè đường yên tĩnh và tôi lại trông thấy bốn cái bóng nhỏ thó huỳnh huých quần thảo dưới một gốc cây. Tám Cục Đất lại phải đương đầu với ba anh em kẻ thù của nó. Nhưng lần này, một điều chưa từng xảy

ra bao giờ cho Tám đã xảy ra khiến tôi giật mình: Tám thua. Nó trúng đòn như mưa vào mặt mũi, ngã vật xuống một bờ tường.

Tôi thấy Tám vùng đứng dậy, lại loạng choạng lao vào vòng chiến để liền đó lại bị đánh văng vào một gốc cây. Lần ngã này xem chừng nặng lắm, Tám nằm lịm không ngóc được đầu dậy nữa. Khi tôi chạy đến và cúi xuống đỡ nó lên cho tựa lưng vào thân cây, nỗi ngạc nhiên của tôi về sự bại trận khó hiểu của Tám Cục Đất mới được cắt nghĩa: cánh tay trái của Tám buộc chặt vào quần bằng một sợi dây. Thì ra nó chỉ sử dụng có độc một nắm đấm tay phải mà thôi. Nó đã chấp kẻ thù một tay và cột chặt cái tay đó lại.

Tôi nhăn mặt kêu lên:

– Sao cháu đại thế. Một đánh ba còn chấp một tay.

Khuôn mặt Tám sừng húp. Nó mím môi nhìn đi chỗ khác, nín thinh. Tôi phải gắng hỏi mãi, nó mới chịu nói tiếng nói còn hỏn hển vì đau đớn:

– Chúng nó nói tức, cháu chấp chúng nó.

– Nói tức mà chấp liền? Chết thật. Lần sau thôi nhé!

Tám nhổ một đồng nước miếng có lẫn máu xuống đất, rồi ngược mắt nhìn lên cao, nó lắc đầu.

– Cháu đã hứa chấp chúng nó, chỉ đánh bằng một tay, cho đến khi nào được, chúng nó phải thôi không dám gọi mẹ cháu là con mẹ què nữa.

Tôi ngao ngán lắc đầu thở dài biết nó đã định là làm, nó anh hùng như thế đó và trời cũng không thay đổi được.

Mấy tuần sau, ngày nào Tám Cục Đất cũng giao chiến với những kẻ thù làm nhục mẹ bằng cách trói lại một cánh tay. Cố nhiên lần nào nó cũng thua. Tôi không được chứng kiến nhưng cứ nhìn thấy nó, buổi sáng sang lau nhà, môi vều lên, mắt sưng húp là đủ để đoán được rằng Tám lại thảm bại. Tôi khuyên nhủ thế nào nó cũng khẳng khẳng không chịu nghe theo. Khối óc trẻ thơ mà dũng cảm của Tám Cục Đất nếu đã không chịu hiểu nghĩa chữ “nhịn” là gì, giờ tôi còn biết thêm là không chịu hiểu nghĩa chữ “lùi” là gì nữa.

Tám còn chấp một tay thì còn thua nữa, thua mãi, Làm thế nào? Tôi cố moi óc tìm cách giúp nó, như giúp anh chàng

tiểu Vô Kỵ liễu lĩnh và bướng bỉnh của cái hạt ngọc nơi trang trong là truyện Cô Gái Đồ Long vậy. Nhưng nghĩ mãi mà diệu kế không chịu nảy ra.

Mãi đến một hôm, đi ngang qua rạp chớp bóng Casino, nhìn lên một tấm áp-phích có tên tài tử cao bồi Randol-ph Scott, một tia sáng vụt lóe trong đầu tôi. Phải rồi, diệu kế đã tìm thấy bởi tôi vừa nhớ lại một bộ phim cũ Scott, Đó là một phim đấm đá và trả thù rất dã man. Trong lúc ngất đi, Scott bị kẻ thù kéo lết đến một bờ suối, đặt tay lên một tảng đá và dùng giày đinh dẫm nát.

Nhưng rồi, tỉnh dậy Scott đã đánh ngã gục kẻ thù sau đó. Không bằng tay vì hai bàn tay đã nát nhừ. Mà bằng cách liễu lĩnh lao đầu như một con tê giác điên cuồng xung phong vào đối thủ.

Về đến nhà, tôi liền gọi Tám Cục Đất sang và mách cho nó cái thể đánh chí mạng của Scott.

Tôi cắt nghĩa cho nó về cái tác dụng tâm lý của cú đánh chí mạng:

– Cháu trói một tay lại, nhưng vẫn phải đánh bằng tay kia nên vẫn chưa đủ làm chúng khiếp sợ. Cháu thử liều chắp chúng hơn nữa, bằng cách cho chúng trói cả hai tay xem sao. Húc bằng đầu. Húc một cái thôi. Và chọn húc chính thẳng lớn nhất.

Tám Cục Đất nhìn tôi dăm dăm. Nó ngẫm nghĩ, nín thinh không nói gì và bỏ đi.

Sáng hôm sau, nó xách thùng nước sang lau nhà. Tôi vùng dậy.

– Sao Tám?

Nó mím miệng cười gật đầu, hai tay thu cả về sau lưng làm hiệu như bị trói. Đoạn, nó cúi xuống thân nhiên lau nhà. Tám đã nghe lời tôi và nó đã thắng. Từ hôm đó, tôi không còn thấy ba anh em thẳng Tầu lai lảng vảng đến con phố này của Tám Cục Đất nữa. Tám đã sử dụng cái đòn thí mạng của Randolph Scott. Và nó đã làm khiếp vía kẻ thù, không còn đứa trẻ nào dám giễu mẹ nó là con mẹ què nữa.

Từ hồi tôi bỏ Ký Con đi ở phố khác đến nay đã ba năm. Năm ngoái đi qua phố cũ chơi, nhớ đến mẹ con Tám Cục Đất, tôi vào thăm chị Năm Chùng. Người trong ngõ cho biết chị Năm đã chết ở nhà thương thí, và Tám Cục Đất cũng đã bỏ khu Cầu Ông Lãnh đi đâu mất tích.

Tôi nghĩ: Tám Cục Đất chỉ còn một thân một mình, nhưng nó ở đâu đó chứ

không mất tích đâu. Nó có mặt ở trong đời sống gai lửa, nhưng ở đâu thì nó cũng không sợ, nó cũng san bằng trở lực và đánh thắng kẻ thù. Đánh thắng, vì lòng ngay thẳng và sự dũng cảm của nó, mà tôi đã nhìn thấy những bằng chứng chói lòa, ngay từ tuổi thơ.

TRUYỆN TUỔI NHỎ

Tinh sương một ngày mùa đông cực kỳ buốt lạnh năm đó – năm 1945, mà hàng triệu người miền Bắc còn sống sót đến ngày nay không xua đuổi được cái ấn tượng khủng khiếp khỏi trí nhớ – tôi đã thức nhưng còn nằm chần phủ trùm đầu, bỗng thấy mẹ tôi lay màn gọi dậy.

Mở cửa cho mẹ tôi rồi theo chân người đi ra, tôi chưa nhìn thấy Dậu. Chỉ nghe thấy tiếng khóc sơ sinh của nó,

tiếng khóc đầu đời nhưng võ oà cổ họng, khỏe lạ thường, tiếng khóc báo hiệu và đòi quyền được sống của Dậu nổi lên trong sương mù kín đặc.

Dậu khóc thật ghê, thật đông dặc. Qua một vùng xanh biếc mù mịt, mẹ tôi lần tới. Và thấy Dậu nằm đó, dưới một gốc cây. Nó nằm tênh hênh, trần truồng, da thịt hài nhi đã tím ngắt, mắt nhắm nghiền, cái miệng mở toang hoác gào giời gào đất, như không phải nó đang khóc mà đang giận dữ la hét thật lớn vì bị bỏ quên.

Mà người sinh Dậu ra đời quả thực đã vĩnh viễn bỏ quên Dậu. Người mẹ đáng thương ấy nằm nghiêng bên cạnh, mắt mở trừng trừng, đã chết cứng tự bao giờ.

Mẹ tôi cúi xuống cuộn tròn Dậu vào

vạt áo bông, trở gót vào nhà. Đến buổi trưa hôm đó, khi hai người tuần phu đã bó chặt cái tử thi co quắp của người đàn bà khốn nạn đem chôn ở cái gò hoang gần khu lò gạch, đứa nhỏ đã lấy lại được màu da thịt đỏ hồng. Những ngón tay nhỏ xíu của nó nắm lại thật chắc, nó không khóc nữa. Chúng tôi chụm đầu nhìn nó bần bật ngủ. Và cái tên Dậu cũng được đặt ngay cho đứa nhỏ mồ côi khi ông lang thuốc bắc trong làng, vừa lúc ấy đến chơi, bảo cứ dùng ngay một trong hai chữ Ất Dậu đặt tên cho Dậu.

Dậu lớn như thổi. Ăn xong lại ngủ lản cù. Nếu mỗi năm là một bậc thang đời, bậc nào Dậu cũng leo thật chắc chắn, đạp mạnh vào bậc tới, vượt bồng lên bậc trên, và leo phăng phăng. Tới năm lên sáu tuổi, không chờ ai bảo, Dậu đã giúp đỡ được một tay vào công việc trong

nhà tôi. Buổi sáng tuột khỏi giường, Dậu chạy bịch bịch ra vườn sau, và cả cái trại hai mẫu vườn đất của gia đình tôi đã vang động tiếng quát của Dậu lừa trâu mẹ nghe con ra khỏi chuồng. Dậu thả gà, thả vịt. Ngang, ngỗng thấy bóng Dậu đều nghển cổ, dầm lạch bạch, kêu quang quác trong không khí thôn dã ban mai thoáng mát. Nhìn Dậu cho súc vật ăn thật vui và thật sướng mắt. Nó vừa ném thóc vung tứ linh, vừa luôn miệng chửi vang: “Bố mày!” với gà kia, “Mẹ mày” với vịt này, thân mật mà hống hách lạ thường.

Dậu mặc quần áo đen, tay chân và mặt mũi mập mạp đen bóng. Cái đầu Dậu tròn hoay, trọc lốc, nó điều khiển bữa ăn sáng của lũ gia súc nghiêm chỉnh, và oai vệ như một ông tướng cầm quân. Ném hết nắm thóc cuối cùng, Dậu rửa mặt mũi, đội nón lên đầu, tay

cầm thùng, khoan thai dắt trâu ra đồng. Trong khoảnh khắc mặt trời lên, cái bóng dáng nháy nhót bé nhỏ của Dậu in lên một bờ đê đã hừng nắng, rồi mất hút xuống những ruộng lúa thấp phía bên kia. Chiều về, Dậu nằm sấp trên lưng trâu, và cứ nằm sấp thế mà theo trâu vào đến tận chuồng mới nháy xuống. Cha tôi quý Dậu, những buổi chiều đi thăm đồng thường không cho chúng tôi mà chỉ cho Dậu đi theo. Cha tôi bảo Dậu yêu súc vật, yêu mùa màng, yêu lúa mạ hơn chúng tôi. Và ở điểm này, Dậu gần với cha tôi hơn chúng tôi nhiều lắm.

Năm lên sáu cũng là năm Dậu biết nó mồ côi. Một buổi tối mẹ tôi gọi Dậu lại gần và bảo cho nó biết trường hợp nào nó đã ở giữa chúng tôi từ thuở nhỏ, và ở đâu người mẹ xấu số của Dậu đã được chôn cất. Dậu im lặng nghe. Đôi mắt to

và xéch của nó mở lớn trên khuôn mặt bất động. Không hỏi, không khóc, nó từ từ quay đi và bỏ xuống sân sau. Thấy Dậu thản nhiên như vậy, mẹ tôi nhìn theo, thở dài: “Tội nghiệp, nó có biết bố mẹ là ai đâu mà biết xót thương”. Nhưng từ đó, tôi nghiệm thấy Dậu không đánh trâu sang bên kia bờ đê nữa, mà nó thường dắt trâu cho ăn cỏ ở cái gò hoang gần khu lò gạch đổ: Dậu cho trâu ăn cỏ ở gần chỗ người ta chôn mẹ.

Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Gia đình tôi tản cư, yên tiếng súng trở về ấp. Súng nổ, mặt trận về gần, lại tản cư, cuối cùng bỏ hẳn ấp lên Hà Nội. Cho đến tháng bảy năm 1954 di cư vào Nam, Dậu đều có mặt giữa chúng tôi, mỗi tuổi một cao lớn hơn trong thân thể và trưởng thành trong ý nghĩ, chia xẻ những bất hạnh mà chúng tôi phải chịu

đựng, chấp nhận đời sống một cách chân thực và bình tĩnh. Đứa hài nhi đỏ hồng cất tiếng khóc đồng dạng đòi quyền được sống, một tinh sương nào của năm đôi khủng khiếp mẹ tôi đã nhặt lên từ một gốc cây trong sương mù kín đặc đã trở thành một thanh niên tráng kiện. Nhưng bao nhiêu rồi mà ở Dậu tình yêu gửi cho súc vật, ruộng đất, mùa màng vẫn đắm thắm.

Một thí dụ về tình yêu súc vật ấy: Dậu và cái chết của con Ních. Ních là tên một con chó săn một người Tây đồn cho cha tôi một ngày sau khi đảo chính Nhật bùng nổ. Đó là một người Tây đồn khác biệt hẳn với lũ Tây đồn thực dân tàn ác. Y độc thân, rất trẻ, mắt xanh biếc, trí thức, khuôn mặt lúc nào cũng buồn rầu, mơ mộng. Khi Nhật Bản đảo chính, Hoareau – tên người Tây đồn – phải về

tập trung với Pháp kiều ở Hà Nội. Trước khi rời khỏi đồn, y dắt con chó đến gặp cha tôi. Y nói:

– Tôi bị đổi về đây. Tôi không đi bắt rượu lậu, muối lậu bao giờ, tôi nhớ quê hương tôi và cả ngày tôi chỉ nằm dài đọc sách. Ông biết tôi không làm gì độc ác chứ?

Cha tôi gật đầu:

– Chúng tôi biết, ông không làm điều gì phải hổ thẹn với lương tâm.

– Tại sao người ta lại đến đập phá hết đồ đạc, đốt cháy hết đồng sách của tôi.

Cha tôi an ủi:

– Những người Pháp khác tàn ác và ông phải chịu đựng.

Viên Tây đồn không nói gì nữa. Y

cúi xuống vuốt ve con chó, ứa nước mắt, rồi trao đầu dây xích cho cha tôi:

– Biểu ông vì tôi biết với ông nó sẽ được nuôi nấng tử tế.

Hai hôm sau chúng tôi sống sót được tin viên Tây đồn đi tới nửa chừng đường đã rút súng lục bắn vào thái dương tử tử.

Con Ních lớn lên cùng với Dậu, và đúng với mong ước trước khi lìa đời của viên Tây đồn đáng thương, nó đã được Dậu chăm sóc nuôi dưỡng cực kỳ chu đáo. Ngày gia đình tôi tản cư, con Ních chạy rong ngoài phố, tìm thế nào cũng không thấy. Chúng tôi phải đi gấp, không biết làm thế nào, đành phải bỏ nó ở lại. Ít lâu sau, có người cùng phố, tản cư ra nói nhìn thấy con Ních lảng vảng trước căn nhà đóng kín và lại bị một phát đạn lạc bắn chết. Chúng tôi chỉ hơi buồn, riêng

Dậu thì nước mắt đầm đìa. Nó ghen ngào luôn miệng:

– Tội nghiệp con Ních.

Mẹ tôi bảo chúng tôi như thế là Dậu phúc hậu và tâm địa tốt lắm. Mẹ tôi còn vững tâm tin tưởng rồi, Dậu sẽ thành người.

Có một điều là Dậu dốt chữ lắm. Học không được, và học thế nào chữ nghĩa cũng chỉ chui sơ vào đầu óc rồi lại chạy vụt ra. Ba năm trước đây, 16 tuổi, Dậu xin phép cha tôi cho được đi học máy. Học hết sáu tháng, Dậu lên làm ở một xưởng chữa xe hơi trên Đà Lạt, và được cha tôi biên thư giới thiệu cho ở cùng nhà với một người chị họ tôi lấy chồng làm việc trên đó. Tuần lễ nào, Dậu cũng viết thư về cho gia đình tôi. Mỗi lần nhận được thư Dậu, mẹ tôi lại bảo:

– Nó chẳng chịu ớn gì cha mẹ hết. Nuôi cho nó sống, cho nó lớn, thì bù lại nó làm đỡ bao nhiêu công việc trong nhà. Chỉ là nó trung hậu, tử tế nên không quên gia đình nhà ta đấy thôi.

Mẹ tôi nhẩm tính tuổi Dậu và nói:

– Nó lớn rồi, phải xem có chỗ nào dựng vợ gả chồng cho nó mới được.

Mẹ tôi mới nói ra miệng, chưa kịp định, Dậu đã định đoạt được cho đời mình. Một hôm Dậu từ Đà Lạt về Sài Gòn, nhờ mẹ tôi đứng lo liệu giúp cho cuộc hôn nhân. Mẹ tôi ngạc nhiên cười:

– Thằng chó này! Mới đi có mấy tháng đã phải lòng ai mà mau thế?

Dậu đỏ mặt nhưng rồi cũng bật cười. Mẹ tôi và Dậu cứ cười mãi với nhau như thế. Hai hôm sau, mẹ tôi:

– Nào đi lấy vợ cho thằng chó này.

Và theo Dậu lên Đà Lạt. Một tuần sau, đám cưới xong xuôi, mẹ tôi về khen:

– Con vợ nó xinh đáo để.

Theo mẹ tôi kể lại, vợ Dậu tên là Thơm, người ở gái của chị họ tôi. Lấy vợ, Dậu ra ở riêng. Hai vợ chồng thuê được một căn nhà gỗ nhỏ, chung quanh có nhiều thông và mấy sào đất. Vợ Dậu không đi ở thuê nữa mà làm công trong một xưởng cưa. Chiều chiều Dậu ở xưởng chữa xe hơi ra lại tạt qua xưởng cưa đón vợ cùng về.

Từ ngày Dậu lên Đà Lạt lấy vợ đến nay, đã gần bốn năm.

* * *

Tôi ngồi vào bàn viết những dòng chữ này, bây giờ là mười giờ đêm. Người quý khách cuối cùng đến thăm tôi vừa ra khỏi. Tôi viết về hân, về cái đứa nhỏ một buổi sáng buốt lạnh và kín đặc sương mù năm nào, gào lớn đòi cái quyền được sống ở một gốc cây. Phải, tôi viết về Dậu đó. Dậu vừa ở Đà Lạt về chơi và đưa vợ con lại thăm tôi. Mấy năm không gặp, trông Dậu người lớn hân ra. Lớn ở cái chỗ đã làm chồng, làm bố, gánh chịu một trách nhiệm, và gánh chịu một cách hồn nhiên và thư thái lạ thường. Đúng như lời mẹ tôi nói, vợ Dậu khá xinh. Rõ ràng là một người đàn bà ngoan. Xanh và hơi yếu một chút. Khép nép. Đứa nhỏ Dậu bỗng trên tay giống Dậu như tạc. Tôi nghĩ rồi được bốn năm tuổi, nó cũng sẽ chạy bịch bịch và quát tháo ra dáng lũ gà vịt như bố nó ngày trước.

Tôi bắt tay Dậu, xoa đầu thằng nhỏ và hỏi:

– Thơm đấy phải không?

– Vâng. Nhà tôi chưa xuống Sài Gòn bao giờ. Cho nhà tôi và cháu về chơi nhân tiện thăm ông bà và các anh chị.

Vợ Dậu vén tà áo khép nép ngồi cạnh chồng, đưa tay đỡ lấy đứa nhỏ. Chị ta luôn luôn ngược mắt nhìn chồng. Phục tòng, nể sợ và sung sướng. Dậu kể cho tôi nghe về đời sống của Dậu bây giờ ở Đà Lạt. Cũng đỡ vất vả, đỡ lo lắng hơn hồi mới lên. Căn nhà gỗ thuê giờ mua xong rồi, trả góp đã hết từ đầu tháng trước. Mấy thửa đất đã phát quang và trồng rau tốt lắm. Dậu âu yếm nhìn vợ:

– Nhà tôi hơi yếu, tôi đã bảo thôi làm việc xưởng cưa. Thở mệt cửa mãi hại sức

khỏe lắm anh ạ.

Thơm cười ngập ngừng nhìn tôi, cãi:

– Mình cứ bắt tôi nghĩ. Bao nhiêu người làm có sao đâu?

– Đấy anh xem, nhà tôi nó cứ thế đấy, tức không? Mùa rét họ khù khụ như bà già lại còn có sao đâu.

Cả ba chúng tôi cùng cười. Tôi đưa thuốc lá cho Dậu hút, nhìn ánh lửa hắt lên mặt Dậu, chợt nghĩ đến đứa nhỏ mồ côi mẹ tôi nhặt được buổi sáng tinh sương năm nào, và thấy là không đúng nữa, lời nhà hiền triết nào nói: tiếng khóc sơ sinh là hình ảnh bi thảm của cuộc đời sau này và mãi mãi.

Đưa tiễn vợ chồng Dậu ra cửa về trên thầy mẹ tôi ngủ để sáng sớm mai lại trở về với căn nhà gỗ dưới bóng những

cây thông của họ, tôi trở về viết câu chuyện không thành chuyện này của sự giản đơn ngọt ngào nhất là một cuộc đời đáng sống. Tôi bỗng thấy yêu mến một thứ luân lý tự nhiên nào đó. Thứ luân lý của một thành tựu tốt đẹp. Ở Dậu. Bằng chứng mang tên là Dậu này cho phép con người bi quan ở tôi lại được nghĩ cuộc đời đáng sống và hình ảnh một đời người hay dở thế nào cũng vẫn nằm tròn trong một nỗi tiếp biến chúng bắt nguồn từ tuổi thơ.

NHỮNG NGƯỜI Ở KHÁCH SẠN

Khoảng năm, sáu giờ chiều trở đi má Chín mới về. Tiếng guốc má Chín từ dưới cầu thang đổ lên, không lẫn được. Nó nện ình ình xuống những bậc thang gỗ đã long sẫm. Nó vang động suốt cả dọc hành lang khách sạn. Nó độc nhất. Khách sạn, chỉ riêng mình má Chín được quyền gõ những tiếng guốc ngang ngược hống hách như vậy. Đang ôm nhau ngủ, Miên Hòa đều choàng dậy vì tiếng guốc má Chín.

Không ai dám hé miệng thốt lên một tiếng phàn nàn, mặc dầu cái nghề thức sáng đêm đã làm cho giấc ngủ của bọn Miên Hòa thật cần thiết quý báu. Sợ má thù. Má Chín thù thì chỉ có việc trả tiền buồng, khăn gói dọn khỏi khách sạn. Hồi này thành phố đông đặc người, nhà cửa xây cất san sát nhưng chưa ráo vôi vữa đã có người đến ở tức khắc, khách sạn tồi tàn bẩn thỉu, giá thuê cắt cổ, điện nước thất thường, má Chín tác yêu tác quái, vậy mà bọn Miên Hòa cũng cứ chịu phép không dám ho he một câu.

Đành ai nấy tìm đủ cách làm vừa lòng má để sống yên thân.

Hòa bảo tôi:

– Thuê buồng trả tiền, tiếng thế vẫn phải quà biếu xén luôn đấy anh ạ. Chia nhau ra, đưa cái nọ đưa cái kia. Nay cái

này mai cái khác. Tháng trước má giờ chúng ăn đầy tháng thẳng con giai, chúng em phải chung nhau mua cho thẳng nhỏ cái lắc hai đồng cân vàng. Anh tính ăn ở chu đáo cứ như má ấy là bà nội mình mà còn chưa xong.

Tôi hỏi Hòa:

– Sao các em không dọn quách đi chỗ khác?

Hòa thở dài:

– Đi đâu bây giờ anh? Được cái ở gần chỗ làm, đi lại tiện. Với lại mỗi lần dọn dẹp vừa linh kinh vừa tốn kém. Đi đi cả, ở ở cả. Chúng em như chó với mèo nhưng lại chẳng thể rời được nhau ra.

Tôi biết chính vì cái sự không rời được nhau ra của Miên Hòa mà người đàn bà tinh quái kia đã nắm lấy như một

nhược điểm để lợi dụng, dọa nạt, nay kiểm chuyện này mai kiểm chuyện khác. Từ trong buồng Hòa nhìn ra tôi thường thấy má Chín đi qua. Má Chín. Bọn Hòa nịnh khéo cứ gọi tăng lên thế, kỳ thực má còn trẻ. Chừng 35, 40 là cùng. Hồi gần đây lên thăm Miên Hòa luôn, tôi hay đụng đầu với má ở đầu cầu thang. Đôi khi qua cửa buồng má ở đầu dãy, thấy má đứng chống nạnh, nhìn tôi chăm chăm, tôi vẫn cúi đầu chào.

Chồng má là một người cảnh binh già. Y to, thô. Vẻ người hiền, lắm lì. Sáng đi sớm chiều về muộn, người ở khách sạn chỉ đôi khi thoáng thấy bóng y những lúc cửa buồng mở rộng, nằm ngửa đọc báo, cái thân hình béo mập ngấn lên từng ngấn mỡ bệ bộn trên chiếc giường nhỏ, thứ giường gỗ thấp kích thước như kiểu giường nhà thương dùng cho tất cả

khách sạn. Cái nghề làm cảnh binh của y cũng là một thứ ngoáo ộp để má Chín lên mặt dọa bóng dọa gió:

– Ông hiền nhưng ông thẳng lắm đó. Ông làm ngơ đi nhiều lắm đó các cô à. Má Chín thường lấy giọng nhân nghĩa bảo Miên Hòa như vậy. Vừa có ý sang tai cho chúng tôi. Làm ngơ, ý nói không đếm xỉa đến cái việc tôi và Định hàng ngày lên thăm Miên Hòa và những đêm đưa Miên Hòa về khách sạn, chúng tôi có ở lại trò chuyện đến một hai giờ sáng. Tôi vốn ghét thậm tệ cái thói cậy thần cậy thế, nhất là một thứ thần thế hạng bét để lòe bịp nạt nộ, tôi có nói chuyện ấy nói với Định nhưng Định gạt đi:

– Cậu có ở ngày đêm ở đây đâu mà tính đến chuyện can thiệp. Tôi ở trong quân đội, không tiện. Mụ ấy có làm gì quá hăng hay.

Tôi bực mình lắm nhưng thấy Định có lý đành phải thôi, Dáng chùng má Chín cũng gồm bọn tôi, mỗi khi đi qua tôi cúi đầu chào, má cũng gật đầu chào lại. Một hôm má đang đứng trước cửa, thấy tôi ở buồng Hòa ra về, bèn cất tiếng mời tôi vào chơi. Nể, tôi cũng vào. Ngó thấy nét mặt tươi tỉnh khác thường của máy tôi đoán thầm: Chắc hôm nay chị ả được bạc.

Chả là má Chín đánh tổ tôm, bài cào, xì lác quanh năm ngày tháng. Buổi sáng chồng đi, má cũng khóa cửa buồng đi ngay. Buổi chiều má về chỉ trước lúc gã về mười phút, vừa đủ đón bữa ăn thẳng nhỏ tiệm ăn Trung Hoa bên kia khách sạn đưa sang, khác với bọn Miên Hòa vẫn cứ lịch kịch củi lửa thối nấu lấy cho đỡ tốn. Tôi ngồi xuống một đầu giường, hỏi xã giao:

– Ông còn chưa về?

– Dạ hôm nay nhà tôi gác đêm.

Má trả lời. Đoạn ngó tôi một vẻ dò xét:

– Thấy đến chơi đây luôn nhỉ?

Tôi đáp:

– Vâng tôi đến đây chơi luôn.

– Chứ thấy quen cô nào? Cô Miên hay cô Hòa?

Tôi nghịch ngợm trả lời:

– Quen cả hai người.

Má Chín “à” một tiếng ngớ ngẩn, đoạn bắt đầu kể lễ nhân nghĩa phúc đức. Nào là vợ chồng má đều là người tử tế, khách sạn này đứng đắn lắm, các cô ấy lớn tuổi tiếng thế vẫn như con nít, ngủ

vùi cả ngày, thức dậy đùa như ngủ, chủ giao cho má cái việc trông nom khách sạn, mà phải đầu tắt mặt tối mà chẳng lợi lộc gì. Nào là khách sạn từ mười mấy năm nay kể từ ngày có má chẳng hề xảy ra chuyện gì lộn xộn. Làm tôi chột nghĩ đến địa vị đặc biệt của má ở khách sạn. Khách sạn của ai? Ai giao cho má Chín coi giữ khách sạn? Miên Hòa không biết, cũng chẳng ai biết, Cũng chẳng ai hỏi. Cuối tháng, những người ở khách sạn mang tiền phòng trả cho má Chín, ai chậm má đến lấy tận buồng. Cứ như vậy mà Chín đã mặc nhiên trở nên một thứ quản đốc của cái khách sạn tồi tàn và cũ kỹ.

Tôi ngồi chịu chuyện má Chín đúng một tiếng đồng hồ. Mà cứ đề cao mãi cái bụng tốt của má đối với “các cô ấy”. Coi như con như em trong nhà. Các cô ấy

làm những chuyện điên đầu má cũng bỏ qua cũng che chở cho tất.

Má trộn mắt:

– Thầy tính xem, tháng trước đây cô Miên gây gỗ gì với con bé bán chanh đá ở đầu phố, ăn chịu uống đựng thế nào để nó kéo cao bồi với mấy con điếm đến đây vây đông nghịt dưới chân thang. Chúng hăm xuống chúng lột quần, cứ cuống cả lên, không có ông nhà tôi xuống dọa một tiếng chúng nó đã ăn gỏi. Rồi còn đi đêm về hôm, chạy như giặc, cười nói toang toang, khóc lóc âm ỹ.

Má kết luận:

– Nhịn cứ như nhịn cơm sống thầy ơi!

Kể má Chín cũng có lý. Hòa Miên chỉ có chúng tôi chịu được, hiểu được.

Những người như má Chín làm sao biết được cái tâm trạng lúc đùa như giặc lúc cười lúc khóc như con nít ấy của họ. Tôi biết có những đêm Hòa nhớ mẹ nhớ chị ở tận Châu Đốc, bỏ nhà đi bây giờ không dám về thăm, đứng tựa ban-công nhìn xuống đường khóc suốt đêm, Miên thấy vậy cũng ôm bạn khóc theo. Tôi biết Miên có những buổi chiều mua rượu về uống, hát, xé quần áo, đập đồ đạc, vừa mếu máo vừa nước mắt ròn ròn. Tôi dịu giọng nói với má Chín nên coi họ như em, má Chín đừng chấp.

Má được thế:

– Thì thế. Nhưng tốt thì phải tốt lại thầy ạ. Mà không biết điều thì tôi cho biết tay tôi.

Má kể cho tôi nghe năm ngoái có một ả me tây đến căn buồng số 6, du

côn chẳng bữa đánh đá nổi tiếng khắp mặt khách sạn, gập tay má chưa đầy một tuần đã phải bước mất. Má Chín tiễn tôi ra đến cửa còn dặn với:

– Thầy cũng bảo các cô nhé. Tôi thì dễ, nhưng ông nhà tôi ông ấy nóng tính lắm thầy ạ.

Tôi chào má Chín đi ra. Từ hôm đó má Chín đối với tôi xem chừng bớt lạnh lùng hơn trước. Tôi cũng đem câu chuyện ấy nói với Miên Hòa, khuyên hai chị em ăn ở ý tứ đừng để má Chín có cớ làm khó dễ. Sự thực những chuyện eo xèo giữa má Chín không có riêng gì với Miên Hòa mà có với tất cả mọi người ở khách sạn. Được cái ai cũng cố nhịn và nhất là hồi này ai cũng thầm mong cho má Chín được bạc. Được, má dễ tính vui vẻ trông thấy. Má thua cũng vậy. Về đến chân cầu thang nghe tiếng guốc biết ngay.

Chẳng may, hồi này má Chín thua luôn, mà ý chừng lại thua đậm là khác. Mới từ đầu tháng má Chín đã hỏi vay khéo Miên Hòa ba lần cả thấy đến ngót hai nghìn rồi. Tiền buống khách sạn tháng trước nghe đâu cũng không nộp đủ cho chủ. Đồ đạc cầm bán dần. Cái nhẫn kim cương óng ánh ở ngón tay út cũng đã không cánh mà bay. Khách sạn sống trong một không khí bị khủng bố thường trực. Thắp đèn khuya một tí, nước dùng nhiều một tí má Chín cũng là lỗi âm ỉ. Miên Hòa thường phải đóng cửa buống lại mới dám ủi quần áo. Rồi kiếm có này có khác để xoay sở không được má Chín xoay đến chúng tôi. Một buổi tối tôi đang ngồi chơi với Hòa má Chín đột ngột mở cửa đi vào. Thấy tôi, làm bộ ngạc nhiên:

– Ủa thầy còn ở đây à, giờ này thầy chưa về sao?

Rồi ngó trước ngó sau ra vẻ sợ hãi:

– Này, thầy ở đây không được đâu.

Tôi hỏi tại sao. Má đáp:

– Ông cò nhà tôi vừa hỏi tôi đấy. Bây giờ nhận nhạo, Các khách sạn người ta khám sổ gia đình gắt lắm, vậy chứ thầy có tên trong sổ gia đình không?

Tôi phì cười trả lời tôi có ở đây đâu mà có tên trong sổ gia đình Hòa.

Má Chín giẫy nảy:

– Thế sao được. Đêm hôm người ta vào khám thì làm thế nào? Thầy tính thế nào thì tính.

Và quay sang Hòa:

– Cô Hòa, tôi nói trước đừng để phiền đến tôi không được đâu. Đoạn má hăm hăm đi ra.

Tôi biết má Chín túng quẩn định làm tiền, cũng mặc.

Hòa thì sợ hãi:

– Chết có sao không anh?

Tôi ôm Hòa nói đùa:

– Chừng nào em chịu về sống với anh chúng mình sẽ có chung một tờ khai gia đình. Anh không đến đây thăm em được sao?

Hòa vẫn chưa hết lo khiến tôi phải giảng giải thêm là Hòa có sổ gia đình là đủ rồi. Hòa không phải là gái điếm, Sài Gòn là một thành phố lớn, ban ngày buổi tối nửa đêm có hàng vạn người đến

thăm nhau. Bấy giờ Hòa mới yên tâm.

Việc má Chín thua bạc làm tiền khéo chúng tôi bằng cách đòi tôi phải có tên trong sổ gia đình của khách sạn, không ổn, và má Chín cũng không dám đả động tới nữa. Từ đó má lảng lảng. Thấy tôi, lẩn vào buồng. Vẫn tiếp tục ngày hai buổi đi đánh bạc và vẫn thua mãi. Nhiều khi nghe tiếng guốc má Chín từ dưới cầu thang dội lên, tôi chợt nghĩ đến khoản tiền lương ít ỏi của người cảnh binh già. Không biết mà Chín lấy tiền ở đâu ra để có thể thua mãi như vậy được. Thua bạc má Chín không thiết gì đến công việc khách sạn nữa. Tầng trên, tầng dưới hôi thối, ngập ngựa như một đồng rác lớn. Từ chân thang đi lên, suốt hành lang, nhà bếp, buồng tắm, cầu tiêu, rác rưởi giấy má, cắt dái, cơm thừa canh cặn, vỏ chuối, vỏ ốc chất lên từng đồng lớn. Mùi

nước giải, mùi quần áo bẩn và các thứ mùi ẩm mốc cổ hủ của khách sạn bốc lên nồng nặc, nghẹn thở. Lên thăm Miên Hòa tôi cứ phải nhịn thở ngay từ dưới đường.

Cho đến một hôm, người ở khách sạn không nghe thấy tiếng guốc của má Chín nữa. Má Chín đau. Cửa buồng đóng im im cả ngày. Người ở khách sạn đi qua buồng má nhón chân lên cho nhẹ tiếng gót. Khách sạn như được yên tĩnh hẳn lại. Người cảnh binh già buổi chiều đi làm về bỗng con đứng ở hành lang nhìn xuống khu nhà sửa xe ám khói phía dưới. Đứa nhỏ khảng khiu. Người bố phiền muộn. Trông ông ta nhẫn nhục một vẻ thương hại.

Má Chín ốm tôi tưởng Miên Hòa vui thích lắm. Tôi lắm. Hai chị em thay phiên nhau sang săn sóc cho má. Đêm đi

làm về cũng ghé sang. Trái cây mua cho người ốm đưa sang buồng má Chín suốt ngày. Má Chín ốm thật nặng, Một buổi đến thăm Hòa thấy cửa buồng mở hé tôi vào ngồi chờ. Lát sau Hòa về, hấp tấp lấy áo mặc:

– Anh đưa em đi đăng này.

Tôi ngạc nhiên hỏi:

– Em không đi làm?

Hòa gắt lên:

– Nghỉ. Em đi lễ cho má Chín, không có má ấy chết mất.

Tôi không nhịn được cười:

– Má ấy đau thì các em đưa má ấy đến nhà thương sao lại đi lễ.

Hòa gắt to:

– Anh không biết chứ thiêng lắm.

Tôi chẳng hiểu thiêng lắm là thiêng cái gì nhưng cũng đành cứ đưa Hòa xuống đường. Hòa gọi taxi dục tôi lên, lát sau Hòa chỉ cho xe đỗ xuống trước một cái đền nhỏ bên Khánh Hội, rồi vào một mình. Tôi ngồi chờ đến nửa tiếng. Lúc trở về khách sạn tôi hỏi Hòa:

– Em bảo thiêng lắm là thiêng cái gì?

Hòa nói về đền khách sạn sẽ kể cho tôi nghe. Về buồng, Hòa chưa kịp thay áo dài, Miên rồi Huệ rồi Yến ở những buồng bên cạnh ủa cả sang. Mọi người nhao nhao:

– Mà đi lễ cho má Chín đấy à?

– Ừ, phải lễ chứ.

– Đúng, phải lễ cho má ấy.

Miên Huệ Yến đều nói bằng giọng nghiêm trang tin tưởng. Rồi cái thiêng lắm của khách sạn, tôi được cả mấy chị em mỗi người một câu tranh nhau kể lại cho nghe. Cách đây 6 năm, hồi khách sạn chưa cho thuê tháng, có một cặp trai gái đến hỏi thuê buồng bảy giờ là buồng số 8 rồi ngay đêm đó cả hai uống thuốc phiện dấm thanh tự tử. Sáng hôm sau người bồi phòng sinh nghi hô hoán lên, mọi người phá cửa vào. Người con gái vì yếu sức hơn đã tắt thở, chỉ cứu được gã con trai. Cả hai đều quê quán ở một tỉnh lẻ. Gã con trai nghe đâu về sau đi lính rồi cũng bị bắn chết. Từ đó những đêm mưa gió thường có bóng đàn bà chập chờn đi trong hành lang khách sạn và khách sạn thỉnh thoảng lại có một người tự nhiên đau nặng. Mỗi lần như thế phải lễ mới khỏi.

Chuyện ma kể xong, bọn Miên Hòa ngồi nép vào nhau thì người không ai nói gì nữa. Ý chừng còn sợ lắm. Tôi buồn cười vì cái óc mê tín nhưng không nói ra. Ở Miên Hòa, cái việc đi lễ cho má Chín cũng có cái khía cạnh chân thực cảm động của nó. Má Chín ốm liệt giường liệt chiếu hai tuần lễ thì khỏi. Từ đó không thấy má Chín đi đánh bạc nữa. Cũng không gõ guốc nữa. Thái độ má Chín đối với mọi người ở khách sạn cũng đổi khác. Nhất là đối với chúng tôi. Tốt, biết điều trông thấy. Má dễ dàng với tất cả mọi người. Điện nước dùng tha hồ. Hòa bảo má Chín sợ ma làm nữa, mà thế. Đâu phải. Chính là sự săn sóc ân cần và cảm động của Miên Hòa, những người má vẫn coi thường mà đã có sự hồi tâm, sự đổi thay trong lối ăn lối ở của má. Ngày tháng trôi qua. Miên Hòa vẫn tối tối đi làm ở tiệm nhảy cũ. Tôi vì bận công việc

cũng thỉnh thoảng mới tạt qua khách sạn. Bỗng một ngày cuối năm chúng tôi được tin Định phải đổi lên Cao nguyên. Thật là một tin sét đánh cho Miên. Miên có mang với Định đã được hai tháng.

Tôi nhớ hôm đó là thứ bảy. Tôi đang đọc báo. Miên Hòa mỗi người mặc một chiếc áo màu cá vàng sóng vai nhau đi vào trông thật rực rỡ. Nhưng khuôn mặt Miên thì tái nhợt đi.

Hòa bảo tôi:

– Anh Định phải đổi đi xa anh biết chưa?

Tôi gật đầu. Định đã nói với tôi từ tháng trước dặn dẫu với Miên, chắc không dẫu được nữa. Câu đầu tiên Miên hỏi tôi là:

– Anh Định phải đi có lâu không anh?

Tôi kéo ghế cho hai người ngồi:

– Anh cũng không biết, Định không nói gì với em sao?

– Có. Chúng em gặp nhau hôm qua. Anh ấy nói chỉ đi sáu tháng nhưng chắc gì đấy.

Miên nói đúng. Tôi không hỏi kỹ nhưng cũng đoán Định nói dối để Miên yên lòng. Mỗi lần truyền chuyển là phải hàng năm, sáu tháng thế nào được.

Thật là tội nghiệp cho Miên. Trái với Hòa, tôi biết Miên từ ngoài Hà Nội hồi Miên mới bắt đầu vào nghề ở tiệm Lục Quốc. Hồi đó Miên mới 17 bây giờ đã 29. Miên hơn Hòa 7 tuổi, nhưng bỗng dễ xúc động hơn và tính tình thì liều

lĩnh hơn Hòa gấp nghìn lần. Chuyện Miên với Định là một bằng chứng của nếp sống liều lĩnh ấy, không đắn đo không suy tính, cái lối sống ném thẳng tâm hồn, đời sống vào những cảnh ngộ ngang trái như những trận bão những cơn lốc thổi ngược để bị tàn phá tơi tả trong đó để quần quai để đau đớn trong đó. Sống mà như tự hủy. Miên sống như vậy.

Cái nếp sống mê tỉnh quay cuồng điên loạn, không thêm suy tính không thêm cân nhắc ấy, Miên mang nó từ ngày bỏ nhà trốn đi chỉ vì một người bạn gái cùng phố đã trốn nhà và yêu bạn Miên đã trốn đi theo. Rồi đoạn đường cuối cùng của cuộc phiêu lưu liều lĩnh ngăn ngủi là cái ánh sáng đỏ khé đầu lối vào một vũ trường. Miên thuộc một gia đình khá giả. Bố làm công chức cao cấp. Chỗ chị

em, Miên tương đối có học lực khá. Lúc bỏ nhà trốn đi với bạn, đang theo học ban thành chung. Bạn hữu cùng trường hồi đó gọi Miên là cô bé áo vàng. Miên chỉ yêu màu vàng. Bây giờ cái màu vàng khi xưa vẫn còn thoang thoáng dưới ánh đèn sàn nhảy. Ở chung với Hòa, ít tuổi hơn nhưng điểm đậm trầm tĩnh hơn, Miên đã bớt đi một phần cái tính liều lĩnh ngày trước. Nhưng chỉ một phần thật nhỏ. Tôi vẫn hỏi đùa Miên:

– Chỉ một cái tật lười phải không?

Và Miên cười ngất gật đầu:

– Đúng, chỉ một cái tật lười.

Hồi ở Hà Nội tôi biết Miên cũng qua người bạn cũ như Định. Khôi. Trái với Định ở trong quân đội Khôi hoạt động cách mạng rồi một hôm bỏ Hà Nội đi

mất tích, Miên đau khổ, khóc lóc đập phá, nghỉ làm ba tháng liền, tiêu hết, bán hết. Một hôm ngồi dậy được, Miên mặc nhanh lên mình cái áo màu cá vàng và lại đi vào cái ánh sáng choáng váng của vũ trường.

Sau Khôi là một người thầu khoán đã đứng tuổi. Miên bỏ đi, về lại, ăn ở với y cả thấy được 14 tháng. Tiêu của y mất non hai cái nhà. Phá thai ba lần. Uống thuốc ngủ tự tử không biết mấy lần. Trong số những vũ nữ tôi biết từ mười mấy năm nay, ít có người được đẹp như Miên. Nhìn nghiêng nhìn thẳng đều đẹp. Những nét trông nghiêng, đường vai, sống mũi thanh thoát như những nét liễu. Những nét trông thẳng đều đặn trung hậu. Có điều không bao giờ Miên biết gìn giữ cái sắc đẹp ấy, đúng hơn không bao giờ Miên chịu gìn giữ cái sắc

đẹp ấy. Riêng thời kỳ đầu tiên ở với Khôi không có chuyện gì, nhưng từ khi Khôi bỏ đi, tiếng là ăn ở với người thầu khoán, kỳ thực, tiệm nhảy đóng cửa, Miên đã nhảy lên đại một cái xe khách quen đòi dự bằng được vào các cuộc vui của bọn đàn ông. Những cuộc vui tàn hại tâm hồn và thể xác nhất. Uống rượu, hút thuốc lá, hút thuốc phiện. Theo xuống Khâm Thiên Ngã Tư Sở, cũng đập phá, đánh trống, nằm bàn đèn không kém đàn ông một ngón nào.

Miên biết tôi từ hồi đó, quý tôi nhưng thường vẫn chê tôi lù đù. Tôi quý Miên thường vẫn chê về cái tội hay khóc. Người dễ xúc động lạ. Chỉ một tí là chảy nước mắt. Vui đấy khóc đấy. Có nhiều khi đang cười nói giữa đám đông, tự nhiên Miên nín bật, nước mắt đã chảy ra ròng ròng. Miên mê đọc tiểu thuyết

Thạch Lam, Vũ Trọng Phụng, thích thơ, nhất là thơ Nguyễn Bính. Tôi nhớ có lần đưa Miên đi coi Lôi Vũ ở nhà hát lớn Hà Nội, tới cái đoạn khuôn mặt Phồn Y vừa cười vừa khóc hiện ra trong mưa bão ở cửa sổ nhà Lỗ Đại Hải, tôi nắm Miên:

– Em đấy.

Và Miên vừa cười vừa nước mắt chạy quanh, gật đầu. Nhưng Miên không phải là Phồn Y. Miên là Miên. Nghĩa là lại liêu lĩnh, lại lao đầu vào cuộc sống trên những hướng gió hướng lửa thổi ngược. Định và Miên không có gì dấu tôi, nhưng việc Miên có mang tôi không biết. Từ ngày hai người gặp nhau, tôi vẫn theo dõi cuộc tình duyên của họ với những ý nghĩ không được vui lắm. Vì không nhìn được cho Miên, đó là cái may cuối cùng, vì chỉ thấy cái ngõ cụt, trận lốc thổi ngược, Miên ném cái phần đời còn

còn lại của Miên vào đó, sự còn lại vốn đã không nhiều nhận gì. Một đêm gặp ở tiệm nháy, đưa Miên về khách sạn tôi hỏi Miên đã nghĩ kỹ về chuyện chung sống với Định chưa. Miên ngắc đầu, đôi mắt long lanh, trả lời tôi bằng một vẻ trêu nghịch thách thức:

– Rồi.

– Kỹ đến nhất định có con đàn cháu đống với nó?

Miên còn cố nói đùa thêm câu nữa:

– Vẫn chỉ một cái tắc lưởi thôi phải không anh?

Tôi đành lắc đầu cười, Đêm hôm đó Miên không chịu về khách sạn ngay. Chúng tôi đi bộ dưới trời khuya, dưới những hàng cây, những vì sao, và Miên đã tâm sự với tôi nhiều về cuộc phiêu lưu,

lần này dường có khác những lần trước, có hẳn đo có suy nghĩ nhưng rốt cuộc vẫn ném mình vào như thường:

– Em thấy trước những ngày tàn tạ rồi. Bây giờ nhờ có Hòa và đẹp bỏ hết mọi kiêu hãnh, em mới có can đảm tối tối đi làm. Nhiều lúc tủi thân em vẫn vào đứng khóc một mình trong buồng đi tiểu. Em thuộc vào loại vũ nữ già, hết thời rồi. Được thời còn hơn một bà hoàng, hết thời thì không bằng một con đĩ hạng bét. Anh bảo em còn gì để đắn đo nữa. Phải cảm ơn Định mới phải. Định không mê Định chỉ thương em mà thôi, ở được với anh ấy ngày nào hay ngày ấy.

Rồi Miên đổi chuyện:

– Ở đây có diễn Lôi Vũ như ngoài Hà Nội không?

Tôi ngó Miên:

– Cần gì xem Lôi Vũ, đời em còn hơn Lôi Vũ nữa.

Miên cười nhưng đã muốn khóc.

Tôi nhớ lại câu chuyện đêm đó trên taxi đưa Hòa Miên trở về khách sạn: Miên để cả quần áo nằm vật xuống giường như một xác chết.

Một lát Miên hỏi:

– Hòa có đi làm tối nay không?

Hòa đáp:

– Có. Sao?

– Đừng đi, ở nhà một buổi với tao.

Miên để tay lên bụng lăm bắm:

– To phình thế này ma nào mời. Rồi

quay mặt vào tường không nói gì nữa.

Tôi khuyên Hòa nên nghỉ ở nhà với Miên, chiều tối sẽ trở lại khách sạn đưa hai chị em đi chơi ra ngoài thành phố.

Tám giờ tối. Tôi trở lại khách sạn. Hòa ra ban công vẫy tôi lên. Gặp má Chín ở đầu cầu thang. Má nói:

– Các cô ấy đang đứng sửa soạn, thầy vô đi.

Miên Hòa ngồi xổm dưới đất, chụm đầu trên một tấm gương hai mặt lớn. Đồ “phụ tùng xe đạp” bày đầy chung quanh. Tôi vẫn thường gọi đùa thế, những đồ dùng trang điểm của họ: hộp phấn, bông phấn, cặp tóc, cái cặp lông mi, cái bút kẻ lông mày. Thấy tôi Miên ngược mắt quát lớn:

– Cấm vào.

Miên vẫn không thích có ai chứng kiến những lúc Miên gọi là “kẻ khẩu hiệu” ấy. Nhưng tôi vẫn vào. Tôi thích được nhìn ngắm, theo dõi những phút trang điểm của đàn bà. Nhìn Miên Hòa cẩn thận tô một đường lông mày, chấm một vệt nốt ruồi, thoa những lớp phấn thật tròn thật đều trên gò má sống mũi, nhích thêm một nét son trên vành môi, ngó ngó nghiêng nghiêng, tôi thấy nó là lạ ngộ ngộ, sự ngộ nghĩnh của một công việc vừa cần thiết lại vừa vô ích. Ở sự trang điểm cũng có những biểu lộ của tâm tính nữa.

Ở Miên chẳng hạn, vui vẻ, đường lông mày mềm như một vòng cung, tức giận, nó xéch ngược như một lưỡi dao. Miên Hòa bao giờ cũng trang điểm một lúc, lần nào cũng tranh nhau cái nọ dành cái kia, cãi nhau đấm nhau ầm ĩ. Tôi nhớ

viết về đàn bà, Bùi Hiền nói tình bạn của họ biểu tỏ trong những cái nhỏ nhỏ vùn vùn, những sản sóc những biểu xén vặt. Đúng. Tôi còn thấy cái tình bạn ấy biểu tỏ trong những cái hết sức mâu thuẫn nữa.

Phút trước như chó với mèo, phút sau như ruột thịt. Tiếc nhau từng xu rồi lại có thể cho nhau hàng nghìn. Nó ngộ ngộ hay hay, nó chẳng ra làm sao cả. Nó không nguyên tắc, không hợp lý, không minh bạch như cái lối đàn ông chơi với nhau, nhưng không thiếu sâu đậm bền vững. Ngồi nhìn Miên Hòa, tôi nghĩ đến cái tình bạn đó, hai chị em chụm đầu vào nhau, giằng co gây lộn, mà tưởng như họ đang đứng xây lưng vào nhau, thật sát, thật chặt, để cùng chống đỡ những trận gió trận lửa thổi ngược ào tới, hậu quả của một nếp sống liều lĩnh. Miên xong

trước đứng lên, lại mặc áo chọn chọn, rồi lấy ra một cái áo màu đen, nháy mắt về phía tôi:

– Áo đen. Để tang một cuộc đời tình ái.

Hòa gắt:

– Đùa cho lắm đêm về lại khóc không cho tao ngủ.

Miên làn bộ ưỡn ẹo ra cửa:

– Lúc nào khóc hăng hay. Mà ngủ như heo. Bây giờ anh cho chúng em đi ăn cái đã.

Rồi Miên quay lại dứ ngón tay vào mặt tôi:

– Hôm nay em có chuyện buồn. Anh phải cho em uống rượu thật say em mới chịu đi.

Chúng tôi xuống cầu thang. Miên đi trước, miệng hát mấy câu một bài hát cũ của Tino Rossi. Má Chín ngấp nghé ở cửa buồng. Má nhìn tôi nhìn Miên lắc đầu. Xuống đường tôi gọi xe đưa Miên Hòa đến một tiệm ăn ngoài cánh đồng, trên con đường đi Mỹ Tho. Biết trước Miên định làm gì là làm kỳ được, uống rượu đòi uống kỳ được, tôi chọn cái tiệm ăn khuất nẻo ấy. Chúng tôi vẫn thường đến đấy. Nhà gỗ dựng trên mặt nước, đi vào bằng một cái cầu nhỏ. Phía sau cánh đồng mênh mông chạy dài dưới ánh trăng. Đã muộn. Căn phòng rộng chỉ còn bàn ăn. Bà chủ béo phì ngồi sau quầy đọc báo. Tôi gọi chạo tôm, bò nhúng dấm hai món Miên Hòa ưa thích đặc biệt và hỏi Miên:

– Bây giờ uống rượu phải không?

Miên đáp gọn lỏn:

– Vâng.

Thấy thế, Hòa đập mạnh vào tay tôi:

– Chết, nó say thì làm thế nào, anh này nữa.

– Say thế nào thì cũng chẳng bằng cái hồi Khâm Thiên Ngã Tư Sở ngày xưa có phải không Miên?

Tôi nói và cầm chai Mác-ten người bồi vừa đưa đến tôi thuận tay đẩy về phía Miên ngồi:

– Tha hồ uống nhưng với một điều kiện: có say thì về đến khách sạn đã, đừng say ở đây.

Tôi uống rượu với Miên, Hòa hiền lành vẫn chỉ một ly xá xí như thường lệ. Chúng tôi ăn những miếng chạo tôm cuốn vào những đốt mía nướng và

nhúng thịt bò tươi vào một cái song nhỏ nghi ngút khói trên một cái hỏa lò than đỏ hồng hồng. Có hơi rượu gò má Miên ửng dần, hai mắt long lanh. Suốt bữa ăn Miên vui miệng kể cho Hòa nghe bằng một giọng đàn chị về đoạn đời cũ. Những ngày ở Hà Nội. Những người đàn ông quen biết. Những đêm đập phá. Những lần uống rượu say không biết đất trời là gì. Những bạn gái cùng nghề: Nguyệt lấy chồng, ba con rồi, bây giờ lái xe Mỹ vù vù; Phương sang Lào rồi ho lao mất xác bên ấy, Thường bán tạp hóa ở chợ Ban Mê Thuột, Nhàn vợ được thằng tây già, nó sợ vợ, suốt ngày bị Nhàn chửi mắng. Rồi Miên hỏi tôi có nhớ những đêm lễ giáng sinh cũ lang thang khắp nơi tâng sáng lại kéo về tiệm phở Đông Mỹ bấy giờ còn ở phố Mới không. Miên nói thật nhiều.

Có một trí nhớ lạ lùng. Qua chuyện Miên kể lại, hiện lên trước mắt tôi đêm đó, hình ảnh, lịch sử những tiệm nháy còn mở, đã đóng cửa, những lớp vũ nữ cũ mới, người đã bỏ nghề, người còn theo đuổi, rồi ánh sáng, gót chân, tài bám vũ nữ, chủ tiệm, nhạc sĩ, khách chơi, ca sĩ, đã hiện ra trước mắt tôi cả một thế giới từ mười mấy năm nay cuộc sống của Miên chập chờn trong đó, lúc nghiêng đi lúc bổng lên như cái phao trên một ngọn sóng, lúc đầu ngọn, lúc ngã xuống đáy, và Miên chỉ có độc sự liêu lĩnh làm khí giới. Tôi ngắm Miên, buồn rầu. Đã sống như vậy thì thêm một Định có nghĩa gì. Định chỉ là một con số, một căn buồng khách sạn, một chỗ tạm nghỉ. Nghĩ vậy linh tính tôi lại thấy khác mới lạ chứ. Tôi cảm thấy lần này với Định, Miên không thể ra khỏi như mấy lần trước nữa. Linh tính tôi nói:

– Sẽ có chuyện ghê gớm xảy ra đây, không biết chuyện gì nhưng sẽ có chuyện ghê gớm.

Những trường hợp khởi đầu giống nhau nhưng hồi kết cục của một lần sẽ khác, cái lần ấy tôi thấy nó đang tới. Khi Miên hỏi tôi « anh nghĩ gì thế » tôi đáp không, nhưng kỳ thực tôi đang nghĩ đến chuyện người con gái tự tử ở căn buồng số tám ở khách sạn. Đến lúc ăn xong thì chúng tôi là những người cuối cùng. Miên đã say mềm người. Tôi gọi bồi trả tiền rồi với Hòa mỗi người một bên vực Miên đi ra. Miên để mặc cho chúng tôi kéo đi. Đến giữa chiếc cầu nổi Miên khuỵu xuống nhưng lại cố gượng dậy. Phải khó nhọc lắm tôi mới dìu được Miên vào trong taxi, để Miên ghé dưới với Hòa, Hòa đỡ Miên nằm ngủ trên đùi. Tôi bảo xe chạy từ từ. Thành phố về khuya buồn.

Qua Chợ Lớn ánh đèn xanh của một tiệm nháy Trung Hoa chiếu xuống một người bán thuốc lá ngồi gục đầu. Đường Trần Hưng Đạo, những cái bóng cảnh binh. Bỗng Miên nhóm dậy đập mạnh vào vai tôi:

– Thiếu mất Định anh nhỉ.

Tôi quay lại đáp:

– Ủ thiếu mất anh Định.

Nhưng Miên đã nằm vật xuống. Chúng tôi không nói gì nữa cho đến khi về tới khách sạn. Tôi bảo Hòa ngồi lại trong xe coi Miên để tôi lên gọi má Chín. Thấy tôi má hiểu ngay:

– Cô Miên lại say phải không?

Tôi đáp:

– Vâng. Nhờ má Chín giúp một tay.

Lại phải vất vả lắm người khiêng đầu người khiêng chân chúng tôi mới đem được Miên lên khỏi cái cầu thang vừa hẹp tối vừa dốc ngược, Hòa mở khóa bật đèn. Tôi đặt Miên nằm trên giường, không quên quay lại cảm ơn má Chín. Má nhìn Miên rồi đi ra, ý chừng những chuyện này vẫn thường xảy ra ở khách sạn. Tôi bảo Hòa tắt đèn cho Miên ngủ. Hòa theo tôi ra ban công đứng nhìn xuống đường. Một lát sau có chiếc xích lô đến đậu trước khách sạn. Hòa nói nhỏ với tôi Yến Huệ đã đi làm về. Bên trong Miên trở mình nói ú ớ câu gì không rõ. Tôi chia tay với Hòa sau khi hẹn ngày mai sẽ tìm Định và sẽ trở lại với Định. Tôi gặp Yến và Huệ ở đầu cầu thang. Yến hỏi xin tôi một liều thuốc lá.

BẦY THỎ NGÀY SINH NHẬT
tập truyện của MAI THẢO
do NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG xuất bản.

In lần thứ nhất,
xong ngày 19 tháng 8 năm 1963
tại nhà in riêng của nhà xuất bản.

Ngoài những bản thường
có in riêng một ấn bản đặc biệt
gồm 50 bản trên giấy vergé duplicateur
và 20 bản trên giấy trắng mịn,
dành cho tác giả và nhà xuất bản.

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN
SỐ 3402IBTT/BC3/ XB
CẤP TẠI SÀI GÒN
NGÀY 16/8/1965

